

Do Võ Phi Hùng Cự HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

# PHỐ THÔNG

ason  
P 95  
6 P 57

Tạp chí Văn-Hóa

Giám-đọc : NGUYỄN - VỸ



Số đặc-biệt **202**, ra ngày 1-11-67

**đánh dấu**

**« PHỎ - THÔNG NĂM THỨ 10 »**

---

DÀY 160 TRANG, VỚI SỰ GÓP MẶT ĐẦY ĐỦ CỦA TẤT CẢ NHỮNG NHÀ VĂN NHÀ THƠ NỔI TIẾNG TRUNG THÀNH HỢP TÁC VỚI PHỎ-THÔNG TẠP-CHÍ SUỐT 10 NĂM NAY

**QUỐC NỘI:**

B.S. Hoàng-mộng-Lương, Vương-Hồng-Sên, Lê-ngọc-Trụ, Thiệu-Son, Phạm-Văn-Son, bà Ái-Lan, Lan-Đình, Hoàng-Thắng, Bà Trương-Phổ, Hỷ-Khương, Bà Song-Thu, Thái-Bạch, Lưu-Bằng, L. S. Bùi-chánh-Thời, Đỗ-vàng-Lý, Minh-Quan, B.S. Nguyễn-Tuấn-Phát, Vi-Huyền-Đắc, Minh-Đức, Thâm-Thê-Hà, Thu-Minh, Thanh-Việt-Thanh, Phương-Đài, Nguyễn-Vỹ, Diệu - Huyền, Tân - Phong.

**QUỐC NGOẠI:**

Nguyễn-văn-Cồn (Paris), Võ-quang-Yến (Paris)... Phùng-Lê-Ánh (Manila), Nông-Bằng-Giang (Tokyo), Công-tôn-nữ Thanh - Nhung (Florida, U. S. A.), Đỗ-quý-Bái (U S.A.), Hoàng-Hải (Genève), Tuyết-Nguyệt (Hồng-Kong).

# PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XÂY DỰNG VĂN-HOÀ VIỆT-NAM  
PHO BIÊN VĂN-HOÀ ĐÔNG-TÂY KIM-CO

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn: 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ IX SỐ 200 \* 1 - 10 - 1967

1 — Đồi ngày Quốc-Khánh	N.V.	7 — 9
2 — Sau lưng (thơ)	N.V.	10 —
3 — Mừng Yiêm-Yiêm	N.V.	11 —
4 — Tôn-Văn (V.H. lịch sử)	Phạm-văn-Sơn	12 — 18
5 — Đám cưới mùa thu (tạp bút)	Lữ-Quỳnh	19 — 23
6 — Những người ở trong chiến cuộc trước	Lan-Đình	24 — 31
7 — Chữ ký của Napoléon	Diệu-Huyền	32 — 36
8 — Thơ họa (thơ)		37 — 38
9 — Bong bóng đỏ	Lưu Bằng	39 — 43
10 — Tuấn chàng trai	N.V.	44 — 48
11 — Buồn viễn xứ (thơ)	Diệu-Hà	49 —
12 — Quê hương thơ ấu (phê bình thơ)	Thẩm-thệ-Hà	50 — 54
13 — Sống bê-bốt	Thu-Hồ	55 — 61
14 — Còn lại (thơ)	Hà nguyên Thạch	62 —
15 — Kamikazé	Tân phong	63 — 69
16 — Bà Hai Đệ ở Cao Lãnh	Lê-Hương	70 — 73
17 — Tòa án thú vật	Tin-Khanh	74 — 79

W 23/1/69  
101

MS

18 — Sinh-khi văn-nghệ	Lan-Đình	80 — 82
19 — Ninh-Hòa tôi (thơ)	Sương-Thu	83 —
20 — Minh ơi!	D.H.	84 — 91
21 — Mấy con mèo điều-tra	Từ trăm Lệ	92 — 97
22 — Trúc Mộc	N.H.	98 — 103
23 — Tinh tráng-sĩ (thơ)	Đăng thi Sinh	104 —
24 — Thu Hiền	T.M	105 — 112
25 — 4.000 năm ca dao	D.H.	113 — 116
26 — Thơ lên ruột	D.H.	117 — 120
27 — Sách báo mới. Thư bạn đọc. Đáp bạn bốn phương	D.H	121 — 130



- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thề-lệ chung của các tạp-chi quốc-tế)
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chi PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích tạp-chi PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by PHỔ THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng phát hành PHO - THÔNG toàn quốc :  
ĐỒNG NAI 270 Đê-Thám — Saigon

- Tổng-phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
- Our general agent in Europa & Africa

**LONG-HIỆP**  
13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè  
Vente — abonnements — Publicité)

# PHỔ THÔNG 200



TẠP chí Phổ Thông số 200 này chuẩn bị tiến tới số 202, đánh dấu 10 năm trung-kiên với lý-tưởng và nhiệm-vụ văn hoá của nó đối với dân-tộc Việt-Nam. Nó ghi nhận sự vui mừng thành công trong một giai-đoạn, và sự phấn khởi tiếp tục một giai-đoạn mới, với mục đích không hề thay đổi, với ý chí không hề nao núng, mặc dầu đã trải qua nhiều cuộc luận tranh.

Bạn đọc thân ái của Phổ-Thông trong 200 số báo, có những cảm nghĩ gì muốn chân thành góp với Phổ-thông, chúng tôi xin hân hoan đón nhận, và nồng nhiệt cảm ơn.

Số Trung-Thu 199, và số 200 này đã để quý bạn thấy một vài khởi điểm mới về hình thức và nội dung.

Số 201, và số 202, Đặc biệt năm thứ X, sẽ dành cho quý bạn nhiều hứa hẹn vươn lên...

PHỔ-THÔNG TẠP-CHÍ



## Nên đòi ngày QUỐC-KHÁNH

**N** HÂN lễ kỷ niệm vua Hùng-Vương, 10 tháng 3 á.l. (Phổ-Thông ra ngày 15-4-67) chúng tôi đã đề nghị dùng ngày thiêng liêng ấy của Lịch sử dân tộc làm ngày Quốc-Khánh Việt-Nam.

Chúng tôi đã nói rằng ngày 1.11 chỉ có thể được coi là kỷ niệm một ngày đảo chánh của Quân đội cách mạng, do tướng Dương-văn-Minh lãnh đạo, đập đổ chế độ độc tài phong kiến Ngô-đình-Diệm. Đó là một ngày quan trọng của Lịch sử cận đại, một ngày hân hoan phấn khởi của toàn dân. Nhưng chỉ có thế thôi. Tiếc thay, 1-11 không phải là khởi điểm của một cuộc cách mạng chân chính của dân tộc để đạt tới mục phiêu kiến quốc và cứu quốc, tiêu diệt Cộng-sản xâm lăng, chống với thối nát, chống phe đảng độc tài, chống phong kiến tham nhũng. Tất cả những yếu tố mất nước ấy, (như Trung Hoa Quốc Dân Đảng thời kỳ Trưng-khánh) hãy còn nguyên vẹn: Cộng-sản vẫn còn, cũng như xói thịt, phong kiến, bè

phái, mồm mống độc tài thối nát, vẫn còn phây phây, bất chấp dân chủ, dân quyền, công lý, bất chấp uy danh của Tổ - quốc, và quyền lợi tối cao của Quốc-gia.

Cho nên, ngày 1-11 chỉ có thể là một ngày lịch sử, — hoàn toàn đồng ý, — nhưng không thể là một ngày lễ Quốc-Khánh để cho toàn thể nhân dân miền Nam vui mừng, và tin tưởng được.

Để nhấn mạnh tính chất quốc-gia của miền Nam V.N., đề đề cao và tăng cường tinh thần đại đoàn kết dân tộc, chúng tôi kêu gọi một lần nữa, rất ân cần tha thiết, hãy thay đổi ngày Quốc-Khánh một lần cuối cùng và vĩnh viễn của toàn thể Quốc gia Việt Nam.

Xin lấy ngày 3 tháng 10 Â.L. làm ngày Quốc-Khánh, ngày kỷ niệm Đấng cha thiêng liêng của nòi giống Tiên Rồng, của dân tộc Việt-Nam.

Còn ngày 1-11 chỉ có thể duy trì làm lễ kỷ niệm ngày đảo chánh chế độ nhà Ngô mà thôi.

Rất đông đảo bạn đọc của Phổ-Thông tạp chí khắp nơi, ở trong nước và Hải ngoại, cùng đại đa số sinh viên Đại-học, và các nhà ái quốc V.N., đã tán thành đề nghị của chúng tôi. Rất mong ý nguyện chung ấy sẽ được thành đạt, hợp với lòng dân.

Nếu sau ngày 1-11-1963, những người lãnh đạo biết lợi dụng phong trào nhiệt liệt hân hoan của toàn dân, mà phát huy một cuộc cách mạng thật sự, có tính cách dân chủ thật sự, có ý chí cương quyết cứu quốc thật sự, và thật sự nỗ lực, chống cộng, diệt cộng, nếu cuộc cách mạng toàn diện ấy mở màn cho một kỷ nguyên hòa bình, thịnh vượng, hạnh phúc chung cho toàn dân, thì ngày

Quốc-Khánh 1-11 còn có ý nghĩa thiêng liêng cao cả.

Nhưng tiếc thay, đảo chánh 1-11-63 chỉ tạo được phần khởi cho 12 triệu nhân dân miền Nam chúng ta trong vài ba ngày đầu mà thôi. Từ nội - các phong kiến thối nát của Nguyễn-ngọc-Thơ, đến chế độ độc tài tham nhũng của Nguyễn-Khánh, và kể tiếp các cuộc đảo-chính, chỉnh lý, của những nhóm người thừa tham vọng, mà thiếu ý chí cương quyết diệt cộng, giàu tự ái và thủ đoạn cá nhân mà nghèo kinh nghiệm xây dựng quốc gia xã hội, nhân dân Việt-Nam vô cùng đau khổ, oán thán, uất hận.

Trong hoàn cảnh chánh trị mỗi ngày mỗi thối nát như thế, ngày 1-11 không còn ý nghĩa lịch sử của nó nữa.

Vì thế, chúng tôi thiết tha khẩn khoản chính phủ cũng tất cả các giới thẩm quyền, cũng toàn thể đồng bào yêu nước, chỉ nên duy trì ngày 1-11 để kỷ niệm một biến cố trong một giai đoạn quan trọng của lịch sử dân tộc mà thôi.

Ngày kỷ niệm Quốc tổ Hùng-Vương Đệ Nhất, con trai của Lạc-Long-Quân, dòng dõi Thần-Mẫu Long-Nữ, mới đúng là ngày kỷ niệm thiêng liêng chung của toàn thể dân tộc Việt-Nam

Ngày kỷ niệm Hùng-Vương Đệ Nhất, mồng 10 tháng 3 âm lịch, mới phải là ngày Quốc - Khánh vĩnh viễn của Quốc-gia Việt-Nam độc lập, hùng cường, chống cộng, của dân tộc Việt-Nam oai hùng bất diệt.

Sài Gòn, kỷ nguyên Lạc-Long năm 1846



## SAU LƯNG

Sau lưng các người, và ai sau lưng các bạn?  
Bước lên đi, xô ngã, trèo lên.  
Sao, máu, cỏ, xương khô, lòng đất loạn,  
Bao nhiêu chục ngàn năm nghe dậy men,  
Không ai trước, sau, một vòng lần quần.  
Không ai già, trẻ, nghiêng ngửa vũ trường.  
Của đầu lâu, xương mục. Homère cười vô tận,  
Frankenstein và Quỷ dạ xoa dòm mãi trong đêm sương.  
Con các người, và con của con các người,  
Sẽ từng đoàn bám vào gấu quần bước tới,  
Mùa tóc ngát hương sẽ đón gió học cười.  
Răng mới mọc sẽ cắn những mặt trời mới mọc, và  
chửi bới!

Chửi bới, chửi bới !..  
Không có thể hệ 20. Không có một thể hệ.

Con số là cái bóng mà Dante đuổi theo trên đường mòn  
Không có gì rỗng không bằng Kinh Kệ.  
Miếng hổ Sein toang hoác mửa ra Sartre và (Eve) Simone  
« Hài kịch người » tái diễn, còn lâu mới hạ màn.  
Kể tiếp nhau xuân rồi Thu quay gót,  
Chẳng trước, sau, ngày mở, đêm tàn,  
Quả đất tới, lui.—con chim họa mi cứ hát.  
Trong đêm cuồng vũ không có bình minh chỉ nghe  
tiếng hát họa mi.

## Mừng Yiễm-Yiễm

Ái-nữ của nhà Thơ Đông-Hồ,  
họ Lâm, và nữ-sĩ Mộng-Tuyệt,  
về làm dâu nhà họ Hà.

Sông quuyến - luyến Rừng  
Rừng lưu - luyến Sông.  
Rừng Sông chập - chùng  
Dây vừng hanh - thông  
Hoa - dăng tung - bùng,  
Ngạt-ngào thu-phong,  
Tinh xanh men lừng  
Quỳnh - tương song - song.  
Thư - song ánh hồng.  
Hồ đông nghi - phong  
Chồi Lộc Yiễm - hồng  
Mâm ca dâng bông.  
Xuân Thu trùng - trùng  
Vân - vũ phùng - phùng,  
Hương nồng lan quế  
Ngào - ngạt mông - lung.

**thêm một số sử liệu**

**VỀ VỤ BẮT CỐC**

**TÔN**

**VĂN**

**\* PHẠM-VĂN-SƠN**

**Q**UA lịch-sử thế-giới và nhân loại chúng ta ai cũng thấy Hán tộc có nhiều điếm hết sức đặc biệt nếu so với các dân tộc khác trên hoàn vũ.

Quả vậy, Hán tộc có một nền văn minh kỳ cựu bậc nhất, dân số và đất đai cũng đông, cũng rộng vào bậc nhất, đến cái nạn vua quan ngược đãi dân chúng cũng vào bậc nhất nốt. Gần đây Trung quốc lại bị dị tộc, người Mãn thôn tính và đặt nền thống trị luôn 268 năm. (1644 - 1912)

khiến người dân Hán đau khổ không sao kể xiết.

Năm 1842 nha chiến tranh xảy ra giữa người Anh và người Tàu do việc người Anh mang thuốc phiện vào đầu độc dân Tàu để kiếm lợi. Sau đó, nhờ chỗ người Tàu yếu hèn, liệt cường Tây phương với binh hùng tướng mạnh đua nhau kéo đến lục địa Trung quốc ăn hiếp bắt nạt rồi chia xẻ nước Tàu làm nhiều mảnh để đặt thị trường tiêu thụ các sản phẩm kỹ nghệ Tây phương, đồng thời

**BẮT CỐC TÔN-VĂN**

biến nước này thành một bán thuộc địa.

Sĩ phu Trung-quốc đã cảm hơn nạn vong quốc vào tay người Mãn, lại giận triều Mãn bắt lực đối với bọn kẻ cướp da trắng, trước một viễn ảnh tương lai hết sức mờ tối đã vùng dậy làm cách mạng lật đổ triều Mãn làm điều kiện tiên quyết hầu cứu dân cứu nước.

Tôn-Dật-Tiên cùng một số đồng chí cấp tiến, sáng suốt và nhiều nhiệt huyết đã lập hội kín do mục đích kể trên, phát động phong trào chống Mãn vào cuối thế kỷ 19 vừa qua. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên thất bại và triều Mãn ra lệnh đàn áp và truy nã gắt gao các nhà cách mạng khiến Tôn và một số đồng chí phải lưu vong ra nước ngoài.

Dĩ nhiên Tôn là yếu phạm số một của chánh quyền Mãn nên nơi nào triều Mãn đặt sứ quán đều có mặt lệnh bắt Tôn và mua cái đầu của Tôn bằng bất cứ giá nào.

Tháng 9 năm ấy (1889) Tôn từ Mỹ qua Anh bị bắt ngay tại sứ quán Trung-Hoa ở Luân-Đôn. Theo « *Luân-Đôn sứ quán bị nạn*

*kỳ* » và « *Tùy thiều bút ký* » (cuốn trên là của chính Tôn-Văn cuốn dưới của Ngô-Liêm người tùy phái Tàu trong sứ quán) sự việc đã xảy ra khá ly kỳ và ông Tôn đã kể như sau : « Ông đến Kinh thành nước Anh, nghĩ rằng ở sứ quán của nước mình không ai biết mặt nên ghé vào chơi chẳng đê viên Công Sứ (ngày nay gọi là Đại - sứ) biết được tung tích của mình liền lập mưu bắt Tôn và nhốt ngay Tôn tại sứ quán trong một phòng nhỏ rất kín đáo và kiên cố. Tôn lấy làm nguy, biết mình sa vào miệng cọp, thất vọng vô cùng, sau nhờ được một người bồi của sứ quán thông tin ra cho Y sĩ Khang-đức-Lê là thầy dạy ông nghề thuốc trước đây lúc này có mặt tại Luân-Đôn, yêu cầu ông vận động đề chánh quyền can thiệp và nhờ luôn cả các báo chí Anh làm rùm beng cứu mình. Tôn hiểu rằng Tây phương rất trọng Công pháp quốc tế và nhân quyền của bất cứ người dân nào, dân bản thổ hay dân ngoại quốc. Y sĩ Khang-đức-Lê vội tới trình cảnh sát trưởng Luân-Đôn, truyền tin bắt người trái phép cho báo chí tại kinh thành này và vận động

## BẮT CỐC TÔN VĂN

cả với một vài nhân vật quen biết trong giới có thế lực lớn trong chánh quyền Anh. Sau đó sứ quán Trung-Hoa phải thả ông ra...

Tài liệu do Tôn Văn viết đại khái chỉ có thế và ông chỉ có thể biết sự việc diễn biến đến đây mà thôi tuy còn có một số chi tiết tỉ mỉ khác nhưng không quan trọng lắm.

Nhưng với tài liệu trong « *Tùy thiếu bút ký* » của Ngô Liêm, chúng ta thấy nhiều tinh tiết ly kỳ hơn về sự hoạt động của Sứ quán Trung-hoa trong vụ bắt cóc Tôn.

Bút ký của Ngô Liêm ghi :

— « Tôn Văn người Quảng-Đông, Chủ tịch cách mạng đảng sau khi bị phát giác âm mưu gây rối tại quốc nội đã trốn qua Mỹ-quốc. Triều đình liền đánh điện cho sứ quán ta ở khắp các nước bạn, xin dò xét giùm tung tích tên phạm ấy. Với chánh phủ Hoàng-gia Anh thì đã có một hiệp ước dẫn độ phạm nhân ở Hương-cảng và Diên-Điện để yêu cầu bắt giúp ..

Đây cũng là nội dung bức điện văn đề ngày 22-7-1889 của

sứ quán Trung-hoa tại Mỹ (niên hiệu Quang-tự gửi sang) sứ quán của ta ở Anh kèm theo bản yếu lược kê diện mạo, nguyên quán, niên canh của Tôn-Văn.

« Ngày 19 tháng sau, sứ quán của ta ở Mỹ lại gửi một tờ thông tư nữa báo tin ngày 23-tháng 9 tây tức là ngày 17-8 (Âm lịch) Tôn Văn đã từ Nữ-Uớc đáp tàu sang cửa biển Lê-hoa-Phổ nước Anh và sẽ lên bộ ở đây (1).

« Quan Công-sứ Cung - chiêu Viên nhận được điện văn này tuy đang nằm bệnh nhưng tinh thần vẫn sáng suốt nhờ quan Tham-tán Mã-lý-Cách người Anh làm việc trong sứ quán Bộ ngoại giao Anh thương lượng nhờ tâm nã giúp Tôn Văn chiếu theo điều ước dẫn độ giữa hai Chánh phủ.

Nhưng Bộ ngoại giao Anh trả lời không chấp nhận lấy lẽ rằng

(1) *Tôn Văn không bị bắt ở Mỹ thuở đó có lẽ vì hai chánh phủ Tàu và Mỹ hoặc chưa có Điều ước dẫn độ phạm nhân hoặc người Tàu không bắt bớ được nhau trên một lãnh thổ ngoại quốc.*

## BẮT CỐC TÔN-VĂN

Điều-ước nói đây chỉ áp-dụng ở Hương-cảng và Diên-diện mà thôi. Cũng Công-sứ đành chỉ còn cách lo liệu lấy bằng sai người tùy phái cháu ngài là Cung-tâm-Trạm mượn thám tử Anh đón Tôn ở Lê-hoa-phổ.

Bọn thám tử sau đó cho biết đã kiếm ra được Tôn và cho hay rằng Tôn đã lên bờ ngày 24 tháng 8, y hớt tóc ngắn, vận đồ Tây v.v... y đã đáp xe lửa đi Luân-Đôn đến trọ ở một khách sạn và có 2 người Tây đi theo...

Ngày 4 tháng 9, Tôn - Văn đi qua công Sứ quán ta, tình cờ gặp Tổng-chi-Diên là một học sinh ở sứ quán bước ra. Tôn hỏi Tổng, trong sứ quán có người Quảng-đông không, Tổng đáp có. Hai người vui vẻ truyện trò rồi Tôn yêu cầu Tổng đưa vào Sứ quán. Tại đây có người Quảng-đông ra tiếp Tôn. Tôn lấy làm sung sướng gặp người đồng hương và xưng mình là Trần-tải-Chi. Người tiếp Tôn là Đặng-đình-Khanh vốn là Thông-dịch-viên của Sứ quán chợt thấy khị Tôn dơ tay coi giờ, vô đồng hồ có khắc chữ «Tôn» liền nhớ ra việc bắt Tôn — Y không đổi sắc mặt và cũng không nói gì cho

Tôn sanh nghi-ngại. Tôn hẹn Đặng đi chơi ngoài bờ biển — Đặng vui vẻ nhận lời mời.

Sau khi Tôn ra khỏi, Đặng liền mật báo cho Tâm-Trạm, nhờ chuyển bẩm việc Tôn lên quan Công sứ. Công sứ liền cùng hai quan Tham tán (chức Tham tán đây có lẽ là tham vụ ngoại giao ngày nay) Mã-lý-Cách và Vương-bằng-Cửu bàn cách bắt Tôn.

Đúng hẹn ngày mồng 5, Tôn đến gặp Đặng, ăn cơm với nhau xong thì Đặng theo kế hoạch của quan Công-sứ mời Tôn lên xem các phòng ốc của sứ quán tầng thứ nhất có phòng khách — tầng thứ nhì là phòng riêng của Lý-thịnh-Chung. Họ ngồi đây trò truyện hồi lâu thì Mã-lý-Cách tới. Đặng lại mời Tôn lên chơi phòng của mình. Mã-lý-Cách đi trước. Phòng này đã dọn dẹp sẵn sàng. Mã vào mở cửa rồi đứng đón. Tôn được mời vào vừa xong thì Mã-lý-Cách đóng ập cửa lại tuyên bố: « Chúng tôi được lệnh chánh phủ bắt yếu phạm Tôn-văn. Anh đã đến đây, xin ở lại một ngày một đêm để chờ lệnh! »

Tôn không còn làm được gì



hơn đành chịu bó tay. Ngay lúc bấy giờ Cũng Công - sứ cho 5 người thay phiên canh giữ Tôn-văn : 2 sĩ - quan Xạ-hoán-Chương, Tạ-bang-Thanh, học sinh Tống-chi-Điền và hai người bồi của Sứ - quán.

Ba hôm sau, Chánh phủ Bắc-Bình ra lệnh cho Sứ-quán giữ mật vụ này đừng để cho Chánh - phủ Luân-Đôn biết e có sự ngăn trở và cho Sứ-quán tùy nghi xử trí.

Ngày hôm sau (mồng 3) Công sứ bảo tôi đánh điện về Bắc-Bình đề nghị mượn tàu riêng đưa cau phạm về Quảng-Đông là tiện hơn cả, nếu không thì đành phải thả Tôn rồi cho thám tử theo dõi đến cùng.

Đến ngày 19 chưa thấy có hồi âm, Sứ-quán lại phải gửi điện văn nhắc Bắc-Bình xin thả gấp kéo dài lâu sẽ bại lộ bí mật ra ngoài. Nhưng phải biết rằng trước đó ba hôm báo chí Luân-Đôn đã có một tờ lên tiếng tố cáo vụ này và cực lực công kích Sứ-quán đã làm một việc trái phép. Rồi nhiều phóng viên ào tới hỏi Sứ-quán. Đặng thông dịch chối nhưng Mã Tham tán nhận hết. Vì thế chỉ mấy hôm sau các báo đua nhau phản kháng vụ bắt Tôn. Có bao

cho vẽ cả bản đồ về các phòng của Sứ-quán và đăng tải tin bắt Tôn với tiêu đề chữ rất lớn để độc giả chú ý. Rồi hàng trăm người đã kéo đến đứng đen nghịt ngoài cổng Sứ-quán.

Việc này làm chấn động dư luận Luân-Đôn dữ dội nên đến tại Bộ Ngoại-giao Anh. Sau đó quan Tham-tán Mã-lý-Cách nhận được giấy mời đến để nghe hiểu - cáo rằng : « Điều ước dẫn độ phạm nhân Anh-Trung tuy đã có bản đến nhưng chưa ngã ngũ, nay bắt người và giải lên người trên đất Anh là trái với công lệ của Vạn quốc, vậy chánh phủ Anh yêu cầu Sứ quán xin thả ngay Tôn-Văn nội trong hôm nay... »

Mã-lý-Cách đành vắng dạ trở về bậm lại với quan Công-sứ. liền theo đó quan Tổng biện của Bộ Ngoại-giao đi với viên Chánh sở Cảnh-sát tới sứ quán. Mã-tham-Tán phải mang Tôn ra giao. Để tránh sự náo động và tò mò của dân chúng, cả bọn phải dùng cửa sau của Sứ-quán mà ra. Ngay đêm đó các báo lại loan tin việc thả Tôn còn thuật thêm những lời Tôn kể lại rất láo khoét, tỉ dụ : Tôn nói Đặng thông dịch bàn nhét Tôn vào thùng đóng đinh rồi cho xuống tàu chở đi hoặc bắt Tôn uống thuốc độc rồi giải về Tàu xử bá đao (xẻo thịt làm

trăm mảnh). Tôn đã bịa ra các điều này hoặc y đoán chừng cho ai nghe thấy đều phải khùng khiếp để gieo tiếng độc cho ta vì các nước Tây phương chưa hề có thi hành các cực hình này...

Ngày 18, Sứ - quán mới nhận được Bắc - Bình trả lời bằng lòng cho thuê tàu để giải Tôn về Quảng-Đông và nói đã gửi theo 6000 đồng vàng Anh do nhà ngân hàng Hối - Phong chuyên giao làm phí khoản. Nhưng lúc này Tôn đã được trả tự do rồi, Sứ-quán chỉ còn nước phúc đáp như vậy...

« *Tùy triều bút ký* » còn ghi thêm một truyện buồn cười nữa là khi sự việc đã kết liễu ngày 19 Cũng-tâm-Trạm nhận được một bức thư của người bồi Tây tên là Tra-Nhĩ khiếu nại rằng trong lúc Tôn-Văn bị giam giữ có yêu cầu y thông tin ra ngoài và hứa cho y nhiều tiền để đền công. Y đã đem việc này mách quan Tham-tán Mã-lý-Cách, vậy mà y chẳng được thưởng gì cả.

Kể đến việc giúp Tôn do Tôn hứa cho 500 đồng vàng và sẽ cho đi theo đề sau này được

địa vị sung sướng, y có mang phong thư bí mật của Tôn trao cho hai Bác sĩ Kháng-đức-Lê và Môn-Sum là bạn của Tôn, nhờ vậy mới có việc các ông này cho người canh riết Sứ - quán, đi báo Bộ Ngoại-giao, sở Cảnh sát và dấy động báo giới nên Tôn được thả. Quan Tham - tán hăm dọa hễ ai tiết lộ việc này sẽ bắt bỏ tù, thì nay y cứ nói toạc ra có bỏ tù thì cứ việc bỏ !

Cũng-Tâm-Trạm đưa thư này cho Mã-lý-Cách. Mã coi, giận ra mặt nhưng không nói năng gì. Và việc Tôn vẫn còn lóí thối bởi báo chí cứ tiếp nhau chỉ trích Sứ-thần Trung-hoa và Mã-lý-Cách Một số Nghị-sĩ chất vấn Chánh - phủ yêu cầu Sứ - quán đuổi Mã, Bộ Ngoại - giao phải đứng ra điều đình mới xong. Còn Tôn - Văn sau khi thoát nạn có gửi thư cảm ơn Chánh phủ Anh và báo chí cùng quốc dân Anh có ý mua chuộc cảm tình.

Sau đó việc Cũng Công-sứ gửi công văn qua Bộ Ngoại-giao xin tự cho Toàn - quyền Anh tại Hương-cảng điều tra về hành vi của quân phiến loạn được

Bộ này phúc y nên bọn Tôn không dám bén mảng đến vùng này. Nhờ vậy cả miền Đông Nam Trung quốc được bình yên. Dân Quảng - Đông nếu biết truyện này nên thờ phượng ngài mới phải để nhớ ơn.

Riêng tên bồi Tra - Nhỉ không được Tôn trả cho 500 đồng vàng mà chỉ có 29 đồng đã đệ đơn kiện ở Tòa án nhưng đơn bị bác bỏ cứ uất ức mãi... (Quang tự năm thứ 25 tháng 8 Ngô-tôn-Liêm viết tại Hán-Cao).

Tài liệu Ngô-tôn-Liêm đến đây là hết, gồm được nhiều chi tiết tỉ-mỉ nhờ đó mà việc Tôn-Văn ngộ nạn được kể rõ ràng từ đầu tới đuôi. Ngoài ra còn một rở trên lịch sử nữa là sau này

### ★ DANH-NGÔN

+ Les vrais hommes du progrès sont ceux qui ont pour point de départ un très profond respect du passé.

(ANATOLE FRANCE)

Những người thật yêu sự tiến bộ, buổi đầu là người biết tôn trọng dĩ vãng

cách - mạng Trung-hoa thành công lập được Dân quốc, Công sứ Cung-tâm-Trạm bấy giờ đã về nước được giữ chức Bộ trưởng Nội-vụ vào lúc Đoàn-kỳ - Thụy lên chấp chánh. Lúc này Tôn-Văn vừa qua đời ở Bắc-Kinh. Thi thể ông còn nằm trên giường bệnh thì Cung được cử thay mặt chánh phủ đến cúi vái ba lần trước linh sàng người quá cố. Một cuộc trùng phùng oái oăm thay !

(Bài này viết theo tài liệu của Phan-Khôi để lại và do một bài trên báo Selection reader's digest có kể truyện này ra nhưng không được đầy đủ).

★ □

## ĐÁM CƯỚI

# MÙA

# THU

★ LỮ-QUỲNH

Đêm đó khu phố bị cắt điện. Trong một tiệm ăn, ánh đèn bạch lập chập-chờn trên mỗi chiếc bàn. Quán vắng khách, bên ngoài trời gió nhẹ vài chiếc lá khô chạy theo vỉ hè, âm thanh gọn và rõ-rệt.

Người con trai, một tay cầm áo lạnh của người con gái, tay kia khoác qua lưng nàng, ung-dung bước vào quán. Chàng kéo ghế, rồi nhìn nàng. Người con gái ngồi xuống. Người con trai vắt chiếc áo lạnh lên thành ghế và ngồi xuống thật nhẹ-nhàng. Chàng lồng hai tay vào nhau đặt dưới cằm, cười với nàng bằng mắt. Ánh bạch-lập chập-chờn soi gương mặt người con

gái. Đó là một khuôn mặt đẹp, đôi mắt thật to dưới hai rèm mi cong và dài. Chiếc miệng xinh xắn. Đôi môi đỏ như thoa son, kể từ lúc vào cho tới khi người bồi tiến về phía họ, hai người chưa nói với nhau một lời, chàng đưa tấm thực - đơn về phía nàng. Người con gái cúi đọc, ngừng ngón tay lại một món trên tấm giấy. Và người bồi quay đi.

Người con trai thở một hơi mạnh. Người con gái mở tròn mắt nhìn chàng. Họ bắt đầu nói chuyện với nhau. Sự im-lặng thường kéo dài giữa mỗi câu nói, những câu thật ngắn và nhỏ. Thỉnh-thoảng chàng cúi xuống

nhìn mặt bàn. Còn nàng đôi mắt vẫn mở lớn, nhưng lấp lánh màn lệ mỏng.

Đường phố trước mặt, quán vắng bóng người. Gió vẫn thổi nhẹ. Bầu trời tối, không trăng sao. Tháp chuông của ngôi giáo đường cao vút, hiện ra mờ nhạt trong bóng đêm.

Trong quán, những ngọn đèn bạch lập đã cháy quá nửa. Những giọt nến nhỏ xuống thân đèn như những giọt nước mắt chảy trên một gò má. Người con trai cầm lấy cổ tay người con gái, ngay chỗ có những đốm đỏ vì muỗi cắn. Họ nhìn nhau, cái nhìn chan chứa tình cảm — nhìn như một thu hút, như một níu giữ. Bất giác người con gái thở dài, người con trai đưa hai tay lên chống trán, mặt cúi xuống bàn. Ánh bạch lập lung linh theo gió. Người con gái gọi tên chàng, khuôn mặt râm lại, hiện ra nét khổ đau — Nàng gọi chàng, có lẽ nàng muốn chàng ngẩng mặt lên. Nhưng người con trai vẫn giữ nguyên dáng cũ. Thức ăn chưa vội quá nửa — muỗng nĩa nằm bất động trên bàn. Những người bồi mặ

đồ trắng, nói chuyện nhỏ với nhau. Không khí trong quán hoàn toàn im lặng.

Người con trai ngẩng mặt nhìn người con gái. Hai khuôn mặt thật lạnh — buồn và chết hơn lúc mới vào. Chàng vén tay áo xem đồng hồ. Sau đó, họ đứng dậy. Chàng lấy áo lạnh khoác lên vai nàng. Hai người bước ra khỏi quán.

Bây giờ trời đã khuya. Không gian một màu đen thẫm. Gió vẫn thổi nhẹ. Người con trai ôm lưng người con gái. Họ nhập vào nhau thành một bóng trên đường. Nàng, hai bàn tay nắm chặt cánh tay chàng, đầu ngã vào vai chàng. Và cứ thế họ tiếp tục đi. Con đường dài hun hút, với hai hàng cây cao và nhiều lá rụng. Bầu trời không một vì sao. Thỉnh thoảng họ ngừng lại, âu yếm nhìn nhau rồi chàng hôn nhẹ lên tóc nàng.

Khi bước chân đã dẫn họ về một ngôi nhà, hai người ngừng lại. Người con gái thở dài. Nàng đưa tay lên định bấm chuông, nhưng người con trai giữ lại. Họ nói với nhau những câu thật ngắn, đứt quãng. Nàng đứng bất động, khuôn mặt đăm

đĩa nước mắt. Chàng đưa tay gạt những giọt nước mắt trên má nàng, rồi kéo nàng vào lòng. Họ hôn nhau. Họ hôn nhau rất lâu. Hai bóng người cuốn chặt vào nhau như không muốn rời. Lát sau, người con gái vuốt lại mái tóc, rồi ngẩng mặt, nhìn chàng đăm đăm. Chàng thì có cảm giác như một người thân vừa tắt thở. Chàng nắm chặt trong tay những uất nghẹn của lòng. Còn nàng thì nức nở khóc. Nàng gục mặt vào ngực chàng mà khóc.

Người con gái lấy hết can đảm đưa tay lên bấm chuông. Lần này, người con trai không giữ lại.

Người con gái đứng bất động ở khung cửa. Nàng, nhìn xuống những mái ngói rêu phong của dãy nhà phía dưới. Vài chiếc lá chỉ còn lại những nhánh xương khi đang cố bám vào lớp rêu đen như bùn đất. Gió thổi tóc vàng tung bay. Tóc quấn vào tai vào cổ, tóc bám vào mắt vào môi. Những sợi tóc đã cát giữ hơi hướm chàng. Những sợi tóc đã một lần chàng dùng để thắt cổ nàng chết. Đứng rồi, chàng đã giết

nàng bằng những sợi tóc đó. Em đã chết rồi phải không anh? Một cái chết rất dịu dàng, mà những ngày xa anh, những ngày biết không còn anh, không có anh trong đời sống em, em đã cảm thấy bình yên, sung sướng vô cùng — Em cảm thấy đã cho anh biết cuộc đời mình. Và thân xác này, ký ức này, chỉ là của một tội nhân đang ở giữa bảo lửa địa ngục. Không phải là em của anh. Cũng không còn là gì, để cảm thấy cô đơn buồn khổ.

Gió đã lên từ lúc nào. Mây đen vùn vụt kéo đến, mịt mù ngoài khung cửa sổ. Những xương lá khô bay lăn lóc theo triền ngói. Người con gái vẫn đứng bất động, hai bàn tay thì chặt xuống thành cửa. Gió mơn man trên da thịt nàng. Gió như hơi thở chàng. Dồn dập, e ấp. Bất giác, người con gái cắn chặt môi. Nước mắt ràn rụa trên khuôn mặt, bấy giờ đã dấu kín trong tóc.

Em chết rồi. Em đã chết rồi phải không anh?

Ngọn núi nằm giữa « xương sống » Việt Nam, phía ngoài Sa

Huỳnh một tí. Nó gần giống như hình con rùa. Bộ chỉ huy đóng ở phía thấp, và trên cao là tiền đồn, « con rùa » quay đầu về dãy Trường sơn, gần như muốn gối lên quốc lộ số 1 ở tiền đồn, người con trai thường ngủ vào lúc bình minh. Ánh sáng soi vàng những sợi lông măng trên tay chàng. Chàng ngủ như trẻ thơ giữa cỏ cây, chim rừng và mùi thơm của đất. Quá khứ bỗng bồng bềnh như tương lai và hiện tại cũng bơ vơ như không có. Những buổi tối, anh em chia nhau từng thước giao thông hào. Lòng trĩu nặng ánh sáng hoả châu. Nhìn hoả châu rơi, nhớ những ngày ấu thơ, ao ước pháo bông đừng bao giờ tắt. Nhưng pháo bông đã tắt rồi. Và trứng mắt trẻ nhỏ lấp đầy bóng đen.

Người con trai ngồi ở đó. Thường bất động trong đêm. Nghĩ gì? Một nỗi trống không — Như đêm bây giờ, như sương mai khi trời vừa hồng sáng. Có những đêm chợt thức giấc, hãi hùng nhớ lại kỷ niệm ngày còn nhỏ, thường gối đầu lên đùi mẹ ngủ giữa lúc nhà vừa lên đèn, trong tiếng chuyện trò của mấy bà láng giềng ngồi quanh khay trà. Khuôn mặt con ngày đó.

Hương thơm từ lòng mẹ ngày đó tuổi thơ cho kỷ ức con sự thanh bình. Nhưng khi lớn lên thì không còn nghĩ thế. Những ngày tản cư, những năm sống vất vả của mẹ, của đồng bào, còn chưa đủ trí khôn để hiểu gì—Vần cảm thấy ấm êm, đầy đủ. Mùa xuân súng giặc nổ rền, mẹ bảo con rằng tiếng pháo, hãy ngủ đi, đừng khóc nữa. Con đã đổi nước mắt thành nụ cười, cho sự bằng lòng tái tê của mẹ.

Rồi lớn lên theo mặt trời, dưới sự chứng kiến u buồn của những vì sao. Bàn chân nhờ hơi đất, tâm hồn nhờ ca dao, lịch sử, người con trai cảm thấy kiêu hùng vào những chiều đứng trên núi cao, nhìn xuống quốc lộ chạy ngang và mắt hút như một mạch máu nằm sâu dưới thịt da là quê hương, đất nước. Tình yêu của chàng cũng lớn cao bằng niềm kiêu - hãnh, và định mệnh cũng mềm mỏng như sự u buồn. Người con trai và người con gái đã gặp nhau. Đã một lần nhìn rõ lòng mình. Nên không do dự, không níu giữ, không ăn năn. Đêm đó những sợi tóc em đã xiết chặt lòng anh chảy máu, nước mắt em như hồng thủy cuốn anh ra khỏi Địa - Cầu, và anh nghĩ rằng, với em, anh đã vắng

mặt. Anh đã chết. Cuộc đời phù du. Đừng bao giờ, xin đừng bao giờ có ý định sống thay cuộc đời kẻ khác.

Người con trai đã tỏ ra sung sướng, khi được trao giữ tiền đồn. Không rõ vì núi cao có thể nhìn ngắm quê-hương thoải thích hay vì lòng chàng đang ước ao và chờ đón một trận đánh mà chàng nghĩ rằng, mình chiến thắng oanh liệt.

★

Thành phố tràn ngập lá vàng. Những cơn gió như mang tiếng nói trên các vòm cây. Mặt trời



### ★ Không có đĩa thứ hai ?

Tại nhà hàng nọ, một ông khách thường đến, ăn điếm tâm Ông ta gọi món trứng chiên. Sau khi ăn, thấy ngon và mùi vị khác lạ hơn mọi khi, ông bèn gọi thêm một đĩa nữa và căn dặn phải làm y như đĩa vừa rồi.

Một chập sau không thấy đem ra, ông gọi người hầu bàn bảo :

— Tôi gọi thêm một đĩa trứng chiên y như thế này nữa, tại sao lâu quá không thấy đem ra ?

— Dạ, người đầu bếp bảo là không thể chiên được một đĩa thứ hai y như vậy nữa.

— Tại sao ?

— Vì trong đĩa trứng này, trong lúc chiên, anh đầu bếp lỡ đènhi để rơi một túi ny-lon nhỏ vào chảo, nó chảy và hòa tan với trứng, nên bây giờ anh ta không tìm được túi nylon nào khác nữa để chiên cho ông dùng.

— Trời đất ! !...

V.S



# MẤY NGƯỜI TRONG CHIẾN CUỘC TRƯỚC

● LAN-ĐÌNH

Tôi đi làm bằng xe buýt, trưa nghỉ ngay ở sở, chiều dụng công chọn lựa chuyến nào thật rộng chỗ, mới theo trở về. Những lần ngồi không ở quán đọi, dĩ-nhiên rồi rã, tôi thường kín đáo nhận xét những người chung quanh cho đỡ nóng ruột. Trong đám đông quen thuộc đó, tôi đã chú ý nhất một gã ăn xin.

Đã còn trẻ lắm, độ chừng hai mươi tuổi là cùng, nhưng đôi mắt đã làm cho gã già yếu hẳn đi. Ở quán đọi, hoặc trên xe

buýt, mình gã chiếm cả cái ghế dài, vì chẳng ai dám ngồi gần gã. Quả thật gã đã diễn hình một quái vật, cái đầu to quá, tưởng chừng sắp đè gãy tám thân khẳng khiu, hai phần ba khuôn mặt bị đồ chàm, cầm và thịt chó, nổi cục tật to bằng nắm tay, xạm xỉt.

Không phải tôi đã chú ý đến bộ dạng gớm ghiếc của gã. Tôi chỉ thắc-mắc ở chỗ gã hay cười rười một mình, cười khờ phọc đến thế mà vẫn cười hoài. Gã

## CHIẾN CUỘC TRƯỚC

cứ vừa nhếch mép, chắc chỉ định mỉm mỉm thôi, thì cái cằm nổi cục tật xù-xi như một củ nâu, chắc nặng lắm, lại lột hết môi dưới xuống lủng lẳng, thông thụt, không ngậm lại được, phải dùng tay nâng lên, lấp vào.

Trong đời, tôi đã gặp một ai cũng kỳ quái như thế này, nhưng nhớ mãi chưa ra. Tôi chỉ mang máng rằng kẻ đó đã ám ảnh mình suốt một phần dĩ-vãng khá dài. Nhưng đến một lần gặp gã đất theo người đàn bà mù, cũng ăn xin, thì tôi đã vụt hiểu nỗi thắc của mình.

Chắc còn nhìn thấy lờ mờ, người đàn bà mù đã xung hô đúng :

— Cậu làm phúc cho cháu một đồng. Từ sáng đến giờ, cháu chưa xin được tí gì.

Tôi buột miệng cái câu cổ hủ :

— Không có tiền lẻ.

Nói thế, tôi đành nhìn chị ta cũng sẽ kéo nài phiền phức như đồng bọn. Không, chị ta đã bắt giọng hết sức từ tốn :

— Vàng a. Thôi để khi khác cậu có cậu cho cháu. Nếu cậu có

thì cậu đã chẳng tiếc cháu làm gì, phải không a ?

Chị ta cúi đầu :

— Xin chào cậu. Thế nào cháu cũng được vòi cậu lần sau.

Chị ta bỏ đi được mấy bước lại ngoái cổ nói với :

— Thưa cậu, cậu cũng là người Bắc đấy nhỉ...

Mấy cô nữ - sinh đang đứng gần đấy, cho thế là tôi bị bả mặt, họ bắm nhau, cười nụ. Tôi không ngượng, chỉ ngạc-nhiên nhìn theo hai người, gã mặt chàm, chị đàn bà chồng lùn. Ngay bấy giờ, tôi còn kịp nhận thấy chị ta vấn tóc trần, mặc chiếc quần sa tanh tuy đã cũ nát nhưng vẫn phẳng-phất một thời xung túc, đóm đàng. Ngẫm nghĩ, tôi càng nghiệm ra họ giống in mấy người mình đã gặp trong cuộc chiến tranh trước.

★

Hồi khởi chiến Pháp Việt, ai đã tản cư về các vùng Thụy-Lôi, Đống Năm, Chợ Đại, những « thủ đô » của hậu phương chắc hẳn đều biết Vũ-Tam-Kỳ.

Tôi gặp Vũ-Tam-Kỳ trong bước đầu mới chạy loạn đến Hới Đò, cái khu bến nước đìu hiu mừng tượng một xóm đảo. Bên này

sông, năm ba quán lá leo tèo. Bên kia sông, cũng thấy chỉ khác một chút là có thêm cái điểm gạch, để thu thuế đò, treo dưới chân giốc.

Nhưng Vũ-Tam-Kỳ đã chọn Hời Đò để dung thân, và kiếm ăn dễ dàng, chỉ làm trò. Lâu lắm tôi vẫn thấy Vũ-tam-Kỳ với bấy nhiêu đồ nghề, chiếc cuốc vác vai, cái váy đầm, quần liền áo may bằng bao tải ( vải dầy ), kiểu tóc để trái đào, và bộ râu Mông Cỏ.

Sáng hôm đó, trên bãi cát ven sông, có một đám thiếu nhi cầm trại. Bất chợt, Vũ - tam - Kỳ từ trong bãi ngô nhảy bổ ra, hai tay múa tròn chiếc cuốc, cười sáng sặc :

— Như tôi đây !

Bọn thiếu nhi đã thuộc vở của Vũ-tam-Kỳ, có đưa cũng lên giọng phờng chèo :

— Sao ?

Lẻo vở ngược :

— Như tôi đây ( í a ) là Vũ-tam-Kỳ, ở làng An-Tảo, xóm thì An Lương : ( I )

Một trại sinh, giữ trống đồng

( I ) Thuộc huyện Khoái Châu ( hay Kim-Động ? ), tỉnh Hưng Yên.

bắt chước điệu cầm châu, xuống dùi gọn lỏn :

— Thùng ! Sao nữa ?

Vũ-Tam-Kỳ nháy mắt hóm hỉnh, tay phác một cử-chỉ. Rất ăn ý, cả đội trống cùng đều tay bắt sang nhịp hành khúc, và Vũ-tam-Kỳ cũng chính thức pha biểu-diễn ngưng ngừng, cái váy đầm sóng-sánh, đôi chân nhínhnh, na-ná bộ tịch khiêu khích của những anh đầu bò. Sau một chập dài đi vòng quanh, ý chừng đã mệt, Vũ-tam-Kỳ dừng lại, chống cuốc, trở tay lên mũi :

— Hỡi anh em đồng bào, râu gì đây ?

Mấy hôm trước, Vũ-tam-Kỳ còn để bộ râu trên chia thành hai món, kiểu râu Mông-cỏ, mà lão đã định nghĩa là « râu chia rẽ thì chết ». Về sau, cũng bộ râu ấy, nhưng chỉ còn lại mỗi ngạnh lẻ loi, tức cười. Một thiếu-nhi trả lời :

— Râu « đoàn kết thì sống » !

Cả bọn cười phá lên. Vũ-tam-Kỳ xoa tay, lắc đầu :

— Thưa người anh em đồng bào không phải. Thế nào là đoàn kết ? Đoàn-kết thì phải có ít nhất là « hai khối liên-minh » nối liền với nhau, Râu tôi chỉ có một bên, ấy là « râu độc-lập » !

Cả bọn lại cười phá lên. Đắc trí, Vũ-tam-Kỳ đặt tay lên đỉnh đầu :

— Thưa tóc gì đây ?

Mấy hôm trước, cái đầu Vũ-tam-Kỳ còn chia thành 3 khoanh tóc, kiểu tóc trái đào của trẻ con thời cổ, mà lão đã định- nghĩa là « đầu Trung Nam Bắc ». Nhưng lúc đó đầu lão chỉ còn mỗi món tóc đầug trước, ngay trên thóp, phù hợp với bộ râu lệch. Vẫn thiếu nhi lau lỉnh ban này trả lời :

— Tóc độc-lập !

Không ngờ Vũ-tam-Kỳ lại xoa tay, lắc đầu :

— Sai bét ! Tóc này là tóc « Trung Nam Bắc một nhà » !

Vùng Hời Đò đã bàn tán nhiều về « hiện tượng » Vũ-tam-Kỳ. Ai dễ tính thì gọi ngay lão là « thẳng diên ». Nhưng cũng có lắm người nghi lão bất mãn gì đó, chán đời, ngạo đời.

Riêng tôi nhận thấy Vũ-tam-Kỳ luôn luôn mâu thuẫn. Lão mặc váy đầm, râu tóc nhổ nhẵn, nhưng lão cũng còn một mẫu người khác, vàng trần cao chót vót đến thông thái, nụ cười bảnh bao, răng trắng nuốt, lời lẽ gãy gọn, thục thời. Tôi chỉ cho

rằng lão đã khôn vặt, giả vờ dở người để kiếm ăn.

Cũng trong thời gian đó, trên đường về học, chiều chiều tôi đều gặp hai người khác nữa, cặp vợ chồng ăn xin. Anh chồng cao lớn, đen kịt như giống người Nam-Phi, một tay bị cụt đến khuỷu. Chị vợ nhỏ bé quá, so với chồng, mù đặc.

Nhà nhem tối, quăng đê vắng teo, họ đã làm tôi lợm giọng trong bữa ăn, thẳng thốt trong giấc ngủ. Gã què ăn xin bằng cách rất trịch thượng, cứ lẳng lặng ngoáy cánh tay cụt, chỗ cưa còn lòi xương, loét thịt, nước vàng nhầy nhựa, thối khắm, để đặt điều kiện có cho mới bỏ đi. Chị vợ cũng thế, hát xảm kiếm tiền mà cứ trợn đôi mắt cườ nhẵn trắng dã, cái miệng tróc mép cong cớn để lộ hàm răng cái mà út bựa, giọng ca thì chu chéo đến nhưc đầu !

Một dạo đôi vợ chồng mù què đi đầu mùt, ở Hời Đò chỉ còn Vũ-tam-Kỳ. Sau vụ máy bay Pháp oanh tạc ngoài bến phà, gia đình tôi rời xuống Thụy-Lôi, thì Vũ-tam-Kỳ cũng xuống làm trò ở dưới đó. Thụy-Lôi chỉ xa Hời Đò ba cây số, tôi gặp lại Vũ-tam

Kỳ, kẻ như một trường hợp ngẫu-nhiên. Nhưng về sau không hiểu sao tôi cứ đi đâu thì Vũ-tam-Kỳ cũng đến đó.

Buổi chiều tôi còn gặp Vũ tam-Kỳ huênh hoang ở Giốc Huyện trong phố Thụy-Lôi. Đêm đến, nhân tiện được nghỉ học, tôi theo mẹ đạp đò dọc xuống Đồng Năm cất hàng, cho biết mặt một thủ đò hậu phương. Sáng sau, vừa lên bờ, tôi đã thấy lão ba hoa giữa chợ rồi.

Trở về Thụy Lôi, có lần cao hứng, tôi trốn nhà, nhập bọn cùng mấy thằng bạn, sang Chợ Đại mua đàn, mới đến bến đò An-Cựu, Vũ-tam-Kỳ đã có mặt tự bao giờ. Chính ở đây Vũ tam Kỳ đã lưu lại cho tôi nhiều nỗi niềm.

Hồi chiều, lúc chúng tôi còn đi bộ lẻo đẻo ở dọc đường, máy bay Pháp đã oanh tạc bến đò An-Cựu, cái ngã ba sông rẽ về ba phía, lên mạn ngược, vào trung châu, ra biển. Chúng tôi tới nơi, những người chết chưa kịp chôn, vẫn đắp chiếu manh nằm xếp dài trên bãi cát, máu đen rỉ xuống đất ẩm, loang thành vũng. Vũ tam Kỳ thơ thẩn giữa đám tử thi vô thừa nhận để tính toán việc mai táng, cái

váy đầm rộng xoè xoẹt, chân tay xương xẩu, chiếc cuốc vác vai, trông lão cũng chẳng khác Tử Thần khoác áo choàng, cầm hái.

Chúng tôi phải chờ tối mịt mới dám sang ngang, vì sợ máy bay Pháp sẽ trở lại thỉnh linh. Mọi người vừa bước xuống đò, bỗng Vũ tam Kỳ hét lớn, làm ai cũng dật mình, chạy ngược lên bờ. Trong ánh sáng nhòa nhuộm của năm, ba ngọn đèn chai, Vũ-tam-Kỳ chỉ còn là một chiếc bóng, lão cứ gò mình xuống lại ngừng mặt trông trời, cái điệu bộ hết sức thống khổ. Hỏi ra mới biết anh công an, trưởng trạm kiểm soát ở đó đã đánh lừa, không trả tiền chôn thuê cho lão. Bất thần ião tốc vạy, nhẩy tênh tênh giữa đám đông. Các anh cán cười rộ. Các chị cán ngoe nguẩy bỏ đi,

Đêm ấy từ lúc qua đò, và suốt chặng đường bộ trong hạt Hà-Nam, cho đến Cống-Thần, cả chặng đò dọc nữa, tôi chẳng thấy Vũ-tam-Kỳ đâu. Nhưng sáng hôm sau, vừa lên bờ, tôi đã gặp lão đang bô bô ở chợ Đại rồi. Vũ-tam-Kỳ cũng nhớ mặt tôi lão phân trần :

— Cậu xem, trẻ con Chợ Đại róc tàu bỏ mẹ! Bên Thụy - Lôi, đứa nào được cha mẹ cho tí gì

cũng để phần Vũ tam Kỳ. Không nở lấy, chúng nó cũng cứ nài ép « Kỳ ơi Kỳ, mẹ vừa cho em kẹo ngon đây này, em để phần Kỳ đây này ». Thế mới phải chứ !

Câu nói đó ngẫu nhiên đã kết thúc một giai đoạn, một quãng đời giữa tôi và Vũ-tam-Kỳ. Bằng đi khá lâu, tôi không gặp lão nữa. Mỗi lần có dịp nhớ đến lão, tôi lại liên tưởng đến cảnh chết chóc hôm nào, đám tử thi vô chủ, những cái xác không cũ không mới, tóc ỉu ỉu, màu da chua chua, trông đáng thương hơn là ghê sợ.

Quân Pháp đã đánh chiếm toàn hạt Hưng-Yên. Gia-đình tôi chạy vòng vào tỉnh lỵ, ở phố Nguyệt-hồ, Vũ-tam-Kỳ cũng hết đất sống ngoài hậu phương, phải mò vào vùng tề.

Sau mấy năm, Vũ-tam-Kỳ già đi một chút, nhưng tuổi tác không phải là sự thay đổi quan trọng ở lão, đáng chú ý nhất là lão đã có vợ và biến cải hẳn cách thức kiếm ăn. Vợ lão chẳng ai khác là chính chị vợ của gã cụt tay độ nào !

Vũ tam-Kỳ đã vứt bỏ chiếc cuốc cổ hữu ở phía trời nào chẳng biết, cách trang phục của

lão cũng khác xa ngày trước, tóc mọc đều, râu cạo nhẵn, quần áo chải của nhà binh, và lời lẽ, hành động rất hợp với vùng tề. Lão đã quên phất những danh từ « đoàn kết, chia rẽ » và bắt đầu khai thác những đề tài mới mẻ.

Trước hết, chị đàn bà mù bỗng nhiên trở thành một thứ đồ nghề để Vũ tam-Kỳ đóng kịch. Lão cũng gọi vợ bằng «mợ» theo cách xưng hô trưởng giả. Một lần, mưa ngập cả tỉnh lỵ Hưng-Yên, đang nhiên Vũ tam-Kỳ dắt vợ ra giữa đường, để mặc chị ta ngâm nước lụt :

— Mợ muốn sung sướng thì đi với thằng què !

Chị vợ giả vờ hoảng hốt :

— Cậu ơi cậu, cậu nữ lòng nào đem em bỏ chợ thế này ! Thằng què đã chết trong lòng em rồi ! Em chỉ còn có cậu để nương tựa thôi !

Hết đóng trò với chị vợ, Vũ tam-Kỳ còn độc diễn vai người quân cảnh. Mỗi lần đoàn công voa chở linh Ma - rốc sắp chạy đến một ngã tư, lão vội vàng nhẩy ra chỉ đường, thường thường kẻo chanh, cà-phê hộp, bánh bích qui từ trên xe nhà binh vẫn ném xuống vô khối.

Bỏ chiếc cuộc ngày xưa, Vũ tam-Kỳ đã vớ đầu được cái vành xe đạp cũ, làm vật tùy thân. Chiều chiều lão lăn nó, chạy theo sau như trẻ con chơi đánh vòng, và bảo « lái xe hơi về nhà lâu ». Nhà lâu là cái nhà điện CEE bỏ hoang ở đầu tỉnh.

Có lần, lão đang « lái xe hơi về nhà lâu » thì gặp một chị vợ lính Bảo-chính-đoàn từ đầu vào tỉnh thăm chồng. Lúc chị ta còn hỏi thăm ngoài bến ô-tô, lão xen vào nói đùa :

— Mời quý nương lên xe.

Lão chưa dứt lời, anh chồng ra đón vợ, nắm lão một cái học máu mũi. Lão khoác cái vành xe đạp lên vai, đi theo vợ chồng người lính, rêu rao :

— Quý vị thử nghĩ xem, làm hoa cho người ta hái, làm gái cho người ta chồng, nếu tôi biết chị này là vợ anh kia, thì không đời nào tôi nói đùa làm gì, bởi vì hoa đã có chủ rồi. Thế mà bầu nữ đánh tôi học xi dầu ra thế này à !

Vừa tức vừa ngượng, anh lính Bảo-chính-đoàn rút quả lựu đạn khói, lấy thế dọa ném. Vũ-tam-Kỳ cũng chẳng vừa, nhân tiện đang cầm khúc mía, lão giơ lên

cao giữ miếng, đừng co một chân lên :

— Chơi thì chơi, cú này là cú « anh hùng độc lập » đấy nhé ?

Cả phố cười rộ. Vợ chồng anh lính giắt nhau lủi mất.

Không may cho Vũ-Tam-Kỳ, về sau, ở tỉnh lỵ Hưng - Yên lại xuất hiện thêm một người điền khác, điền nặng, đã làm khuynh đảo đời lão. Anh thợ may thất tình (mẹ không cho lấy vợ hai) liền bỏ đi Hà - Nội ăn chơi đến hết tiền, rồi gieo mình từ trên lầu khách sạn xuống đường. Nhưng chưa chết. Ra bệnh viện anh ta được mẹ đón về nhà cũ, ở tỉnh lỵ Hưng - Yên ít lâu thì hóa điên. Anh ta điên đến nỗi chỉ thích ăn tái thịt chuột chết thừ chuột đã trương thối trong cống rãnh.

Không hiểu sao anh ta rất ghét Vũ-tam-Kỳ, gặp đâu đánh đấy. Anh ta còn trẻ, khoẻ hơn Vũ tam - Kỳ, cho nên lần đụng độ nào cũng thủ thắng. Vũ-tam-Kỳ đã hứng chịu vô số những trận đòn chí tử, mặt tím bầm, mắt xung vù. Rút cục lão đã phải bán xối.

Trong khi đó, tình tình chiến sự ở Hưng - Yên ngày càng gay

go, những vụ công đồn, phục kích ở các vùng Đào-đặng, Cao-xá, La-tiến còn ghi chú trong lịch sử binh pháp. Không khí bất ổn nảy ra không khí tình nghi, trai gái trong tề cứ nơm nớp chỉ sợ bị bắt trong các cuộc diêm mục. Gia đình gửi tôi lên Hà-Nội trọ học cho yên thân.

Xăm tối, con tàu Trung-Vương vừa cập bến Pha-Đen, tôi mới đặt chân lên bến đã thấy Vũ-tam-Kỳ ngồi ở địa đàng, nhưng thiếu chị vợ mù. Mới ít lâu mà Vũ-tam-Kỳ đã già yếu quá chừng tóc rụng trơ đầu, và chỉ còn sức ngồi đi một chỗ. Bảy giờ, luận điệu của lão cũng đượm vẻ an phận, tàn tạ. Tôi còn nhớ rõ, nhớ đủ câu lão nói vào lúc mãn đời ấy :

— Cậu ơi, con đang ốm nặng, không kiếm ăn được nữa, đành phải ngửa tay ăn xin. Con đang gặp vận đen, « hạn bốn chín chưa qua, năm ba đã tới ... »

### ★ DANH-NGÔN

Les états, pour être heureux, n'ont besoin ni de murailles, ni de vaisseaux, ni d'arsenaux, ni d'une population nombreuse, ni de puissance si la vertu n'y est pas. (SOCRATE)

Muốn được hạnh phúc, các quốc-gia không cần phải có tường lũy, chiến thuyền, xưởng đúc súng, dân số cho đông, và cả sức mạnh nữa nếu thiếu đức hạnh.

Sau đó khoảng vài tháng, tôi được tin Vũ-tam-Kỳ đã chết trong phòng bệnh thí ở nhà thương Bạch-Mai. Ngẫm lời lẽ vi von của lão hôm nào, tôi cho rằng lão đã sống đến năm-mươi ba tuổi.

Mấy chục năm, tôi đã quên bằng Vũ-tam-Kỳ, không ngờ lại có dịp nhớ đến lão. Tôi chợt thắc mắc, nếu lão còn sống cũng ở đây, phần đất khác, thời cuộc khác thì lão sẽ ứng biến thế nào để có cách kiếm ăn thích nghi với hoàn cảnh này. Tôi lần - thân tình thăm, giả thử mỗi đời người chỉ giới hạn trong vòng sáu mươi năm, thì Vũ-tam-Kỳ đã sắp bóng một phần dĩ vãng thật đáng kể của tôi. Nhất là nhớ đến lão tôi lại liên tưởng và hình dung được rõ ràng bối cảnh một thời giặc giã, trong cuộc chiến tranh trước, những chuyện dở khóc, dở cười.





## Những chữ ký của

# Napoléon

### ● DIỆU-HUYỀN

**D**Ù ai không tin, Diêu Huyền cũng vẫn tin rằng chữ ký tiết lộ rõ ràng vận mệnh của con người. Rút những bài học kinh - nghiệm trong chữ ký của các bạn thân chung quanh mình, và nhất là trong các chữ ký của nhiều nhân vật lịch - sử còn để lại, theo những lời chỉ dẫn xác thực của khoa-học xem chữ ký, Diêu-Huyền có thể nói quyết rằng người xem chữ ký giỏi, có nhiều kinh nghiệm, có

thể nói đúng về tính tình, tình duyên, gia đạo, hiện tại và tương lai của bạn, ít nhất cũng đúng những điểm chính, nổi bật nhất trong tên ký của bạn, nghĩa là trong đời bạn.

Diêu-Huyền trình bày một thí dụ điển hình nhất : chữ ký của Napoléon, Hoàng đế nước Pháp, thế kỷ XIX, một bậc thiên tài, một nhà chinh phục oai hùng lắm liệt nhất, kỳ - vĩ nhất, một danh nhân lừng lẫy trong lịch-sử thế giới, ngang hàng với César.



*Lúc ký lên ngai Hoàng-đế*

### ● Năm 1793

Đại-úy BUONAPARTE : chữ ký rõ ràng, dễ cho các cấp bực trên đọc rõ tên của chàng, và nhớ kỹ tên đó. Phải coi

chừng, nghen ! Đầu óc Đại-úy đang nảy nở một giấc mơ phi thường (chữ B đứng đầu tên ký) và tin tưởng giấc mơ vĩ-dại sẽ thực hiện (cuối chữ ký) :

## CHỮ KÝ NAPOLEÓN

### ● 1796

Toàn thế nước Pháp và Âu-châu đã nghe tên ông BONAPARTE, Trung - tướng Tổng Tư- lệnh Quân-đội Pháp chiến đấu tại Ý, đã lừng danh vì những trận chiến thắng oanh liệt, đầu tiên, đánh bại các tướng lãnh Autriche. Trung-tướng vội vàng không cần ký rõ tên nữa, và nhấn mạnh một vết mực dài to tướng, ghi dấu chiến thắng. Đề ý : chữ B đang tiến nhanh, và còn tiến nữa, trên vết khai hoàng :



### ● 1804

Vừa lên ngôi Hoàng-đế nước Pháp do toàn dân nhiệt liệt tôn lên. (10 năm trước đó, dân Pháp vừa xử tử vua Louis XVI và Hoàng-hậu triều đại Capétiens, và thành lập Cộng-hòa Pháp). Chữ NAPOLEÓN cái họ, thay cho cái tên cúng cơm Bonaparte, và nét ký vẫn biểu lộ sự hối hả tiến tới, còn tiến tới mạnh hơn. Vết chiến thắng nằm dưới, cũng đang kéo dài thêm ra và

hứa hẹn những chiến thắng oanh liệt hơn...



### ● 1805

Một năm sau, đúng ngày 2-12 là ngày kỷ niệm, lễ Đăng Quang, chiến thắng vĩ đại tại Austerlitz. Liên quân của Hoàng đế nước Nga và Hoàng đế nước Autriche, hiệp lại, bị Napoléon đánh tan tành không còn một manh giáp. Tự nhiên, tên ký NAPOLEÓN vọt lên như một bản nhạc đại thắng oai hùng, hiên ngang, kiêu hãnh. (Khác hẳn chữ ký năm 1796 và 1804.)



### ● 1806

Napoléon tiến vào trung tâm nước Đức. Thủ đô Berlin mở rộng cửa, nhiệt liệt hoan hô đón Ngài. Nhưng Nga Hoàng đang chuẩn bị tái chiến với một lực lượng hùng hồ, tăng cường.

## CHỮ KÝ NAPOLEÓN

NAPOLEÓN tự tin nơi thiên tài của mình nhưng đã bắt đầu lo ngại. Tên ký NAPOLEÓN biểu lộ một tâm trạng bối rối, tuy vẫn còn oanh dũng.



### ● 1812

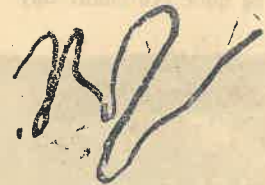
15-9. Ngài chiến thắng tiến vào Moscou, kinh đô Nga Hoàng. Nga-Hoàng và chính phủ Hoàng gia bỏ trốn, toàn thể nhân dân thủ đô Nga cũng tản cư — Nga bại trận, bắt đầu dùng chiến lược đốt cháy thủ đô, buộc quân Pháp phải rút lui. Lúc 4 giờ sáng ngày 16-9-1812 giữa kinh thành Moscou đang cháy rực khắp nơi, trong điện Kremlin, Napoléon ngồi nơi bàn viết của Nga Hoàng, ký các giấy tờ... Tên ký tiết lộ ruột gan Ngài đang rối như tơ vò :



### ● 1812

Moscou cháy tiêu hết. Napoléon đành phải rút quân về, vì Nga-Hoàng và chính phủ Nga trốn nơi nào giữa một nước Nga rộng lớn bao la, và tuyết bắt đầu rơi xuống, phủ trắng các cánh đồng, các đường lộ ..

Tên ký của NAPOLEÓN bắt đầu chứng tỏ một nỗi niềm thất vọng... giấc mơ đã rời rạc... lơ lửng... chưa biết sẽ ra sao (xem nét cuối cùng).

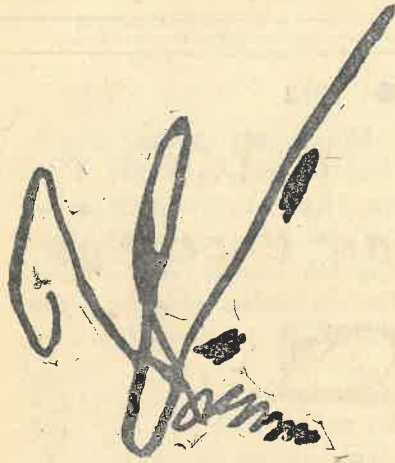


### ● 1813

Bị quân Đức chặn đánh, quân Pháp phải rút qua sông Rhin — Hòa Lan nổi dậy. Bị nổi dậy. Nga-Hoàng, Anh-Hoàng, Đức-Hoàng, Áo-Hoàng, 4 Hoàng đế của 4 đế quốc kết xù ở Âu-Châu hiệp sức chống lại Napoléon. Tên ký NAPOLEÓN lúc bấy giờ giống như những móng chân sư-tử cào cào trên giấy.

Con sư tử tự thấy mình bị bao vây bốn phía nhưng vẫn còn hăng máu, vẫn còn hiện ngang, oai hùng.

ký NAPOLÉON thoái vị. Tên ký xuống dốc, (so với tên ký năm 1796 và 1804, khác xa) :



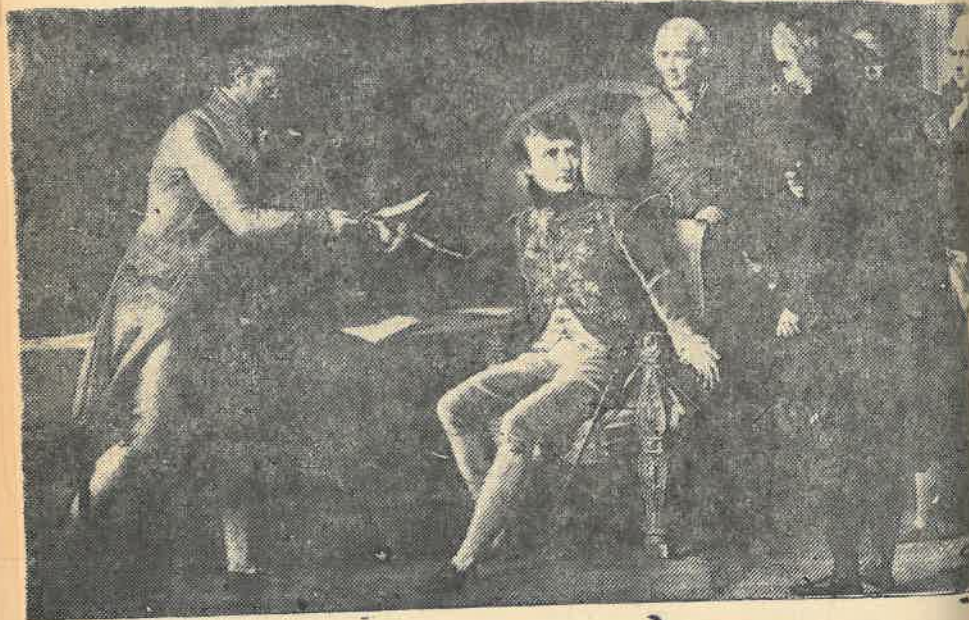
★ 1814

Sau khi bại trận, bị áp lực 4 cường quốc Âu-châu, đây là tên



★ 1821

Trước khi chết, trên đảo Sainte Hélène, chưa đầy 52 tuổi :



Lúc ký giấy thoái-vị.

# HOA THO' của Tào-Đàn Bạch-Nga



Họa bài

## THU TANG-TỐC

của NGUYỄN - VỸ

(trong PT Trung-Thu số 199)

**I. THU** về tang tốc lắm, Thu ơi !  
Hăm mấy Thu rồi, lệ chữa voi.  
Cây cỏ tan tành, bom đạn nổ,  
Vàng trắng lè tái, hỏa châu rơi.  
Hy-sinh xương máu đoàn trai trẻ.  
Phè phởn rượu trà bọn thịt xôi.  
Kìa lũ tham tiền, quên Quốc-hận,  
Đem lân, phèng, trống, múa men chơi !

**LỆ THANH**

(Bến Bạch-Đằng, Saigon)

2. **T**HU về tang tốc lắm, Thu ơi !  
 Thồn-thức hồn thu khắp nẻo trời.  
 Rừng thâm xác xơ cây cỏ cháy.  
 Nai vàng khủng khiếp đạn bom rơi.  
 Thương chàng thi-sĩ thơ bi hận.  
 Tủ kiếp chinh phu cảnh ngậm ngùi.  
 Ươm hời Trăng Thu còn mấy độ.  
 Giòng sông Bến-Hải hững hờ soi ?

**SA-TRƯỜNG**  
 (KBC 4072)

Hoạ thơ N.V., tặng hương hồn anh Mạnh - Thu.

3. **T**HU về tang tốc lắm, Thu ơi !  
 Nhìn ảnh vong linh, dạ sứt-sùi.  
 Ủ xác lá vàng, sương lá chả.  
 Xiết vòng khăn trắng, lệ rơi rơi.  
 Thân em đã xót tình ly-biệt,  
 Con trẻ sao đành phận cút-côi ?  
 Quyện khói trầm hương lòng uất hận,  
 Ai bày chinh-chiến để chia phôi ?

Quả phụ **THÙY TRANG**  
 (Nguyễn Tri Phương, Cholon)

4. **T**HU về tang tốc lắm thu ơi !  
 Nước đục trắng thu luống sứt-sùi !  
 Cá khô dương vẩy chìm sông loạn.  
 Nhạn đòi vỗ cánh át mưa rơi.  
 Côn trùng rã-rích thương hồn đất.  
 Éch nhái uyên ương đọc lệnh trời.  
 Cầm cảnh bề dâu thu vạn thuở.  
 Bầy trò đom đóm nhát ma trời.

Vị thảo kính đề trình chính  
**THẠCH-KHÊ** (Saigon)



## BONG BÓNG ĐỎ

Nguyên văn của : **ELMER DAVIS**  
 Bản dịch : **LƯU-BĂNG**

**V**Ề sau Long tự nhủ rằng tại anh bị cám dỗ quá mức. Thật ra trước đây chưa hề bao giờ anh bị thực-sự cám-dỗ, bởi anh chưa hề bao giờ có cơ-hội để bị cám-dỗ. Anh đã đi đến nhà băng — đúng hơn chi nhánh nhà băng ở khu nghèo nàn tồi tàn anh mới đến tới ở — để cất giầy băng quốc-phiếu cuối cùng của anh; tất cả những quốc-phiếu và tiền của anh, anh đã xài tiêu hết trong cái ý-định điên-rồ là làm ra tiền nhờ vào thị-trường

chứng-khoán để có bỏ công việc làm của anh và tới sống ở Phao Rit.

Anh lấy cái hộp sắt gửi tiền của anh tới một cái buồng nơi người ta mở hộp để có cất giầy, để đặt vào hay để lấy ra những đồ-vật quý-giá. Một người đàn bà mập đeo đầy uĩ-trang vừa rời khỏi buồng, bỏ ngổn-ngang những giầy tờ xé rách.

Hơi bực mình, Long gạt sang bên những mảnh giấy rách, và bắt gặp một phong thư đựng đầy

tiền chắc chắn là do người đàn bà mập bỏ quên. Vì gần đây một nhà ngân-hàng trong thành-phố bị phá sản nên nhiều người lo sợ; người đàn bà mập trông giống hạng người đã rút tiền mặt trong trương mục ra đem cất trong hộp đựng tiền.

Long mở hé cánh cửa để gọi bà lại và trông thấy bà bước ra khỏi ngân hàng. Anh lẹ làng đóng cửa lại, đếm tiền. Gần ba mươi ngàn đô la đủ để cho người ta sống dư đã suốt đời ở một thành phố nhỏ tại Phao Rit.

Lẹ làng, Long đúc phong thơ vào túi trong của anh.

Rồi anh rời nhà băng, băng ngang qua đường vào một công viên tư nhân, sở hữu của những gia đình xưa đã từng sống nơi công viên, ban đêm cửa công viên khóa lại có người gác canh giữ. Nhưng ban ngày công - viên mở cửa cho tất cả mọi người. Anh ngồi xuống một băng đá, lạnh rung vì cơn gió mùa đông; anh cảm thấy phong thơ trong túi anh như một miếng kim khí nóng.

Anh thật điên rồ, khi chiếm

phong thơ; anh những tưởng một tháng sau người đàn bà mới thấy mất nó — khi bà trở lại cất giày. Nhưng nếu bà ta cất tất cả tiền trong hộp sắt, bà ta có thể lại và nhận thấy mất tiền vào hôm sau — hay trưa nay. Nhân viên nhà băng sẽ nhờ ra Long — anh mời mười hộp sắt không lâu; họ có thể nhờ anh đã theo bà kia vào trong buồng. Anh nghĩ việc bây giờ để đi Phao-Rit thì chẳng khác nào anh tự thú tội. Nhưng tối nay, ngày mai, có thể bị thẩm vấn, phòng anh bị khám xét. Anh giấu tiền ở đâu bây giờ?

Cô anh khô, anh đứng dậy, bước tới trung tâm công viên, nơi anh trông thấy có một phòng-tên nước. Không tài nào quyết định được nên làm thế nào, anh chăm chú ngó phòng-tên nước, cái bệ cao bằng xi-măng của nó. Rồi mắt anh nhú lại, cái bệ bị vỡ một bên — một cái lỗ to đủ để thọc tay vào, Bên trong có một khoảng trống tối, không ai tính chuyện tìm vật gì ở đó, nơi người ta có thể giấu một vật gì và trở lại lấy gần như bất cứ lúc nào.

Long qui xuống bên cạnh

phòng tên nước; bất kỳ ai đi qua sẽ chỉ thấy một người đàn ông, mặt áo toai rộng không cài nút, đang cúi xuống cột giày giày. Nhưng khi anh bỏ đi, phong thơ không còn nằm trong túi anh như một miếng kim khí nóng nữa. Anh đã giấu nó vào cái lỗ ở bệ của phòng tên nước.

Chiều ấy có hai thám tử ở cảnh sát cuộc tới gặp anh, hỏi anh rất lịch sự và anh tươi cười với họ.

Anh nói: Ở có, có một người đàn bà mập trong buồng ngay trước tôi; bà ta bỏ giày vụn ngón ngang trong buồng nên tôi đã gạt hết vào trong giỏ rác. Tim xem cái giỏ rác đổ ở đâu, không chừng mấy ông kiếm ra được tiền... Không, tôi chẳng phản đối gì hết, nếu mấy ông muốn nhìn quanh đây, để mấy ông được tự vừa lòng.

Sau đó anh tự hỏi không biết anh đã quá cẩn thận không. Họ bỏ đi, ra về tin lắm, nhưng anh không cảm thấy yên tâm. Tốt hơn anh nên để tiền nằm yên chỗ của nó trong một thời gian. Chỉ một phần triệu cơ hội là có một người nào đó nhìn vào trong phòng tên nước bệ. Không

hy vọng lấy lại tiền ban đêm; cửa công viên khóa, người gác canh giữ. Một ngày nào đó, khi bên không có ai, anh sẽ qui xuống như để cột giày giày.

Sáng hôm sau, lúc anh vào trong công viên, anh thấy một cái gì như là đám mây đỏ ngay phía trên phòng-tên nước. Màu đỏ báo động nguy hiểm. Anh cảm thấy hồi hộp lắm, nhưng rồi anh trông thấy đó chỉ là một chùm bong bóng do một ông lão giữ. Long chưa hề trông thấy ai bán bong bóng ở đây, trong ba tuần lễ anh sống gần nơi này; bán không chạy, không sớm thì muộn, ông lão sẽ bỏ đi. Nhưng buổi chiều Long trở lại, ông ta vẫn còn đó, ở cùng một nơi gần phòng-tên nước.

Long nhìn ông lúc đi ngang qua. Ông ta già nhưng trông khỏe. Ông ta có thể là một thanh niên trẻ hơn, mặt giả trang chứ không phải là người bán bong bóng; ông ta có thể là một thám tử đặt tại đây để canh chừng anh. Long về nhà, người run lên. Không ai trông thấy anh giấu tiền — nhưng ví dụ vì một rủi ro nào đó, người ta tìm được tiền! Cảnh sát ắt biết tên

trộm thế nào cũng trở lại lấy tiền, vì thế, họ mới đặt người canh giữ. Nhưng họ có để lại tiền ở đó để bầy anh không?

Buổi sáng kế, người bán bong bóng vẫn còn ở đó. Ngày ấy Long đến nhà băng, và liều hỏi một câu. Ông Quản lý nhà băng bảo; không, họ không tìm được tiền; nhưng họ tin sẽ tìm được. Long có cảm giác ông Quản - lý nhìn anh với vẻ nghi ngờ.

Chiều ấy, lúc đi ngang qua người bán bong bóng, anh nói:

— Ông bán trẻ nhỉ. Chắc bán khá lắm.

— Không khá đâu. Nhưng tôi lần quần đây cho đến khi họ khóa cổng mỗi đêm và người gác tới để canh giữ nơi này.

Không có một giây phút nào mà phòng - tên không bị canh chừng. Đó là đêm đầu tiên Long không tài nào ngủ được. Buổi sáng đám mây đỏ, vẫn còn đó, lơ lửng trên kho tàn của anh.

Hừ, nếu bán ế, người bán bong bóng sẽ sớm bỏ đi và đến một nơi nào khác để bán chứ. Long chờ thêm ba ngày, trong ba ngày sáng lần chiều anh vẫn thấy màu đỏ của nguy hiểm. Anh không

thể chịu đựng tình trạng này lâu hơn nữa, một người bán bong bóng ở tại một nơi trước đây Long không hề trông thấy, không thể là một người bán bong bóng thật. Nhưng có một điều hy vọng là canh sát để lại tiền. Canh sát mặc sắc phục ít khi đến đó. Long có thể chờ khi không có ai gần đó để tấn công người bán bong bóng, hạ ngã ông ta, lấy tiền và chạy đi trước khi có người tới.

Và vì thế, anh chờ cơ hội của anh, Thấy ông lão chỉ có một mình anh bèn đi đến gần, vờ mua một quả bóng, rồi đâm ông ta vào cảm thật mạnh. Ông lão ngã quy xuống, hết cục cựa; Long cũng thụp xuống, tay thò vào trong lỗ của bộ máy nước.

Mười quả bóng đỏ, bay lên không, thoát khỏi bàn tay của ông lão lúc ông ta ngã; mười dấu hiệu đỏ báo nguy đột ngột, khắp nơi trong công viên đều có thể trông thấy và cả những con đường kế cận nữa. Lúc Long đứng, rút tiền vào trong túi, anh trông thấy một cảnh sát viên đi tới; anh quay lại để gặp phải một cảnh sát viên khác và cố bỏ đi một cách bình thản.

Người canh sát viên gọi:  
— Ê, lão Đò gặp chuyện gì vậy?

— Tôi không biết, tôi có làm gì đâu. Nhưng bây giờ người bán bong bóng đã nói được. Ông các nghĩa cho Cảnh - sát viên câu chuyện đã xảy ra. Viên Cảnh-sát quay lại phía Long, nghiêm khắc hỏi:

— Tại sao anh lại đánh ngã một ông lão chỉ vừa rời khỏi bệnh viện?

Long hỏi lại: «Vừa rời bệnh

viện?»

— Phải; Lão ta bệnh suốt một tháng. Vậy chờ anh không để ý tháng qua, lão ta không có mặt ở đây, ở chỗ quen thuộc của lão gần phòng tên sao? Lần đầu tiên trong hai mươi năm qua, lão ta đã phải rời khỏi nơi này... Ê, anh — lấy cái tay ra khỏi túi coi. Súng hả? Chỉ có giấy à? Thôi được, đi với tôi về bót cho ông Đại-túy xem.

★



★ **Xuống ga nào**

Một ông nọ ăn mặc chỉnh tề bước lên xe lửa. Xe chạy một đôi người trưởng xa đến xét vé ông ta. Hết lục túi này đến lục túi khác, tấm vé vẫn không có. Người trưởng xa thấy ông ta ăn mặc tử tế, tưởng là người lịch sự, nên bảo:

— Thôi được, ông dừng ngại. Kỳ sau ông nên cẩn thận hơn để khỏi lạc mất vé.

Ông ta bèn trả lời:

— Về việc này đối với ông thì được rồi, nhưng khốn nỗi cho tôi không có vé thì tôi biết phải xuống ga nào bây giờ?...



□ ★ ★ ★ ★ □ ★ □ ★ □ NGUYỄN-VỸ

CHƯƠNG XXXII

3-9-1939, Đệ-nhi Thế-chiến bùng nổ ở Âu-Châu

(Tiếp theo PT 199)

**T**rong lúc tình hình chiến tranh ở Tây Âu bỗng dưng trầm lắng, các báo Pháp ở Paris không có tin tức chiến sự nào « dẹt gân » để loan truyền, thì đua nhau viết bài đề cao quân đội Pháp và Đại tướng Gamelin, Tổng tư lệnh tối cao Quân đội Pháp và Đồng minh.

Đại đa số, có thể nói là hầu hết giới trí thức « An-Nam » kể cả giới trí thức cách mạng, đều đọc báo Pháp và đều tin tưởng vào những lời tuyên truyền kia, vì thực ra mình có biết gì về giá trị và những bí mật quân sự của Quân đội Pháp và vị Thống tướng của họ đâu.

Mình nghĩ rằng, để đương đầu với một nước Đại-Đức (*Grand Reich Allemand*) dưới quyền lãnh đạo của nhà độc tài ghê gớm Adolf Hitler đã gây ra sóng gió ở Trung Âu và đã làm cho cả thế giới kinh hãi, thì tất nhiên nước Pháp, và Đồng minh là nước Anh, (Mỹ còn đứng ngoài vòng chiến) đã phải chuẩn bị sẵn sàng với một lực lượng hùng dũng, mạnh hơn hoặc ít nhất cũng tương đương với quân lực Hitler.

Quân Anh đã đổ bộ lên đất Pháp, đóng dọc theo biên giới Pháp, Bỉ để sẵn sàng bảo vệ hai nước Bỉ và Hòa Lan với sự yêu cầu của hai vương quốc này,

TUẤN, CHÀNG TRAI

mặc dầu cả hai đã chính thức tuyên bố trung lập, nghĩa là không tham chiến.

Chiến lũy Maginot (tên Bộ trưởng chiến tranh Pháp chủ trương đắp chiến lũy này) dọc theo bờ sông Rhin được tăng cường với một lực lượng hùng hậu bằng pháo binh, và bộ binh, và xe thiết giáp. Nhưng quân lính nơi đây đã bắt đầu buồn chán vì « *La drôle de guerre* » (chiến tranh quái gở) chưa thật sự bùng nổ? Pháp Đức đã tuyên chiến từ ba tháng rồi mà Đức vẫn chưa khởi sự tấn công. Bên kia sông Rhin, quân đội Nazi (Quốc Xã Đức) đã bài binh bố trận, các họng súng đại bác đã chia qua bên này, nhưng chưa một lần nào khạc đạn. Quân lính Pháp chờ mãi ngày này qua ngày khác, tuần này qua tuần khác vẫn không thấy Quân Đức tấn công. Không có việc gì làm, quân đội phòng trú Pháp đọc suốt chiến lũy Maginot được nhàn rồi, chỉ đánh cờ, biểu diễn văn nghệ, viết thư cho người yêu và cho gia đình. Nhiều người lại cao hứng làm thơ, viết văn gửi về đăng trong các báo chí ở Paris.

Một vài nhà báo Pháp lạc

quan đến đổi chỗ rằng Hitler chỉ hăm dọa suông chứ không dám tấn công trước cuộc bài bố lực lượng hùng hổ của Quân đội Pháp, và ước đoán rằng có thể chiến tranh sẽ « chấm dứt trước khi khởi sự » !

Chính phủ Pháp Daladier vẫn tiếp tục phò trương « sức mạnh vĩ đại của Quân đội Pháp sẵn sàng tiêu diệt kẻ thù ». Các nhà chính trị nổi tiếng của Pháp thường tuyên bố rằng lần này nước Pháp nhận lãnh nhiệm vụ thanh toán lần chót vấn đề bành trướng đế quốc Đức hăm dọa hòa bình thế giới, và quả quyết rằng chiến tranh này là « chiến tranh cuối cùng của những chiến tranh cuối cùng », « *la der des der* » theo danh từ mới, thường phổ biến trên các báo Paris.

Dĩ nhiên, hành chánh thuộc địa Pháp ở Đông Dương (mà các nhật báo An nam, nịnh Tây, thường gọi là *Đông Pháp*, *Indo chine Française*) (1), cũng làm phát ngôn viên của chính phủ Paris, và các nhật báo An - nam

(1) Vì từ chối dùng danh từ này mà Tuấn bị hình phạt trong nhà tù năm 1944.

ở Saigon, Hà nội, Huế hằng ngày phổ biến những bài diễn văn hoặc những tuyên bố hùng hồn rất lạc quan, rất kiêu hãnh của các chính khách Pháp ở Paris, của vị Toàn quyền và các Thủ hiến Pháp ở Đông Dương.

Phải nhìn nhận sự thật này, là lối tuyên truyền của thực dân Pháp đề cao sức mạnh của họ, cương quyết và khéo léo đến đổi đại đa số, có thể nói là quăng đại quần chúng «An-nam» từ Nam đến Bắc, đều tin tưởng nơi sức mạnh của Pháp, và hành chính thuộc địa dựa vào tin tưởng ấy mà duy trì rất dễ dàng chế độ đô hộ Pháp ở năm xứ Đông Dương.

Sự kiện thực tế ấy cũng đề nặng trong trí óc của những người cách mạng An-nam, và các đảng cách mạng, kể cả đảng «Cộng-sản An-nam», vẫn tiếp tục hoạt động lén lút, chưa dám công khai, vì không một lãnh tụ cách mạng nào tin tưởng vào sự thành công dễ dàng và mau chóng của công việc mạo hiểm của mình. Ảnh hưởng thâm đậm của Pháp hãy còn mãnh liệt trên khắp các tầng lớp nhân dân thuộc địa.

Tuấn theo dõi sát tình hình chiến cuộc Pháp Đức ở Tây Âu, Nhật Tàu ở Đông phương, và cuộc điện Đông Dương tuy bề ngoài trầm lặng, nhưng không phải là không ngầm ngầm sôi động bên trong.

Một vài biện pháp thông thường, duy đối với dân An-nam hãy còn mới lạ, như phòng thủ thụ động, đào hầm trú ẩn, bọc đèn chiến tranh bằng vải đen, như đã nói ở trên, ngoài ra không có thay đổi nào lớn lao, rõ rệt hơn. Sau phong trào xôn xao của một vài tuần lễ đầu từ ngày Pháp tuyên chiến 3-9 đời sống hằng ngày của dân chúng trở lại bình thường, giống như tình hình chiến cuộc bất động ở Pháp vậy. Riêng Tuấn đề ý thấy từ tuần lễ thứ ba, những chuyến tàu điện (*tramway*) trên đường Hà - nội Hà - Đông khởi chạy từ 3 giờ sáng (thường nhật chỉ bắt đầu chạy lúc 5 giờ) và chở toàn lính khố đỏ An nam (*tirailleurs anamites*) của «Đệ nhứt sư đoàn Bộ binh thuộc địa», *1er régiment de l'Infanterie coloniale*, gọi tắt là *1er R.I.C.* do sĩ quan Pháp chỉ huy.

Tuấn đoán chừng họ đi tập trận, nhưng không biết tập ở

địa điểm nào, và muốn xem họ tập trận như thế nào. Tò mò, Tuấn tìm đến nhà một người đội khố đỏ (1) Bắc kỳ, quen biết đã lâu. Ông này cho Tuấn biết là cuộc tập trận dọc theo đường Hà - Đông, phía trên làng Mộc nhân, khoảng 5 cây số, từ 3 giờ 40 đến 4 giờ 50 sáng. Có khi tập nơi làng Bưởi hoặc làng Bạch Mai. Ông đội thuật lại cho Tuấn nghe nhiều chi tiết khá hấp dẫn của một cuộc tập trận, trong đó sư đoàn Bộ binh chia thành hai phe địch thủ, tranh nhau chiếm một địa điểm đã chỉ định trước. Xe tank không tham gia tập trận vì quân lực Pháp ở Hà nội lúc bấy giờ chỉ có rất ít xe tank và xe thiết giáp hầu hết là cũ kỹ đồ thừa thải của Pháp từ Đệ nhất thế chiến còn lại, bố thí cho quân viễn chinh ở Đông dương, dùng để biểu diễn trong các

(1) gọi là «Khố đỏ» danh từ đặc biệt An - nam, không dịch đúng theo danh từ Pháp «tirailleurs», chỉ binh chủng bộ binh thuộc địa, đóng một khố bằng vải đỏ nơi lưng quần, và quần chân đỏ, khác với lính khố xanh (lính lập, bảo an), và lính khố vàng riêng biệt của Vua An-nam ở Huế.

cuộc diễn binh hơn là để đi chiến đấu. Phi cơ cũng không tham gia các cuộc tập trận cỡ diễn và rất thô sơ ấy, vì lẽ phi trường Gia-lâm, duy nhất của Hà-nội, chỉ có số phi cơ dự trữ không quá 12 chiếc, mà hơn một nửa là *morane*, kiểu 1921.

Lắm lúc Tuấn suy nghĩ: quân lực của Pháp ở Đông - Dương rất yếu ớt, và tổ chức rất sơ sài như thế mà Pháp ngồi đê đầu đê cò được trên một xứ An-nam cả ba kỳ, dân số 2 triệu người, thì cũng lạ thật! Đành rằng họ còn có một đội quân «Lê dương», *Légion Etrangère*, hầu hết là dân thuộc địa Phi châu, và nhiều nhất là Maigaches, Marocains, Sénégalais.

Dân chúng An - nam gọi bọn này bằng một danh từ chung là «Linh tây đen», không phân biệt chủng tộc nào cả, hoặc «Linh Lê dương». Bọn này thật là dữ tợn, và thực tế gồm toàn là dân, du đảng trộm cướp, giết người, thường tội bỏ trốn quê hương xin nhập tịch vào đội quân Lê dương (2). Theo

(2) Lê dương, là phiên âm chữ *Légion của Pháp*.

Linh Lê dương: les légionnaires.



## TUẤN CHÀNG TRAI

Tuấn dò hỏi thì ngoài những lính Bắc Phi châu, Đội quân Lê dương còn có người Đức, Áo, Tiệp Khắc, Ý - pha - nhỏ và Thụy sĩ. Đương hơn hết là người Đức và Tiệp Khắc. Mặc dầu họ là những kẻ vong bản, bỏ quốc tịch của họ, trốn qua Pháp xin làm lính Lê dương Pháp, và trình độ văn hóa rất thấp kém, nhiều chú dốt đặc, nhưng họ vẫn có mặc cảm tự tôn, mặc cảm Tây phương: đối với dân tộc An-nam. Tuy nhiên hầu hết chúng có vợ An - nam, và chú nào cũng bị người vợ bản xứ đè đầu đè cổ hiếp đáp, nhiều khi đánh đập tàn nhẫn nếu người « me tây » bắt gặp chúng đi chơi điếm, hoặc đem tiền lương về không đủ số, hoặc không vui vẻ tuân theo một mệnh lệnh của « chérie » Chính một chú lính lê dương Đức, 27 tuổi nói tâm sự với Tuấn rằng nếu hắn đàn áp

những người cách mạng An-nam một cách vô cùng dã man trong một cuộc khủng bố ở Nghệ-an là để trả thù lại những lúc hắn bị người vợ An-nam khủng bố hắn còn dã man hơn thế nữa mà hắn cũng đã ràng chịu. Sự trả thù ấy hắn cũng không dám nói cho vợ hắn biết. Tên Lê dương này đã thi đỗ Tú-tài, đã học Đại học ở Friburg (Đức), nhưng vì lỡ hiếp dâm một cô bạn gái, bị cô này kiện ra tòa, nên y trốn sang Alsace (Pháp) xin nhập Pháp tịch và đăng vào đạo binh Lê dương, được đổi qua đồn trú tại Marakech (Maroc) rồi qua Hà nội. Chính hắn sau này chơi thân với Tuấn và lên lút cho Tuấn nhiều tin tức bí mật về các cuộc dự định của Quân đội Pháp ở Đông Dương chống Nhật, và chống Cách - mạng An-nam...

N.V. □★

## THU BẰNG

Nhận thu bằng lấy nhanh, có thật nhiều đĩa:

Ngoại quốc Tân-Nhạc Cổ-Nhạc, Tuồng cải lương.

Có bán thật nhiều băng thu sẵn, chọn từng bản cho khiêu vũ đủ vũ điệu và băng thu sẵn đủ các bộ học Anh-Ngữ, có kèm theo sách học. Mọi quý bạn kỹ trước đến nhận bộ sách LINGUAPHONE và có bán sách LINGUAPHONE 120\$ một cuốn đủ bộ.

Kính mời đến chọn tại: GIALONG'S RECORDS

159 Gấu-Lông Sài Gòn (Trên lầu hiệu bánh Thọ-Tháp).



# BUỒN

# VIỄN XÚ

*Ngồi đây đếm bước thời gian,  
Nghe hồn lạc lỏng, thở than riêng mình,*

*Ra đi vương vấn bao tình,  
Tình yêu, tình mẹ và tình nước non.*

*Đêm về trần trọc mỗi mòn,  
Luyến-lưu kỷ-niệm, đâu còn ngày xưa.*

*Lặng nhìn những ánh sao thưa,  
Nghe nhiều thương nhớ, mây mưa lệ sầu...*

*Đời ta sao lắm giải sầu,  
Bụi đời đã nếm, khổ đau ngập lòng.*

*Một đời sống kiếp bèo bọt,  
Ra khơi cũng lắm, sương phong cũng nhiều,*

*Những chiều viễn xứ có liêu,  
Bâng khuâng nỗi nhớ, đìu hiu khôn lường.*

*Giờ đây phân cách đôi đường,  
Em thì phố nhỏ, anh phương trời này*

*Biết ai ngờ nổi đắng cay,  
Ghi vài tâm sự hôm nay vào vần...*

DIỆU HÀ  
(Đảo Guam, 1967)

# Quê hương



## THƠ ẤU

phê bình

THÂM-THỆ-HÀ

Thi-Sĩ Kiên-Giang vừa cho ra mắt thi-phẩm thứ nhì « **Quê hương thơ ấu** » (sau tập thơ « **Hoa trắng thối cài trên áo tím** », năm 1962) do nhà *Phù Sa* xuất-bản. Hai thi phẩm của Kiên-Giang chứa đựng hai nội-dung khác nhau, nhưng bản sắc nghệ thuật không có gì khác biệt. Thơ Kiên-Giang bao giờ cũng giữ cái sắc thái bình - dân mộc mạc, và có lẽ cũng nhờ sắc thái ấy mà thi-sĩ đã chiếm được khá nhiều cảm tình của khách yêu thơ.

Với « **Quê hương thơ ấu** » thi-sĩ Kiên-Giang đã làm sống lại những kỷ niệm thơ ngây, những giấc mộng ngày xanh dăm thắm, những ngày tươi sáng êm đềm bên cạnh những người thân yêu nơi quê hương nghèo nàn căn cõi: cha mẹ, thầy cô, bạn bè... Cả một thời thơ ấu được thơ mộng hóa trong những cảm tình tươi đẹp, có khi rực rỡ như một ngày xuân đầy nắng ấm, có khi u-hoài như một ngày thu tang tóc thê lương.

Thi sĩ gọi cho ta nhớ đến

### QUÊ HƯƠNG THƠ ẤU

những người mẹ hiền Việt-Nam,  
dầu nghèo nàn đến đâu cũng lam  
lũ vất-vả lo cho con ăn học :

Từ đó mẹ nghèo ngấm nước  
sớm

Thân cô lặn lội giữa hoang  
liêu

Ngón tay mở mắt trong bùn  
thắm

(Móc trái củ co bán chợ  
chiều)

Này giấy nửa manh, này  
mực tím

Đây ngòi bút mới, phần  
tinh anh

Một đồng mua gói bòn bòn  
nhỏ

Mẹ thưởng cho con giải học-  
hành

(CỦ CO, NÉT ĐỒ)

Thi-sĩ gọi ta nhớ đến những người cha nghiêm nhưng yêu con tha thiết, phát mướn, cày thuê để cho vợ con no ấm, cấm con làm thơ vì : « **Làm thơ nghèo lắm, con ơi !** ». Nhưng vốn có tâm hồn thi - sĩ, tác - giả làm sao không vương nợ tầm tơ ?

Vì vậy mà :

Nửa đời sự-nghiệp còn tay  
trắng

Chưa trả ơn cha đã chết rồi  
Bóng núi Thái.Sơn cao chót  
vót

Hồn cha phảng - phất tận  
mây trời

(GIÓ BẮC HIU HIU)

Đối với người dạy dỗ, thời thơ ấu, thi-sĩ đã xem như một « **Thiên thần** ». Cái nhìn ấy, tình cảm ấy, thật là cao quý biết bao nhiêu ! Ngày nay, còn mấy kẻ giữ được lòng tôn kính đối với kẻ đã « **Mở thiên - đường** » để cho họ vào « **Học lễ với văn-chương ?** »

Bên trong trường học, mở  
thiên-đường

Có phần tinh anh, có năng  
hường

Có giáo thiên thần đang mở  
ngõ

— Con vào học lễ với văn  
chương

(HƠI MẸ)

Những kỷ-niệm vui tươi, hồn nhiên đối với bạn được thi sĩ phác họa thành những bức tranh trong sáng với những nét đan thanh nhịp nhàng, với những màu sắc dung dị nhưng đậm đà. Các bài « **Ngựa trúc** », « **Manh lụa mo cau** », « **Thả diều** », « **Chim**

bay cô bay» « Đồng xu giấy chằm», vừa có tính cách thuật-sự vừa có tính cách gợi tả. Tôi lấy làm ngạc nhiên tại sao chưa có họa-sĩ nào vẽ những bức tranh hồn nhiên tươi mát ấy? Tại sao lại nhường cho người bút làm thơ của thi-sĩ Kiên - Giang? Hình ảnh giản dị này trong bài « Ngựa trúc », nếu được một họa sĩ chân tài phác họa, bức tranh sẽ đẹp có kém gì thơ và còn nói lên nhiều ý nghĩa :

Ngày thơ hai đứa tuổi xanh  
Cỡi con ngựa trúc chạy  
quanh sân nhà

Dây cương tơ chuối

Yếm đào lụa mới

Ngựa cái kết hoa

Ngựa phi, mái tóc đuôi gà  
phất phơ  
(NGỰA TRÚC)

Đó là quê hương thơ ấu của thi - sĩ trong thuở thanh bình. Nhưng rồi... Những mùa xuân rực-rỡ đã qua và những mùa thu tang tóc đã đến. Vui tươi nhường cho héo hắt. Tiếng đại bác thay cho tiếng sáo diều. Quê hương thơ ấu trong thời loạn khởi sự bằng những lời thơ u buồn, uất nghẹn :

Trái mọng mang tuổi thơ  
Bay tìm sao Bắc-đẩu  
Trên cánh gió bơ - vơ  
Biển tan màu vãn cầu.

Đại bác gầm hậm-hực  
Nát tan bóng tối rồi  
Đứa bé buồn héo-hắt  
Không dám ngược nhìn trời

Cánh diều chao gió loạn  
Ngựa nghể dây kềm gai  
Cất tiếng cười man rợ  
Lòng giấy, chỉ lá toi

Cánh diều cháy lừng - lừng  
trời  
Mắt nai ngơ-ngác nghẹn lời  
ca-dao

(TUỔI THƠ HÉO-HẮT)

Những ngày xanh đậm thắm đã chết rồi. Những kỷ-niệm êm-đềm chỉ còn trong tâm tưởng. Trong ly loạn, ngoại vật đều biến đổi qua cái nhìn chủ quan của con người đau khổ. Trời hết xanh. Dây Ngân - hà tan nhanh. Thi-sĩ bụi ngùi luyến tiếc vầng trăng thơ ấu đã tàn.

Thời chiến trời hết xanh  
Vi màu đen khói loạn  
Dây ngân-hà tan nhanh  
Sao trời rơi tan tành

Đêm trăng đi ngủ sớm  
Không dám đứng bờ ao  
Sánh vai ngắm trời cao  
Tàn rồi trăng thơ ấu

(ĐÊM SAO VÔ HÌNH)

Trước gió loạn, cả một dân tộc đang chuyển mình. Dầu lưu luyến quãng đời xưa nhưng không ai dừng lại, cúi đầu và hoài-hoài nhớ tiếc. Ngẩng đầu lên. Vươn mình lên. Cất tiếng hét lên. Chôn chặt tình yêu vị kỷ, bộc lộ qua tình yêu đất nước nhiệt thành. Và biết bao bàn chân yếu mềm ngày xưa, hôm nay đang mạnh dạn đi vào lịch-sử.

Cờ bay chót vót nóc tường  
Nước sơn, phấn trắng, phấn  
hương  
Viết đậm ngàn câu yêu nước  
Tiếng hát làm rung vách  
tường

Từ trong quê hương thơ ấu  
Học-sinh vùng lên tranh đấu  
Bảo tồn tổ quốc Việt-Nam  
Thét dài « Việt Nam muôn  
năm ».

(HỌC-SINH VÀ TỔ-QUỐC)

Chiến tranh đã gieo bao thảm

họa trên đất nước thân yêu này. Tinh thần yêu nước đã được kẻ thơ sinh bộc lộ một cách tích cực và tình yêu hòa bình cũng thể hiện một cách thâm trầm. Cảnh sa đọa của một số thanh niên lạc lõng đã được thi-sĩ phơi trần với những lời mỉa mai, chua chát :

Một sáng qua đò đi chợ tết  
Mẹ khuyên con gái lọc lừa  
yêu

Lấy chồng ngoại quốc quên  
nguồn gốc

Tiền bạc không xe sợi chỉ  
điều.

Mai một nó về bên xứ nó

Dân mình đùm bọc đùm con  
lai

Lớn lên nó oán hờn cha mẹ  
Ham bả phù-hoa bỏ giống nòi.

Đời nay gái mén ưa làm đĩ  
Miễn được lên xe ở phố lầu  
Quên chén cá kho, màu áo vải  
Có tiền chưa ắt hẳn sang giàu  
(TUỔI TRĂNG TRÒN)

Tác giả chỉ trình bày một bức tranh nho nhỏ, phản ánh một tệ trạng rất phổ biến trong thời chiến. Nhưng bức tranh nho nhỏ

## QUÊ HƯƠNG THƠ ẤU

ấy đã nói lên rất nhiều vì hậu quả của chiến tranh.

Đọc **Quê hương thơ ấu**, ta thấy vui cái vui tươi sáng hồn nhiên của tuổi thơ, và buồn cái buồn đau thương của đất nước. Trong cái vui và cái buồn ấy, một tình thương yêu bao la bao trùm cả mọi người, mọi vật: yêu mẹ, yêu cha, thương thầy, thương bạn, yêu tổ quốc giống nòi, thương những kẻ lầm đường lạc lối... Có thể nói **Quê hương thơ ấu** là thi-phẩm của tình thương yêu cao quý, một tác-phẩm thể hiện rõ rệt dân tộc tính Việt-Nam.

Có điều cần phải thẳng thắn nhận chân rằng: Thơ Kiên-Giang không chiếm được trọn vẹn cảm tình của tất cả mọi người yêu thơ. Những ai thích lối thơ dài các bóng bầy của Nguyễn Du, Ôn Như Hầu, những ai thích lối thơ tự do phóng túng không văn không điệu của

một số « Nhà thơ trẻ hôm nay » chắc chắn không thể yêu được lối thơ bình dân mộc mạc của tác giả « **Quê hương thơ ấu** ». Nhưng có lẽ thi - sĩ cũng không cầu toàn một khi ông đã chọn đi theo con đường của Nguyễn - Đình - Chiểu và bao nhiêu nhà thơ bình dân vô danh khác của miền Nam nước Việt.

Riêng tôi, xuyên qua **Quê hương thơ ấu**, tôi thích nhất mấy câu thơ này của thi - sĩ Kiên-Giang :

*Hãy ép hồn đau trong nếp sách*

*Cho tình thơ đẹp mộng nguyên-trình*

*Đừng đem chữ nghĩa ra thông cáo*

*Đối gạt đời ca tụng chiến tranh*

□



**C**ALIFORNIA là một tiểu bang (1) văn minh tiến bộ nhất, và giàu nhất của Mỹ, nơi đây phát nguồn ra nhiều phát minh tối tân nhất về khoa học, thiên-văn-học, hàng-không học, y-học, cinéma, v.v...

Và cũng nơi đây, vì giàu quá mức, và tự do quá trớn, được hưởng thụ quá nhiều nên có một số đông thanh niên, sinh viên, và cả một số dân chúng, đâm ra bê bối, chán đời, sống vô cùng trát-loạn, gây thành những phong trào quái gở, kỳ dị, mà nhiều thanh niên, học sinh, sinh viên các nước, kể cả những nước nhược tiểu, cũng bị tiêm nhiễm và bắt chước theo!

Đề các bạn thấy lối sống cuồng loạn và bê bối của những thành phần thanh niên hư hỏng Mỹ mà một số bạn trẻ Việt-Nam ở Saigon cũng học đòi theo gương xấu ấy, tôi xin tường thuật sau đây theo những bài báo Mỹ.

Nước Mỹ gồm có 49 tỉnh lớn rộng, nhưng không gọi là tỉnh mà gọi là tiểu bang, do một vị Thống-đốc cai trị. Danh từ chính thức của Mỹ là Liên bang Mỹ (United States of America).

### ● Tóc nhuộm xanh, hồng, lục...

Trước hết, người ta thấy các «mốt» y phục và trang sức của các cô gái mới ở Los Angeles, biến đổi luôn và rất quái gở. «Mini-jupe» đã xưa rồi, nay họ mặc «mini-mini-jupe» gần sát háng. Như một quần «xà loãn». Quần «Jean» bó sát ống chân cũng Cồ-lồ-sĩ rồi, nay họ mặc quần «chân voi» *patte (d'éléphant)* bằng đủ các loại màu. Tóc, các cô không theo các mốt tóc 1966 trở về trước, đã nhảm rồi, đã «quê một cục» rồi.

Nay, các cô nhuộm tóc màu xanh da trời, màu xanh lá cây, hoặc màu hồng. Giày cao gót dần dần được thay thế bằng giày ống (*Boots*) da beo, hoặc bắt chước da beo.

Con trai cũng nhuộm tóc màu như con gái, và cũng mặc quần «Chân voi». Nhiều khi, khó phân biệt được trai hay gái, vì nhiều cặp trai gái, trang sức và y phục giống hệt.

Con trai bắt đầu theo phong trào xăm các hình vẽ kỳ cục trên lưng.



Mini-mini-jupe (treo trên móc áo) của một cô gái 20 tuổi.

### ● Hell's Angels (Thiên-thần của Địa-ngục)

Đó là danh từ mới, do một thanh niên mới đặt ra, của một phong trào sống hoàn toàn tự do theo sở thích, đã phá bất cứ một cái gì thông lệ, đã phá cả gia đình, xã hội, cha mẹ, lớp già, lớp đàn anh. Phần nhiều họ từ 15, 16 đến 25, 26 tuổi. Lớn nhất là 30 tuổi. Những tên cầm đầu «đảng» này là BIGAL, TINY (một chàng lực sĩ 26 tuổi cao 2m, 04, MA-GOO và SONNY BARGER.



Một cô nữ-sinh đi «bát» phố, mặc quần chân voi

Tại nhà Big Al, nơi nhóm họp hằng tuần (theo trong điều lệ nội quy), có cắm trên tường một lá cờ chữ Vạn của Hitler. Tại sao cờ Hitler? — Không phải họ thờ Hitler, hay là lập đảng Quốc-Xã, nhưng họ bảo: « Tụi tôi dùng uy-hiệu cờ chữ vạn để trêu tức mọi người chơi, chứ chẳng có ý nghĩa gì khác cả ». Muốn nhập vô phong trào « Hell's Angels » phải có những điều kiện sao đây:

1. — Từ 18 đến 30 tuổi.
2. — Phải cỡi xe máy dầu thiết giới, loại xe mô-tô Harley — Davidson 1300cm khối, và phải chạy 200 cây số giờ trên các xa-lô. (Luật pháp chỉ cho chạy tối đa 90 km giờ).
3. — Người trong phong trào gọi nhau bằng « Brother » (anh) và sống với nhau thân mật như trong gia đình, không theo các tập tục thông thường của xã hội.
4. — Phải đánh nhau với người ngoài. Chuyên môn gây chuyện ấu-dã, với cả Cảnh-sát
5. — Người nào muốn gia nhập phong-trào, ngoài những khả năng trên kia, (bắt buộc), còn phải ở tập thể tập sự trong 6



Xăm lưng

## BÔNG BÈ BỐI

tháng. Có khi hai năm. Rồi đến ngày mãn hạn tập sự, toàn ban lãnh-đạo bỏ phiếu quyết định nhận hay không nhận người mới đó làm « brother » chính thức. Trong cuộc bỏ phiếu, nếu chỉ có một phiếu-không chấp nhận, là người tập sự kia cũng « lú ». Nghĩa là phải có sự chấp thuận triệt để của toàn thể ban lãnh đạo.

Tại sao họ đặt tên phong trào là Hell's Angels? Họ bảo: « Vì tụi tôi đã chán ngấy cái xã hội bất công và thúi nát này rồi. Trong xã hội, người ta sống như một bầy cừu, bắt chước nhau làm theo thói quen cũ kỹ, những chuyện tàn nhẫn, đều giã. Cái gì cũng theo « luật lệ » cả. Đâu đâu cũng phải tuân theo « luật lệ » này nọ.

Tụi tui thích tự-do hoàn toàn. không chịu luật lệ gì của xã hội loài người là địa ngục, tụi tui là thiên thần trong địa ngục ấy.



Magoo (đeo kính trắng) 25 tuổi, với « người yêu » của chàng, và Big Al (kính đen) 27 tuổi: Hai «lãnh-tụ» của nhóm Hell's Angels Oakland.



*Sinh-viên « chống chiến-tranh Việt-Nam » xuống đường, bị sinh-viên « Hell's Angels » chặn đánh, gây ra náo loạn. Cảnh-sát nhẩy vô can-thiệp, cũng bị đánh toi bời. Nhiều Cảnh-sát bị gãy chân, nhiều sinh-viên bị thương nặng.*

Tụi tui thích tự do hoàn toàn, không chịu luật lệ gì của Xã hội loài người. Phải tự do, hoàn toàn tự do. Xã hội loài người là địa ngục, tụi tui là Thiên-thần trong địa ngục ấy.

Về chiến tranh ở Việt-Nam, lập trường của họ là phải đánh bại Cộng-Sản, để bảo vệ tự do cho miền Nam V.N. Vì thế nên các đám biểu tình của nhóm sinh viên xuống đường đả đảo Mỹ tham gia chiến tranh V.N., đều

bị phong trào Hell's Angels ủa ra đánh nhau với các đám sinh viên ấy. Tụi họ xuống đường để đả kích sinh-viên thân Cộng, và đánh bọn này đổ máu, gãy tay, gãy răng, cảnh sát can thiệp cũng bị họ đập thẳng tay và nhiều khi giết chết. Họ ủng hộ phe « Điều-hâu » trong chính-trường Mỹ. Vừa rồi họ có viết thư lên Tổng - thống Johnson, yêu cầu cho họ thành lập một đạo quân tình nguyện qua Việt-

## SỐNG BÈ BỐI

Nam đề diệt Cộng. Ông Johnson trả lời thư, không chấp nhận, và bảo họ tự do xin nhập ngũ như những công dân khác.

Họ xuống đường hàng vạn người, cả thanh niên, thiếu nữ để đả đảo ông Tổng-Thống.

Họ ghét Cộng sản, nhưng họ cũng ghét cảnh sát, vì họ bảo rằng cảnh sát là những người phá tự do của công dân. Họ viết trên áo blouson của họ một câu: « một lính cảnh sát tốt là một lính cảnh sát chết ».

Họ là những Nam-Nữ sinh Viên Đại-học, thợ máy, lực sĩ, kỹ giả, luật sư, giáo sư, và đủ các nghề tự do. Họ gọi Tổng Thống Johnson là một « võ xe xi hơi ».

Cảnh sát Mỹ ngăn họ lắm nhưng mỗi khi Cảnh sát bắt được họ phạm một tội lỗi gì (chạy xe mô-tô 200km giờ, đánh lộn, xuống đường, v.v...) thì họ bị

Cảnh sát đập như tử. Nạn nhân lúc được trả tự do, về trụ sở phải thuật lại « chiến công » của mình cho các « Brothers » nghe và kể đó, họ đi kiếm Cảnh sát để đập trả thù.

Phong trào Hell's Angels cũng như phong trào nhuộm tóc màu và mặc mini-mini-jupe hay quần chân voi, gồm số đông những phần tử thanh niên, thiếu nữ bè bối, cuồng loạn, chủ trương tích cực tự do thoát ly thông lệ, đả kích xã hội Mỹ mà họ cho là chậm tiến, hủ lậu, già nua.

Bài sau, tôi sẽ thuật chuyện với các bạn về những phong trào Nam nữ thanh - niên chán đời, tu theo đạo Phật và đạo Chúa với những nghi lễ riêng của họ chẳng giống Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo tý nào cả.

(Ký sau đăng hết).

Thu-Hồ

## \* DA H-NGON

+ Khi dân man rợ muốn ăn trái, chúng chỉ biết chặt đứt gốc cây để hái trái. Đó là hình ảnh một chính phủ độc đoán.

ANATOLE FRANCE

# còn lại

HÀ-NGUYỄN-THẠCH

Vòng tay hẹp ôm cuộc đời rộng lớn,  
Tôi vô tình rơi một khoảng trời xanh,  
Triều nước rút cuốn theo mờ mộng tưởng  
Trơ-vơ nằm, thân óc biển buồn tênh,

Hơi thở ngắn muôn đời làm sương khói,  
Nhìn mây trời ao ước đỉnh non xa,  
Loài hải điều bay về trên khoảng tối,  
Mới hay mình buồn tủi chừa bóng tha.

Còn lại đây những tháng ngày vụn lẻ,  
Nhờ tay người góp nhặt đủ mùa xuân,  
Còn lại đây bãi hồn khô hoang phế,  
Một dấu chân người cũng đủ bàng khuâng,

Còn lại đây nét buồn in đáy mắt,  
Chờ thu về làm mây trắng bay xa,  
Và còn đây nỗi hoài mong tuổi trẻ,  
Càng đêm dài ru giấc mộng đi qua.

# KAMIKAZE





*công cảm-tử ấy, theo tài-liệu của chính vị chỉ-huy trưởng Hải - Không-quân Teraoka (Tự-Cương Cần Bình) điều-khiển chiến-dịch độc nhất ấy trong lịch-sử chiến-tranh Thế-giới.*



**T**HÁNG 7-1944. Hải-quân Lục-chiến Mỹ đã đổ bộ và chiếm cứ trọn quần Đảo Mariannes, một căn cứ chiến lược quan trọng của Nhật trên Thái-bình-Dương. Phó Đô-đốc Kakuda, chỉ huy trưởng Đệ nhất hạm đội

**T**RONG cuộc chiến đấu anh dũng nhưng tuyệt-vọng của Nhật chống Mỹ hồi Thế-giới đệ nhị chiến vừa qua. Nhật-bản đã làm cho toàn-thê thế-giới kinh-hoảng và cảm phục vô cùng vì đoàn Phi cơ Thần-Phong của Nhật. Mỗi thanh-niên phi-công tình-nguyện lái một chiếc máy bay đâm bổ xuống một chiếc tàu chiến Mỹ của Đệ-thất hạm-đội, tự hy sinh tính mạng để phá hủy một chiếc tàu địch. Nay chúng tôi thuật lại đây đủ chi tiết những chiến công oanh liệt phi thường của đoàn phi-

chỉ gồm có 260 phi cơ chiến đấu và 25 phi cơ vận tải của Lục-quân. Đầu tháng 9, lại bị hạm đội Mỹ nã bom, tiêu hủy mất hơn một nửa. Đô-đốc-Teraoka chỉ còn vòn vẹn 98 phi cơ chiến đấu mà hầu hết đều bị hư hỏng.

Đô đốc Teraoka liền nghĩ ra một mưu kế để phình gạt Mỹ, và ông đã thành công: Mỹ đã bị mắc lừa vì mưu kế ấy. Ông ra lệnh làm mấy ngàn chiếc phi cơ giả, loại phóng pháo, bằng tre lợp giấy, giống y hệt những phi cơ thật của Nhật-Bồn và để sắp hàng trên sân bay các phi trường quân sự. Mỗi lần tàu bay Mỹ đến ném bom, tưởng là phi cơ thật, bèn trút

phòng thủ nơi đây, đã tử trận cùng với toàn thể hạm đội và thủy binh, chỉ sống sót năm bảy người.

Đô đốc Teraoka được bổ nhiệm thay thế Phó Đô-đốc Kakuda, với nhiệm vụ quy tụ các tàn quân tàn mác trên các chiến trường, cố gầy dựng lại một lực lượng hùng hậu có thể đánh một trận cuối cùng để ngăn chặn địch.

Từ cuối 1943, phi cơ săn địch của Nhật, loại « Zero » oanh liệt một thời, đã không chống lại nổi loại phi cơ mới « Grumman F 6 F » của Mỹ và đã bị tiêu diệt dần dần, không còn lực lượng đáng kể nữa. Ngày 12 tháng 8-1944, khi Đô đốc Teraoka nhậm chức ở Davao, trên đảo Mindanao thì tất cả lực lượng còn lại của Hải - Không - quân Nhật ở Phi - luật - Tân



Đô-đốc TERAOKA (Tự Cương Cần-Bình)

1944 : Chỉ-huy đoàn phi-cơ tự-sát Thần-Phong  
 1967 : Về hưu, đang ghi danh sách các Thanh-niên Phi-công cảm-lữ đã vị quốc vong thân.

xuống hàng nghìn tấn bom. Dĩ nhiên, những phi cơ già bằng tre và bằng giấy bị cháy tiêu hết, nhưng cao xạ Nhật cũng hạ được năm bảy chiếc phi cơ Mỹ. Đồng thời, các phi cơ thiệt của Nhật được đem về các xưởng máy ở Nhật để sửa chữa lại, và trong lúc

Mỹ tiếp tục ném hàng vạn hàng triệu tấn bom xuống các phi cơ già và bị cao xạ bắn rơi hàng trăm chiếc, thì Nhật có đủ thì giờ sửa chữa những phi cơ bị hư, sản xuất thêm những phi cơ mới, và huấn luyện thêm những đoàn phi công mới.

Nhờ mưu kế ấy mà cuối tháng 8-1944 Đô-đốc Teraoka tái lập được một phi đội mới, phi đội 201 gồm 13 phi cơ phóng pháo, và 86 phi cơ săn giặc, sẵn sàng ra nghênh chiến.

Ngày 15 tháng 10, phi đội 201 gặp hạm đội Mỹ cách Manila 380 km, liền ào ào ném bom. Trận không chiến xảy ra vô cùng ác liệt từng đợt phi cơ Mỹ từ các hàng không mẫu hạm bay lên bao vây và tấn công phi đoàn Nhật. Vô số phi cơ Mỹ bị bắn rơi xuống biển. Nhưng lực lượng không-quân Nhật cũng bị thiệt hại rất nhiều. Đến 15 giờ 50, Phó Đô-đốc Masafumi Arima, chỉ huy phi đoàn, thấy phi cơ Mỹ mỗi lúc mỗi tăng cường thêm hàng trăm chiếc mà phi cơ Nhật thì mỗi lúc mỗi thưa thớt dần, chỉ còn vài chục chiếc liền thực hiện một chiến công oanh liệt phi thường : ông lái chiếc phi cơ của ông đâm nhào

xuống một hàng không-mẫu hạm Mỹ, khiến chiếc mẫu hạm địch nổ tang hoang và chìm xuống biển.

Sự hy sinh mạo hiểm của vị anh hùng Nhật liều bỏ thân mình để đánh đắm một hàng không mẫu hạm mạnh nhất của Hải quân địch đã làm rung động toàn thể quân lực Phù-Tang và các Bộ tham mưu trên thế-giới.

Đô đốc Teraoka rút ngay bài học kinh nghiệm đó : trong lúc địch dùng sức mạnh vĩ đại của cơ khí để tiêu diệt Nhật-Bồn, thì Nhật phải vận dụng sức mạnh tinh thần siêu việt để diệt địch và cứu nước.

Động cơ thành lập phi đoàn THẦN PHONG dùng chiến thuật tự sát để sát địch, bắt đầu thành hình từ chiến công oanh liệt và độc đáo của Phó đô đốc MASAFUMI ARIMA. Đồng thời, Trung-tá Hải-quân OHTA cũng áp dụng ngay chiến thuật đó. Ông chế tạo ra một kiểu máy bay riêng biệt để xử dụng cho chiến thuật tự sát để diệt địch. Ông đặt tên cho phi cơ tự sát của ông là « Ohka » (Anh-Đào), và tình nguyện làm phi công cảm-lữ, đã đâm nhào xuống một chiếc tàu địch, đánh chìm tàu này. Đại tá

Hải-quân OKAMURA cũng chế ra một chiếc phi cơ tự sát, đặt tên là « Jinrai » (Thiên-Lôi) và ông cũng xả thân với chiếc phi cơ ấy để hủy diệt một chiến hạm Mỹ.

Cũng trong trận Mariannes, đại tá Hải-quân EIICHIRO JO, chỉ huy trưởng Hàng-Không mầu hạm « Chiyoda » của Đệ tam Hạm đội đã chứng kiến sự chênh lệch giữa Hải quân Nhật và Hải quân Mỹ, có gởi phúc trình về Tổng Hành dinh như sau đây :

« Chúng ta không còn hy vọng tiêu diệt lực lượng Hải-quân địch bằng những phương tiện thông thường vì số lượng hàng không mầu hạm địch quá nhiều, và hơn ta rõ rệt về kỹ thuật. Vậy tôi xin đề nghị Tổng Hành Dinh gấp rút thiết lập một phi đội chuyên môn đặc biệt mà phi công phải là những thanh niên chí nguyện tự hy sinh tính mạng lái phi cơ đâm thẳng xuống chiến hạm địch để phá hủy chúng. Tôi xin tình nguyện chỉ huy phi đoàn cảm tử ấy ».

Lời đề nghị của Đại-tá được Tổng Hành Dinh tán thành, nhưng Đại-tá Eiichiro vẫn được lưu nhiệm chức chỉ huy trưởng

hàng không mầu hạm « Chiyoda ». Ông tham gia trận Không hải chiến ngoài khơi biển Phi-luật-Tân, và chết cùng với chiếc tàu của ông bị Hạm đội Mỹ đánh chìm ngày 25 tháng 10, 1944.

Như thế, ý niệm thành lập phi đội THẦN-PHONG (KAMIKAZÉ) đã được nảy ra do lòng yêu nước tuyệt đối cao siêu của thanh niên chiến-sĩ Nhật-Hoàng trước tình thế chiến tranh càng ngày càng bi đát cho Nhật, nguy kịch chiến bại càng ngày càng trầm trọng, không còn phương tiện nào hơn nữa để cứu vãn vận mệnh quê hương.

Phó Đô-đốc TAKIJIRÔ ONI-SHI là một trong những sĩ quan cao cấp nổi tiếng nhất của Hải-Không quân Nhật. Ông yêu nghề phi công ngay từ lúc thiếu thời, và ông là người thanh niên Nhật đầu tiên tình nguyện học tập nháy dù. Trước chiến tranh, ông được tham gia Ủy ban soạn thảo kế hoạch tấn công đột ngột vào Pearl Harbour (Trần-Châu-Cảng) dưới mệnh lệnh của Đô-đốc Yamamoto.

Mùa thu 1944, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc cơ quan sản

xuất hàng không của Bộ sản xuất kỹ nghệ, và ông luôn luôn lo tăng gia chế tạo phi cơ sản giặc và phi cơ phóng pháo.

Ở địa vị này ông biết rõ hơn ai hết những khả năng và những phương tiện chế tạo hàng - không của Nhật, và những triển vọng về tương-lai của Không-quân Hoàng-gia. Vì thế, ông là vị sĩ quan cao cấp thứ nhất nhận chân được tình hình chiến cuộc vào cuối năm 1944 đã đến mức tuyệt vọng trầm trọng đến nỗi ông thấy không còn cơ hội may mắn nào nữa để tiêu diệt Không-lực Hoa-Kỳ bằng những

phương tiện thông thường cò diều.

Chính lúc đó, ông nhận được bản phúc trình và đề nghị của Đại-tá Hải quân Eiichiro, về sự thành lập Phi đội Thần-Phong cảm tử, và về chiến công mạo hiểm của Phó đô đốc Arima như đã thuật trên đây.

Bản anh hùng ca Kamikazé bắt đầu..., làm cho bộ Tổng-Tham-Mưu Hoa-Kỳ ở Thái-Bình-Dương cũng bắt đầu kinh ngạc và lo sợ...

(Còn 1 kỳ nữa)



## ● DANH-NGÔN

Biết lo toan chu đáo công việc nhỏ mọn với tâm mắt xa rộng, đó là bí quyết để mưu đồ đại sự.

(CICÉRON)

Nhân loại đã cao quý biết bao nếu mọi người biết tôn trọng nhân phẩm của mình và của kẻ khác ; mọi người tránh sự bất công nói ra sự thật ; không dùng đến bạo lực, mảnh khốc, gian lận.

(JAURÈS)

# BÀ HAI ĐỆ

# Ở

# Cao-Lãnh

★ LÊ-HƯƠNG



*Người ta thường nói những viên ngọc quý luôn luôn mang tai họa cho người quý chúng, cũng như vàng, bạc lượng được không bao giờ đem lại hạnh - phúc toàn vẹn cho kẻ gặp dịp may.*

*Dưới đây là một chuyện vừa xảy ra ở Cao-Lãnh, tỉnh lỵ Kiến-Phong mà thiên hạ cho rằng « vàng có thần giữ ». Trên phương diện khoa học, cổ nhiên thuyết này làm những người không tin tưởng phải bật cười. Chúng tôi không đề cập đến phạm vi ấy chỉ ghi lại những gì đã xảy ra để qui bạn nghiệm xét.*

## BÀ HAI ĐỆ

**V**ÀO giữa năm 1966 một học sinh ở Cao Lãnh đào đất lượng được ba thoi vàng ròng. Cậu học trò này tên Lê-bá-T. 17 tuổi quê ở rạch Cá - Xình xã Nhị - Mỹ (Kiến Phong) lên tỉnh lỵ ở trọ, học lớp Đệ Ngũ trường bán công.

Thành phố Cao - Lãnh trước kia là một chợ quận nhỏ hẹp với hai dãy phố, bây giờ được chỉnh trang thành tỉnh, công cuộc kiến thiết đang tiến hành. Trong công tác đặt ống nước, chánh quyền địa phương thuê người đào mương ăn công từng thước khối. Cậu T., vốn là con nhà nông, lãnh một phần việc vào giờ nghỉ để kiếm thêm tiền quà bánh

Lưỡi cuốc của cậu chạm nhằm một cái hộp kềm mốc meo hình dáng cũ kỹ, thô kệch. Cậu cầm lên xem mở ra thấy có 3 thoi vàng phũ một lớp ten xanh xanh. Cậu không biết đó là vàng, đập nắp lại để trong cồng gần đó, và tiếp tục làm đến giờ nghỉ; cậu lấy cái hộp mở ra khoe cho các bạn đồng nghiệp xem. Gần 20 người cầm 3 thoi vàng ngắm nghía đều bảo

là vàng thật, loại vàng xưa « đúng chữ » rất quý. Cậu T. vẫn không tin và không mấy gì quan tâm. Trong số người ấy có ba ông nóng tánh cầm ba thoi đem xuống chợ nhờ thợ Kim hoàn thử. Quả thật là vàng nén do vàng lá nấu lại không và có pha loại kim khí nào khác. Ba người đem ba thoi vàng đem trả cậu T. nguyên vẹn. Không ai có ý nghĩ lường gạt cậu bé hoặc sang đoạt món bỗng bất ngờ, hoặc mài dũa, xén bớt chút ít, hoặc cướp giật luôn. Cả mấy người đều đồng thanh khuyên cậu T. đem về bán lấy tiền và ủng hộ, che chở cho cậu ta về đến nhà trọ.

Sau này có người tiếc rằng tại sao mình lại ngây ngô đến nước ấy, không thừa cơ - hội thăng bé không biết và không tin mà giật phất số vàng không lồ ấy đi!

Có người lại cho rằng vàng tìm chủ, của ai nấy hưởng, kẻ khác khó mong.

● Một kho vàng vô chủ?

**B**A thoi vàng ấy quả là là vàng thật. Chuyện đồn ra khắp Cao Lãnh ai cũng cũng biết vàng ấy do đâu mà ra và người chủ tên gì. Ấy là bà ĐỖ-THỊ-ĐỆ thường gọi là BÀ HAI ĐỆ, một phú gia, vọng tộc ở địa phương. Theo gia phả họ Lê thì thân phụ bà ở miền Trung di cư vào lối giữa năm 1790. Lúc ấy Cao - Lãnh còn là khu sậy đề hoang vu, người mới đến lập nghiệp chỉ có mấy gia đình họ Lê, họ Nguyễn và họ Trần mà con cháu còn nổi đời đến bây giờ. Có thể nói 4 chi họ này khai sáng quận Cao Lãnh nay thành tỉnh Kiến-Phong.

Bà sanh vào năm 1802 kết duyên cùng ông LÊ-VĂN-TẤN một chức việc trong xã Mỹ-Trà. Năm 40, bà góa chồng, thủ tiết 5 người con, cai quản một một sự nghiệp khổng-lồ.

Bà ăn ở rất có nhân, thường, sửa cầu đắp đường, trùng tu chùa miếu. Gặp năm mùa màng thất bát, bà sẵn lòng giảm bớt địa tô hay không thu

chi cả, lại còn trợ giúp tá - điền thêm. Đối với người thiếu nợ không thể trả nổi, bà không đòi lại cho đốt giấy tờ đề họ yên lòng. Một nghĩa cử của bà sau đây có thể chứng minh gia tài to tát đến thế nào? Năm Tự Đức thứ 12 (1859), lúc Việt-Nam bắt đầu bị thăm họa ngoại xâm, quân Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây. Bà giúp rất nhiều lương thực cho quân - sĩ nhà Vua khi lưu động qua vùng Cao-Lãnh. Người ta thường nhắc lại chỉ « Một buổi cháo » cho quân lính ăn phải mất 30 ghe chài lúa thì đủ biết. Suy về công đức của bà, Vua Tự Đức ân tứ một bức hoành phi bằng gỗ trầm hương sơn son, phết vàng khắc 4 chữ « HẢO NGHĨA KHẢ PHONG » sai một viên quan từ Huế đưa vào. Bức hoành này do người cháu 4 đời giữ, đã bị quân Pháp thiêu hủy trong thời loạn 1945.

Một sự kiện khác đã lưu lại trong lịch sử Cao-Lãnh là bà cho đồng bào vay tiền bằng một phương pháp hết sức đặc biệt. Số là vào thời nhà Nguyễn, người Việt còn xài tiền điều làm bằng một loại kẽm. Tiền

này đề lâu, ngày thì mục rã không thể xài được. Tình thoảng bà phải chờ từng ghe lương đem xuống « đuôi cá » khúc sông Cao-Lãnh giáp với Tiền - Giang, mà đổ bỏ. Phần nào còn có thể lưu hành, bà đem ra giữa chợ đề một đồng lớn và gọi mọi người đến vay. Ai muốn mượn bao nhiêu thì mượn rồi ghi tên và số tiền vào một cuốn sổ do người giúp việc của bà nắm giữ. Sau khi khoản hết đồng tiền, người cầm quyền sổ đốt ngay sổ ấy. Người ta cho rằng bà muốn những kẻ vay tiền sẽ trả lại bà dưới âm phủ hoặc ở kiếp sau.

Bà từ trần vào năm 1886, hưởng thọ 84 tuổi. Con cháu bà quản lĩnh cứ một năm, tổ chức « trọng chay, ngoài bội », nghĩa là trong nhà thì mời các nhà sư làm chay cúng tế, còn ngoài sân thì rước ban hát bội hát thường trực, ngày 1 xuất, đêm 1 xuất cho đồng bào xem. Suốt một năm, ngày nào

cũng bố thí cơm nước, áo quần cho người nghèo. Ai đến xem hát cũng được ăn thỏa - thuê. Đề chuyện quan tài đến huyệt tại xã Hòa-An, thân nhân phải cắt một cây cầu bắc ngang sông Cao Lãnh. Đây là một đám tang hi hữu, sau đây gần một thế kỷ chưa có đám thứ hai. Ngôi mộ của bà ở Xếp-Lá, xã Hòa-An do thợ Hoa kiều xây cất theo mộ thần các quan - ông triều, phía trước có 2 gốc cò thụ, 2 ngôi miếu thờ thần, trong mộ xây 2 vòng thành nội và ngoại, linh cứu chôn theo lối « táng xe » (1) nằm trên nền cao, xung quanh chạm trổ kỳ khu, nào thứ chim, bông, trái bốn mùa. Bát tiên quá hải, Ngũ thập tứ hiệu. Công cuộc xây cất phải một năm mới hoàn thành. (còn nữa)

(1) Tàng xe: mộ nằm trên mặt đất, xây 5 mặt, chừa phía đầu. Quan tài để trên 4 bánh xe đẩy vào, rồi trét bit lại làm bia ở ngoài.

Nếu có người nào có thể thuyết phục tôi, chứng tỏ rằng tôi nghĩ quấy và hành động sai, thì tôi sẽ vui lòng tự sửa chữa ngay.  
 Regarde au dedans de toi, c'est au dedans de toi qu'est la source du bien, une source intarissable pourvu que tu fouilles toujours.  
 (MARC AURÉLE)



# Tòa án thú vật

★ TÍN-KHANH

▷ **Tồn 2 triệu đồng để cứu con chó bị Tòa án xử tội tử hình?**

Vợ chồng Fenech ở Gia-nã Đại có nuôi một con chó rất khôn tên là Lance. Chị Fenech cưng chó còn hơn cả con, đi đâu cũng đem theo.

Một bữa nọ, vào khoảng năm 1961, nhân lái xe đi chơi, chị ta đem chó theo và dọc đường thì gặp chuyện chẳng may cho chú Lance.

Nhân muốn qua mặt một xe khác chạy song song, chị Fenech đâm lời xỉ vả người tài-xế xe kia và liền đó hai bên đều to tiếng ai cũng muốn dành phần thắng. Con Lance thấy chủ bị kẻ khác uy-hiếp, liền nhảy ra cắn người kia một miếng. Chỗ cắn không thành vết thương, ông chủ chiếc xe kia cũng không kêu nài gì nhưng nó thấy và đem câu chuyện trình với cảnh-sát. Theo luật hiện hành, Lance bị bắt

đưa ra Tòa-án xét xử, Các trạng

## TÒA ÁN THÚ VẬT

sự bênh-vực cho con Lance đã đưa ra đủ lý lẽ, nào nạn nhân không có vết thương và cũng không từng kiện cáo gì, nào đưa ra đề-nghị bỏ Lance vào trại giáo hóa. Tất cả lập luận đều vô hiệu. Tòa kết án con Lance. 3 tuổi rưỡi, bị án tử hình.

Chị Fenech nghe tin, vô cùng đau khổ. Sáng hôm sau, trốn chồng, bỏ nhà, chị ôm con Lance bay về Milan (ý) là quê hương chị. Tại Ý chị thuê rất nhiều thầy kiện, hỏi rất nhiều nhà pháp luật trứ danh để chuẩn bị về Gia-nã-đại yêu cầu Tòa xét xử lại. Trong thời gian Tòa-án Windsor là nơi xử vụ con Lance trứ giấy khắp nơi truy tìm «thủ-phạm» thì chị Fenech bỏ ra một triệu rưỡi đồng (tiền Ý) để thuê thêm một số trạng-sư quốc-tế bênh vực hộ.

Mọi trạng-sư trứ danh ở Anh quốc ông Frank-Petit, rất có kinh nghiệm về việc bênh-vực cho thú vật, đã từng cứu nhiều con chó thoát tội tử-hình ở Anh, đã trình bày trước Tòa, trường hợp con Lance, do những yếu-tố nào đã phạm tội. Sau nhiều lần cho con chó Lance qua các phương-pháp trắc-nghiệm, ông

nhận thấy nó đã sinh ra và lớn lên trong một hoàn cảnh nghèo nàn khổ cực, cho nên lỗi lầm nó là chuyện dĩ nhiên khi nó bước từ cảnh nghèo khó qua đời sống sung sướng sang trọng. Phương pháp trắc nghiệm này, dựa theo thuyết phân-giải tâm-lý để trị bệnh của Triết-gia Freud được nền Tư-pháp Anh bảo-trợ.

Cuối cùng bản án con Lance được hủy-bỏ. Để cứu con vật yêu thương chị Fenech đã bỏ ra gần 2 triệu đồng, thuê cả một đội binh trạng-sư, xuất trình trước Tòa-án Windsor hàng trăm giấy chứng chỉ hạnh-kiểm «tốt» của con Lance và nhất là tài đặc-biệt của ông Frank-Petit vậy;

Vụ án con chó Lance thời nay xem kỳ lạ thực, tuy nhiên không phải là vụ độc nhất trong lịch sử nền tư-pháp đối với thú vật.

Tòa án xét xử thú vật ra đời từ thế kỷ 13, và từ đó cho đến 500 năm sau, hầu hết các quốc gia Âu-Châu đều đem ra tòa án xét xử các thú vật phạm lỗi: Bò mộng, bò cái, ngựa cái, heo đực và cái, lừa cái, la, dê, cừu, chó đực chó cái, v.v... lại có cả bồ câu, gà, chuột, chuột đồng,

Sên, sâu bọ, dãn, châu chấu, đĩa v.v...

Các vụ án thường dựa trên mê tín, dị đoan hay các phép tà ma, phù thủy.

Năm 1474, tại Balê (Thụy-sĩ), một con gà trống đã bị xử hỏa-thiêu về tội đẻ ra trứng. Thường thường một con vật có hành động gì khác lạ thì người ta cho là do ma quỷ hiện vào để tác hại. Ngược lại đối những con hiền lành, thì người ta lại thờ phượng, như thần như thánh. Trong trường hợp cả một vùng bị loài vật phá hoại thì Tòa án lại xét xử và lên án toàn thể cả giống loài vật ấy. Lại có khi thay vì bắt bớ xét xử, các quan tòa là đưa giấy cảnh cáo, kẻ địch danh loại thú vật hay sâu bọ nào phá hoại. Sau đó « các loại đương sự » bị cảnh cáo ấy phải ra tòa dù là châu chấu, chuột, sâu bọ v.v...

### Một vị trạng sư cho chuột

Vào thế kỷ 16, có một trạng sư, tên Barthélémy—Chassanée chỉ chuyên bào chữa cho thú vật, nhất là chuột mà vang danh một thời, và tên tuổi được đưa vào lịch-sử.

Thời ấy, chuột đồng bị kết tội là đã phá hoại các cánh đồng của một vùng duyên hải nọ. Nhà chức trách cho loan báo khắp nơi và ra lệnh cho chuột không được phá phách nữa. Tất nhiên lệnh này không được họ hàng nhà chuột để lọt vào tai, và phá hoại. chúng vẫn tiếp tục phá hoại: Liên đó chúng được lệnh phải di cư sang miền khác. Nhưng làm sau thông báo lệnh này đến tận chúng? Nhiều phái đoàn được cử về tận nơi, đến các cánh đồng bị phá và tuyên đọc lệnh này. Họ nhà chuột vẫn câm và đẽc,

Không còn cách gì hơn, Tòa án phải có thái độ cứng rắn hơn. Ông Biện lý Tòa đích thân đem đơn đi kiện họ nhà chuột và sau đó, ông Chánh án xuống trát bắt giải chuột ra Tòa,

Vụ kiện không tiền khoáng hậu bắt đầu. Trạng sư Chassanée được đề cử đứng ra bênh vực cho các bị can,

Trông phiên tòa đầu tiên, ông cố bào chữa rất lâu, dùng lập luận, dẻo dai như cao su, mục đích tỏ cho Tòa rõ thân chủ của ông không phải tự ý khiếm diện. Ông nều ra rất dài, rất nhiều

lý do, trong đó ông nhấn mạnh, thân chủ ông hiện ở rải rác trong nhiều làng xã, trát đòi không thể nào đến tận tay các « đương sự » được, nên nhân đó ông yêu cầu Tòa hoãn đến một phiên xử khác một lần nữa, Tòa đành phải chịu vạy.

Mỗi thị trấn, thôn xã đều được lệnh phải thông sức thật rộng rãi bằng mọi cách cho họ nhà chuột trong địa phương mình biết. Sau một thời gian vô cùng lâu, quan tòa chờ đợi đã mòn mỏi, họ nhà chuột vẫn im hơi lặng tiếng, chẳng có một chú nào đến hầu tòa. Cuối cùng, mặc dù ông Chassanée tìm cách hoãn đãi bao nhiêu, Tòa án vì chờ quá lâu nên đem ra xử khiếm diện.

Ông Chassanée vẫn không nãn chí. Một lần cuối cùng, ông cố biện bạch trước Tòa về những lý do gây ra sự chậm trễ này. Theo ông, thân chủ ông vì ở nhiều nơi, không đủ thì giờ để về hầu tòa cho đúng ngày. Ông lại viện lẽ hành trình của thân chủ ông vô cùng hiểm trở và nguy hiểm nhất là phải đương đầu với họ nhà mèo lúc nào, và bất kỳ ở đâu cũng rình

rập bắt thân chủ ông ăn thịt.

Cuối cùng chuột vẫn không đến hầu tòa. Tòa đem ra xử khiếm diện Bản án được tòa trên y. Họ nhà chuột bị khai trừ và trục xuất khỏi địa phương.

### Bộ niên ra tòa.

Vào thế kỷ 15, tại Tỉnh Mayence (Pháp) nông dân đưa đơn kiện lên Tòa về nạn bộ niên phá hại mùa màng. Bộ niên (mouche cantharide) hình như bộ hung nhưng nhỏ và gầy hơn). Tòa án nhận đơn và theo thường lệ, tổng trát đòi bộ niên ra tòa. Tuy nhiên, trong hồ sơ, Tòa cũng ban ơn cho các bị cáo bằng một quyết định như sau :

!... Xét vì bộ niên rất nhỏ bé và còn lâu mới đến «tuổi thành niên», Tòa sẽ chỉ định một trạng sư bênh vực cho chúng »

Vị trạng sư này cãi rất hay nhưng cuối cùng Tòa tuyên án bộ niên bị trục xuất khỏi Tỉnh và để bảo tồn được nói giống Tòa cấp cho chúng một đám thổ rộng để chúng về ở tập trung hết tại đây... Vì theo Tòa, chúng là con vật quá nhỏ bé nên được sự ưu đãi đặc biệt.

**Hết bộ niên đến sâu keo**

Giáo khu Valence (Tây-ban-Nha) và một tổng nọ Tỉnh Auvergne (Pháp) năm 1690 cũng đã đưa ra Tòa sâu keo phá hoại mùa màng trong xứ.

Và cũng như tại Mayence, Tòa án nhận thấy sâu keo là vật quá nhỏ nên đã tuyên bố một bản án như trên.

**Cách thi hành án.**

Những vụ xét xử thú vật như trên vào khoảng giữa hai thế kỷ 12 và 10, nhiều kẻ không xiết. Lối xét xử cũng dựa vào luật - pháp đảng - hoàng như đối với người. Xét xử thú vật tuy lạ nhưng chưa làm ta kinh ngạc bằng cách thi hành các bản án.

Từ thế kỷ 13 trở đi, các loài vật như heo đực, heo cái đều bị xử tử nếu đã gây tử thương cho trẻ con. Những vụ xử tử này rải rác ở Pháp nơi nào cũng có

Năm 1266, tại Fontenay-aux-Roses, năm 1386 tại Falaise, năm 1394 tại Mortain, 1408 tại Pont-de-l'arche, 1447 tại Savigny-en-Bourgogne, năm 1466 tại Corbell thi hành nhiều bản án về

Những thú vật bị kết án phải được đem ra hành hình ngay và phương pháp hành quyết cũng không khác gì người.

Con heo cái đã làm chết một người đàn ông tại Falaise, đã bị đưa lên đoạn đầu đài, mình mặc một cái áo như người, và hành quyết trước Tòa Thị trưởng.

Những chi phí trong lúc thi hành bản án cũng được chiết tính tỉ-mỉ như khi xử tội một người.

Bản kê chi phí như sau :

— Tiền chi phí về giam giữ trong thời chờ đợi xử tử :	6 đồng
— Tiền rước đao phủ thủ từ Ba Lê về :	50 —
— Tiền thuê xe chở con heo đến giáo hình đài :	6 —
— Tiền mua dây (để thắt cổ) :	8 cắt
— Tiền mua đôi tất tay cho đao phủ thủ :	2 đồng

Ngày 20/5/1572, một con heo khác đã bị xử giáo Moyennou-tier gần Nancy. Biên bản về cuộc hành quyết đã kể lại từng chi tiết con vật bị trói bằng một sợi dây, được dẫn đi từ nhà giam

đến nghĩa địa là nơi hành hình, bên cạnh một thập tự giá đã dựng sẵn.

Vụ xử án này gặp chuyện rắc rối, vì theo tục lệ, tại vùng này anh chúa ra lệnh đối với kẻ bị tử hình lúc đưa lên hành quyết không được mang một vật gì che thân cả. Ban phụ trách thi hành bản án phải can thiệp lên cấp trên và Tòa án đã phải ban hành một lệnh đặc biệt, cho phép cột con heo lại vì « nó là một con vật đàn độn »

**Người và vật cùng bị xử tử**

Năm 1546, Nghị viện Ba lê đã kết án một người đàn ông và một con bò cái xử giáo chung một lần. Năm 1565, một con la và một người nọ bị xử hỏa thiêu chung tại Montpellier. Rất tiếc không thấy sách nào nói về nội dung hai bản án này.

**Con chó có trí nhớ dai.**

Người đi kiện thú vật là chuyện tự nhiên, nhưng cũng có trường hợp thú vật lên lại người. Mới nghe thì cho là chuyện hoang đường nhưng lại là chuyện có thật.

Tuy câu chuyện sau đây có ra

ngoài vấn đề Tòa án đối với thú vật, tưởng cũng đáng kể lại vì tính chất khá kỳ lạ của nó.

Tại Montargis vào năm 1371...

Một trang phong lưu công tử nọ kể cho người bạn thân nghe chuyện rất bực mình của anh. Mỗi ngày, khi anh bước ra khỏi nhà, đều bị một con chó nọ nhảy lên cắn vào cổ anh.

Thế rồi câu chuyện này truyền miệng này qua miệng khác và đến tai vua Charles Đệ Ngũ. Nhà vua rất ngạc nhiên cho đòi cả người và chó về triều. Ông bảo anh nọ đứng lẩn lộn với đám quần thần đoạn đưa con chó vào.

Vừa thấy anh này, con chó nhảy ngay lên cắn.

Nhà vua nghĩ thầm, cho rằng chắc anh này đã có một món nợ nào với con vật, nên tự mình đứng ra dàn xếp: Ông ra lệnh cho anh này và con chó đấu nhau trong trận sống mái. Con chó đã thắng cuộc và theo lời gạn hỏi của nhà Vua, anh ta thú nhận là trước đây anh ta đã hạ sát chủ của con chó.

Con chó đã trả thù được cho chủ vậy.





SINH-KHÍ VẤN-NGHỆ  
NỬA THÁNG QUA



SINH-KHÍ  
VẤN-NGHỆ  
BÂY GIỜ

■ LAN-ĐÌNH

**C**ó một biến chứng kỳ quặc là ở Việt-Nam này, từ lúc sách báo được in ra rõ nhiều thì sinh hoạt văn-ngệ cứ mất dần sinh khí. Bây giờ, những buổi tối mùa mưa, nếu còn tìm nhau, ngồi vào « chiếu văn-ngệ » rất ít ai gật gù, thủ thỉ về một tác phẩm hay một vấn đề sáng tác. Thường thường người ta chỉ nói chuyện « áp phe ». (Tôi nghĩ rất nên quốc-ngữ hóa chữ « affaire » này, bởi

vi cả những người không biết chữ Pháp cũng hiểu nghĩa nó rồi, mà phải hiểu như thế mới đủ, mới đúng).

Cách đây ít lâu, trong tòa-soạn Phở-Thông, vào lúc gần hết giờ làm việc buổi chiều, qua câu chuyện lan man không nhớ đã bắt đầu từ đâu rồi dẫn đến sự so sánh giữa mấy thi tài quốc-tế. Cuối cùng, Nguyễn - Vỹ

ngoảnh sang phía tôi :

— Lan - Đình, anh đã ở Hà-Nội

VẤN NGHỆ

chắc phải biết Hồ Tây, thì mới hiểu được hết nghĩa hai câu này...

Và ông anh bèn ngâm :  
*Ba hồi chiều mộ, chuông gầm sóng  
Một vũng tang thương, nước lộn trời*

Trông Nguyễn - Vỹ « ngâm » bằng miệng, bằng mắt, bằng cả gương mặt, bằng tay nữa, tôi cứ thấy toát ra cái hiện tượng « vĩ mô hồi » đúng là sinh khí văn nghệ. Tôi đâm nhớ...

Ngày xưa, thuở Việt - Lang chưa « say thuốc lao » vì thứ chủ nghĩa *phá tan biên cương loài người sống thân yêu*, còn bịn-rịn tình quê hương, anh đã có một bản « Slow » hay không chịu được. Bản « Thu trên sông ». Hồi khởi chiến, người thành thị đổ về nhà quê để họp nhau đánh Tây, trong những chuyến đi đêm (vì phải tránh máy bay Pháp), ngồi ghé trên mạn chiếc phà ngang, hay « ôm cầm » đặng mũi con đò dọc, mà nghe đàn và hát *câu tha hương từng đoàn thuyền xuôi đêm, vốn liếng tron chỉ còn niềm tin*, thì cảnh sắc đó, nét nhạc đó, lời ca đó thấm thía vào cùng.

Cũng như cầm tờ báo in bằng giấy rom, đọc thấy thơ Đinh :  
Hùng-  
*Ói những người em đi viễn  
phương,  
phong ba làn tóc em lên đường..*

Chẳng hiểu sao cứ cảm khái, cái cảm khái « áo nhung trao quan vũ từ đây » !

Như vậy, tôi gọi là sinh khí văn-ngệ. Nó có ở Mai - Thảo *đêm già từ Hà - nội* và những người Hà-nội, Nó có ở Vũ-Thành *khúc ca hồi hương* trong những tiếng lục-huyền-cầm tuyệt kỹ, trong bản « Tango » rất kén ca sĩ, trong những lời lẽ gọi Hà-nội bằng « em ». Sinh-khí văn-ngệ hồi đầu thời hậu chiến.

Cho đến khoảng 1958, người ta vẫn còn có thể tâm đắc với Nguyễn Sa. rằng *áo em vàng anh về yêu hoa cúc*, và thú vị với Duy-Thanh, rằng *ngàn sao em hồng hảo một phương trời..*

Nhưng sau đó, loãng dần, tan hẳn. Những vụ đánh thức kiểu «Giải Thưởng Tao Đàn Bạch Nga» của Nguyễn-Vỹ thì yếu quá, so với thời cuộc, thời cuộc « mỗi tuần một cuộc đảo chính ».

Đấy chỉ là một ví dụ, một nguyên do. Còn vô số uẩn khúc

## VĂN NGHỆ

khác nữa. Bởi vì bệnh mất máu không hẳn chỉ lỗi ở tim.

Tôi đã được nhìn tận mắt những ông Đồng - lý văn - phò. Vẫn muốn ngồi trong phủ mà vẫn muốn... làm thi sĩ cho thơm, bằng cách yung tiền và sách thật đẹp, thuê người viết bài, ca ngâm, tán tụng mình. Tôi cũng đã gặp hạng người như định dúi vào tay mình các danh thiếp cực kỳ « nhà mùa », đa chữ, có những câu như «... painted portrait of president (...) at the (...)».

Ngược lại, bỗng đâu có những thằng từ lỗ nẻ chui lên, hay từ triệu triệu thế-kỷ nào trước hiện về, roi đánh « tồm » vào giữa... hơn bốn nghìn năm văn hiến. Được đi! khốn nỗi, chúng ta chỉ cốt ngồi ở đó để chờ người ta thuê viết tranh cử Tổng-thống. Chẳng hạn, « đêm kia, chùa kia có hiện tượng lạ, cái hào qua giống hệt dấu hiệu của liên danh ra cái điều liên danh đó có thiên thời!



### ► DANH NGÓN

Bạn sẽ biết thế nào là khoái... khi bạn biết thế nào là nước mắt.

(GABRIEL PALAU)

Họ đang hút máu văn-ngệ.

Cho nên, bằng mấy trang báo nhỏ hẹp này, tôi sẽ lần lượt lôi nhiều người vào một cuộc sinh hoạt thường xuyên để cho... vui vui lên đôi chút. Tôi sẽ không làm công việc « lập bảng liệt kê » từng thời hạn nửa tháng. Nếu thế, PT đã có mục « sách báo mới » rồi, Tôi sẽ nhận xét những cái đáng nhận xét để trị giá từng quãng ngày mới qua đi.

Về sau, nếu có những trường hợp tranh biện, thì mấy trang báo này cũng sẽ dùng cho quyền trả lời.

Những ai đang giữ thái độ « thời bình tập võ, thời loạn đọc sách » đâu? Những đứa đang làm « áp phe văn nghệ » đâu? Những... nói chung, bất cứ kẻ nào muốn làm mất sinh-khí văn-ngệ

Hãy lỏng tai!



## Ninh - Hoà tôi

★ SƯƠNG-THU

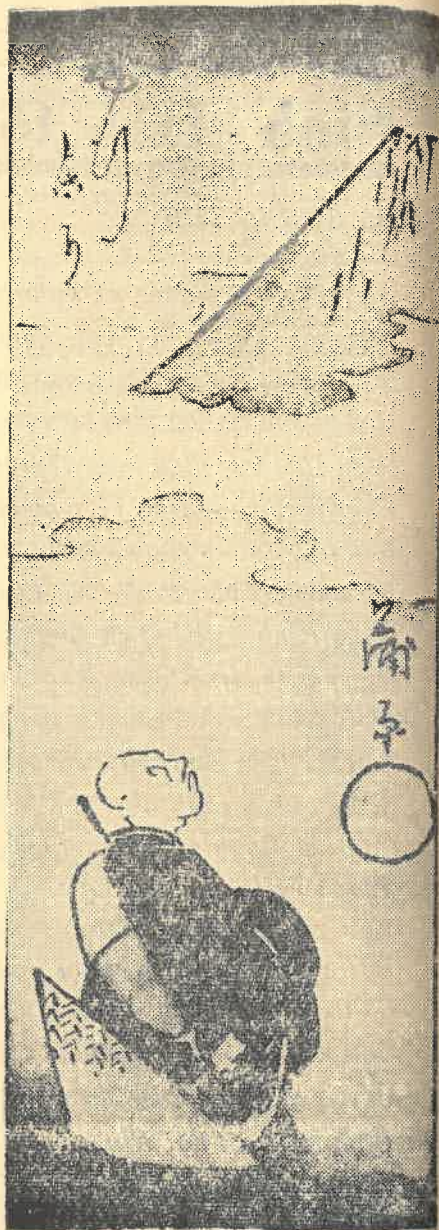
*Ninh-Hoà tôi, không phổ phương rộng lớn  
Nhưng bao giờ cũng ngào ngạt hương thơm.  
Bình-minh lên cả đồng nội nhuộm vàng  
Hoàng-hôn xuống lòng tôi bao kỷ niệm!  
Ninh-Hoà tôi, nhạt màu đêm nhạt tim  
Rơi vào lòng những kẻ sống cô đơn  
Kìa xa xa dăm cánh bướm chập chờn  
Đủ thêu dệt cho Ninh-Hoà thơ-mộng  
Văng-vẳng xa tiếng chuông chùa siêu-thoát  
Đang ngân vang trong lòng khách du-nhân  
Chùa Ninh xưa đã mang tiếng xa gần  
Còn im lặng mơ màng trong đất mẹ  
Ai đâu quên cảnh hữu tình mát mẻ  
Cầu Bến Gành năm tháng chảy triền miên  
Trường Ninh kia dương xanh ngắt một miền  
Mùa gió lộng đùa xanh hàng dương liễu  
Đường « Xóm Mới » dáng người đi yểu điệu  
Có tre cao rủ bóng lặng đưa duyên  
Chữ « Ninh-Hoà » là mộng tuổi hoa niên  
Ôm ấp mãi cho lòng bừng tranh đấu  
Ninh-Hoà ơi! hỡi Ninh-Hoà yêu dấu  
Lòng tôi dâng vào cả « Ninh - Hoà »*

minh ơi...

# EM MUỐN NGHE THƠ MÙA THU CỦA NHẬT - BỔN

日本詩

★ Diệu Huyền



MÌNH ƠI!

**D**A O này bà Tú cứ nằng nặc đòi ông Tú giay cho bà vài thứ ngoại ngữ. Ông Tú không có thì giờ, đến ghi tên cho bà học tại các Trung-tâm văn-hóa ngoại-quốc ở Sài-gòn. Nhưng tối nào, sau bữa cơm, bà cũng lấy sách ra bảo ông Tú giảng thêm những chữ và câu mà thầy giáo giay ở Trường bà không hiểu.

Tối nay trời Thu nóng bức quá, bà xách chiếu ra trải ngoài bèo lớn, gọi ông Tú ra ngồi chơi hóng gió: « Thứ Hai trường em nghĩ lễ Trung-Thu, đêm nay em khỏi học bài ». Bỗng có hai con đom-đóm từ trong ngõ tối, bay ra.

Ông Tú cao hứng ngâm lên :  
« ... Và lại có cả một đôi đom-đóm.

« Bay rập rình như muốn phải lòng nhau... »

— Hai câu thơ này, em nhớ mang máng có đọc ở đâu nhỉ ?

— Trong tập « Bức tranh quê » của Nữ-sĩ Anh-Thơ.

— Ờ, phải rồi... Anh-Thơ, một nữ thi-sĩ thời Tiên - chiến... Và bồ của Minh hồi đó chứ gì ?

— Nói bậy. Chỉ quen thân.  
— Xí !., Em biết chớ bộ !  
Bà Tú véo khế bấp đùi ông Tú. Ông tú phớt tỉnh :  
— Anh nghĩ thương loài đom-đóm. Việt-Nam... Ngoài Anh-Thơ chẳng có một thi-sĩ nào thêm ca ngợi nó,

— Con đom-đóm mà cò gì nên thơ phải ca ngợi ?

— Thế sao con đom - đóm Nhật-bổn lại được các tao nhân mặc khách của xứ Anh-Đào nói đến luôn, và có rất nhiều bài thơ Nhật nhắc nhở đến con đom đóm? Như CHIYO, IETAKA, SADANOBU. v.v.,.

Âm-thầm, lặng-lẽ,  
Nóng cháy tình yêu  
Con đom đóm  
Đáng thương-hại  
Đêm thu !

★

Một giòng sông ư ?  
Đêm thu mùa đèn ư ?  
Ồ ! Đom-đóm  
Vô số đom-đóm !

— Minh ơi, mình, em hồng tạch thơ đom-đóm. Em muốn nghe Thơ mùa Thu cơ.

— Của các Thi sĩ Nhật bổn ?

— Ừa.

— Thơ mùa Thu của Nhật nhiều lắm, kể sao cho hết.

— Minh kể những bài hay nhất, theo ý mình.

— Hay nhất thì có thi hào MATSUO BASHO (1644—1694), một ông Hòa-thượng sinh ở Ueno được người Nhật tôn là bậc Thi-Thần, nổi danh về những bài HaiKai tề-nhị và thâm-trầm nhất, như bài (dịch) :

HOA TRẮNG

Trăng Thu vắng-vặc  
Phải trắng nở hoa ?,...  
Cánh đồng bông-gòn.

KHÔNG NGỦ

Trăng Thu sáng ngời  
Đêm nay tôi không ngủ.  
Rảo bước quanh ao.

QUẠNH HIU

Trên một cảnh khô  
Một con quạ ngủ :  
Đêm Thu

— Mấy bài thơ đó hay ở chỗ nào, hả mình ?

— Như bài « Quạnh htu » tả một cảnh khô, (khô vì mùa Thu lá rụng hết), trên cảnh một con



MATSUO BASHO

quạ đang ngủ...sao lại con quạ chứ không là con bồ câu hay con chim sẻ chẳng hạn ? Vì con quạ lông đen, nổi bật lên trong đêm sáng trắng của mùa Thu. Hai hình ảnh ấy : con quạ ngủ và cành lá rụng, đủ mô tả được đêm thu với vài nét tề nhị. Cho nên đọc 3 câu thơ haiKai của Basho ta thấy toát ra một niềm hiu quạnh thấm thía vô cùng.

FUJIWARA NO TEIKA (1162-1241) một thi-sĩ làm quan trong thời đại KamaKura, tả một cảnh Thu đặc biệt Nhật-bổn, trong tập « Tân Cổ-Kim-Thi » :

CẢNH THU

Trong cảnh bao la.  
Ta không thấy hoa Anh-Đào,  
Chiều thu đổ xuống  
Mái lều tranh  
Bên hàng rào.

Nữ sĩ MICHITOMO (1171-1227) chỉ nhìn trăng thu lúc hừng đông đợi người yêu không đến:

TRUNG-THU NHỚ CHÀNG

Chàng có hứa với em.  
Chàng đến ngay.  
Nhưng chỉ là giấc mơ  
Đêm Trung Thu.

Mặt Trăng lúc rạng đông hôm nay.

Có khác gì mặt trăng lúc rạng đông

Mà hai ta gặp nhau ?

Thi-hào SAIGYO, tên thật là Sato Norikygo. là một cựu Võ-Sĩ dưới triều đại Heian. Sinh năm 1118, chết năm 1190, năm 23 tuổi ông đi tu, không bao lâu nổi danh là một Thi bá, do những bài thơ ca ngợi thiên nhiên và thấm đầy tinh thần Phật giáo. Thơ ông rất giản dị nhưng rất trầm lắng, tinh khiết, buồn man-mác, vô biên. Bọn với một vị Thượng-thư, một hôm thấy ông quan Đại-thần này sai người đập đuổi những con chim kết thường bay đến đậu trên mái nhà, thi-sĩ Saigyo không bước chân đến nhà vị Đại thần nữa, chề ông này là thiếu tinh thần đạo, không có lòng thương cây, cỏ, chim, hoa. Trong tập thơ SanKa waKashu của Thi-sĩ, có hai bài thơ Thu rất đẹp sau đây :

NHÂN

Ta không thích sống lâu

Nhưng sống để được thấy mỗi năm ánh sáng nhiệm màu của Trăng-Thu ngọt ngào,  
Êu-Diệu.

TRÊN ĐỈNH NÚI

Dù là với kẻ

Đã diệt dục (1)

Cái buồn này cũng thoáng  
qua.

Chiều Thu trên đằm.

Một con chim le-le

Vụt bay ra ..

— Hai bài thơ đó hay như  
thế nào, hả mình ?

Sao em hồng thấy hay gì hết?

— Đẹp lắm chứ, em ! Trong  
bài « *nhân* » nghĩa là « *nhân*  
*nại* đề sống » vị Tăng già Thi-sĩ  
này nói rằng ông không thích  
sống lâu, vì sống là « *vô thường* »  
thì chết cũng như sống, nhưng  
ông muốn sống để được ngắm  
ánh trăng thu mỗi năm, ánh  
trăng ngọt ngào làm êm dịu cảnh  
trần giới đầy đau khổ... Trong  
bài « *trên đỉnh núi* », nhà thơ  
ngồi nơi đây một buổi chiều  
Thu nhìn xuống ao đầm thấy  
con chim le-le từ trên mặt ao  
vụt bay ra, cảm nghĩ rằng dù  
là một nhà tu đã diệt được  
những ham muốn trên đời, cũng  
không thể cảm thấy cái buồn  
thoảng qua trong tâm hồn trước  
cảnh chiều thu linh động đó.

(1) một Tu-sĩ.

Bây giờ, chúng ta nghe bài thơ  
« *Tiếng Thu* » của Thi sĩ Saruma-  
ru, thế kỷ thứ VIII :

Buồn lắng mùa Thu.

Em có nghe tiếng Thu,

Con nai vàng ngo-ngác

Dẫm lá bàng xào-xạc

Trong núi rừng thâm-u ?

Hoặc có thể dịch đảo ngược  
lại, theo đúng thứ tự câu thơ  
của Sarumaru :

Trong núi rừng thâm-u,

Con nai vàng ngo-ngác.

Dẫm lá vàng xào xạc

Em có nghe rạo-rực

Buồn lắng tiếng Thu ?

— Sao em nghe bài thơ này  
giống na-na với bài thơ « *Tiếng*  
*Thu* » của LƯU-TRỌNG-LƯ,  
hả mình ?

Ông Tú mỉm cười :

— Thì cũng một nguồn cảm  
hứng đó, bài thơ Việt ở Thế-kỷ  
XX với bài thơ Nhật-bổn ở thế  
kỷ VIII... Hai hồn thơ gặp nhau...

— Sau em nghĩ Lưu-trọng-Lư  
ăn gian quá. Chứ có lẽ nào mấy  
câu thơ của Lưu-trọng-Lư giống  
mấy câu thơ của Suramasu quá  
vậy ? Thơ của Lư, Em còn nhớ:

Em không nghe mùa thu



Lá thu kêu xào-xạc

Con nai vàng ngo ngác

Đạp trên lá vàng khô ?

Có phải giống y nguyên  
thơ của thi sĩ Nhật bổn không ?

Ông Tú cười :

— Thôi bỏ đi, Tám ! Thế kỷ  
thứ IX, Nhật có một cô Công-  
Chúa lừng danh vì sắc đẹp và  
thơ hay : ONO NO KOMACHI  
(834—880).

Mấy bài thơ mùa Thu của  
nàng đẹp tuyệt :

MƠ

Ta nhớ chàng trong đêm thu  
Nằm ngủ quên thim thip  
Nhưng ta đã thấy chàng đến  
với ta.

Ồ, nếu biết đây là giấc mơ  
Ta không bao giờ thức dậy !

NUỚI TIẾC

Sắc hoa Thu

Than ôi, đã tàn tạ,

Trên thân ta đã già,

Ta đọc làm chi

Những vết tích của ta

Bước trên đời gió bụi.

TIM YÊU

Đêm nay Thu không trăng

Ta không gặp được chàng

Công-chúa nữ-sĩ

ONO-NO-KOMACHI

Ta ngồi đây,  
Ngực rạo-rực  
Lòng hưng-hực  
Tim cháy rục  
Như lò than

Thơ về mùa Thu của Nhật còn nhiều lắm, nhiều lắm. Trích dịch từ này giờ đã bộn. Thôi nhé anh đi làm việc đây.

— Chưa nhiều đâu. Mình đọc thêm vài bài nữa cho em nghe. Chờ đến 8 giờ mà, Minh !

Chịu vợ, ông Tú lại tiếp tục :

— Thi đây, anh dịch thêm vài bài thơ mới của Nhật của HAGIMARA SAKUTARO (1886—1942) :

THU VỀ MUỘN

Xe lửa chạy trên cao kia,  
Và tư tưởng của tôi chạy trong bóng tối.  
Nhìn lại sau tôi, ở tôi ngạo nhiên  
Thấy lòng tôi tĩnh táo. điềm nhiên....  
Đường phố còn rải rác những tia nắng  
Cuối cùng của mùa Thu  
Người, xe, đầy đường  
Đời tôi có sống thật ư ?  
Thế mà, nơi cửa sổ một căn nhà nghèo  
Đọc theo ngõ hẻm khói còn tỏa ra,

Hoa hồng đỏ tươi còn nở...  
Của HORIGUCHI DAIGAKU (sinh năm 1892, tại ToKyo, hiện còn sống) chịu ảnh hưởng của Thơ Pháp thời hậu chiến rất nhiều nhất là của Paul Morand và Jean Cocteau :

TIẾC THƯƠNG

Em bảo :  
« Đây là những lá chết của mùa thu của một phụ nữ »  
Và em nhìn những sợi tóc rụng của em.

THU TÀN

Một tình yêu đang chết ?  
Hoa ngã gục, gục,

Đêm chầm chậm, chầm-chậm  
Rụng xuống đồng quê.

VŨ-NỮ

Chiếc áo Kimono  
Che tấm thân nàng vũ-nữ  
Như dệt bằng mưa  
Ồ bình như Vũ-nữ  
Sấp ngã...

Của nữ-sĩ FUKAO SUMAKO, Sinh ở Dairofi, năm 1893, hiện còn sống. Chịu ảnh hưởng sâu xa của văn-nghệ Tây-phương.

THÈM, MUỐN...

Người đàn ông ơi !  
Đọc tên của người,  
Ngay hôm nay, chín chiếc cầu,  
Ta cũng qua được.  
Trong gió lạnh  
Nước sông lặng lẽ của đêm thu  
Người xem, sáng dậy, sương trắng  
Những cây anh-đào như những bộ xương người.  
Gần ta. con chim se-sẽ cô-đơn

Buồn bã, hỏi ta :  
« Nay, cô, cô đang đợi chàng phải không ? »  
Bỗng có tiếng the-thế  
Từ đâu đến nhỉ ?  
Từ hải cảng Alexandrie ?  
từ đảo Ceylan ?  
Hỏi người đàn ông ơi !  
Đọc tên người,  
Chín chiếc cầu ngay hôm nay  
Ta cũng còn... qua...

Các nhà thơ trẻ tuổi của thế hệ hiện tại, như TANIGAWA SHUMTARO, TAMRURA RYAI CHI.v.v. đều làm thơ « tiến bộ » theo lối thơ tây phương, ý thơ thực tế, không còn lãng mạn, hoặc ly tao. siêu hình, hoặc « tự do » trái với phần nhiều thơ Việt nam ngày nay.

Một dịp khác, chúng ta sẽ nói chuyện về họ nhé em ?

— Đa. Thôi, 8 giờ 30 rồi, Minh vô làm việc rồi đi ngủ sớm với em nhé ..

Bà Tú không bao giờ quên hôn ông Tú say mê, sau mỗi câu chuyện « Mình ơi »..

DIỆU-HUYỀN

# Máy con mèo

## ĐIỀU - TRA

FRANCES et RICHARD LOCKRIDGE

TỪ-TRÂM-LỆ (phỏng-dịch)

**M**ỘT gã mèo toàn thân đen hắc chợt hiện ra một cách êm rờ trên thành cửa sổ, cái cửa sổ đã bị nạy phá ấy. Gã ta đứng im lặng một phút dài, đưa đôi mắt một màu vàng long lanh nhìn không nháy quanh gian phòng.

Gã mèo nhìn đăm đăm vào mắt viên Đại-úy cảnh - sát Trần Minh thuộc sở cảnh - sát Quốc gia, người thường chỉ lo những vụ án-mạng và đây là một lần nữa đúng trường hợp đó. Đôi

mắt vàng của gã mèo phóng chặt vào mắt viên Đại - úy một giây, đoạn rời đi, buông xuống nền gạch bóng loáng của gian phòng khách. Và gã cất tiếng lên nói với một giọng mà Trần - Minh thấy là có vẻ vật nài một cách lạ lùng. Và gã có vẻ chờ đợi một câu trả lời.

Nhưng không thấy có câu trả lời, mèo ta liền nhảy xuống và bước đi từng bước chậm-chạp. Chiếc mũi rà rà sát mặt gạch. Nó đi vòng quanh mấy chiếc ghế và

## MÁY CON MÈO

tuôn dưới mấy cái bàn trong phòng, chốc chốc nó dừng lại và Trần-Minh có thấy hai lỗ mũi nó hênh hênh lên. Đoạn nó lại tiếp tục bước và cứ quanh quẩn như thế như là Trần Minh thăm nghĩ nó bị bắt buộc làm vậy.

Chưa bao giờ Trần Minh có thấy một chú mèo nào có những cử động dị kỳ như vậy, có vẻ như tìm kiếm một cái gì mà chẳng bao giờ nó có thể tìm thấy được.

—«Ông ban ơi! ông ban mất thì giờ thôi». Trần-Minh vừa túm tìm cười vừa nói với gã mèo. Mèo ta đứng khựng lại và ngẩng đầu lên, như là gã hiểu được lời nói kia và đợi nghe thêm nữa. «Ông chủ của bạn đã chết rồi», Đại-úy Trần-Minh nói tiếp. Gã mèo vẫn không nhúc nhích «Ông ấy bị ám sát».

Gã mèo chờ đợi thêm một phút nữa, rồi tiếp tục trở lại cuộc đi quanh quẩn như lúc vừa rồi.

Kê ra theo dõi những cử động kỳ kỳ của gã mèo thấy cũng ngộ ngộ vui vui, nhưng Trần Minh còn nhiều công việc khác phải làm hơn nên ông nhìn gã mèo một lần chót :

Thời, già từ ông bạn nhé.», đoạn ông quay gót ra khỏi gian phòng. Lúc viên Đại - úy cảnh sát rời ngôi nhà nghỉ mát ở đồng quê nhỏ, xinh lịch ấy là vào khoảng 4 giờ chiều.

★

Lúc 4 giờ vài phút, anh Huỳnh văn-Nam lái chiếc « cam nhông » của anh quẹo khúc quanh dẫn đến ngay trước cổng trang trại của anh. Anh nhận kèn hơi hai tiếng đề báo cho Xuân - Lan — vợ anh — biết là anh về tới. Anh cho xe chạy thẳng vào gara nằm ở góc trong trại. Xong đầu đẫy, anh rảo bước đi trở lại nhà. Nhìn thấy Xuân-Lan đang đứng ở ngưỡng cửa, anh gật gật đầu cười vui tươi. Cái lối kịch cảm ấy của anh là để diễn tả rằng anh đã thành công. Nhưng cái nét lo âu hiện rõ trên mặt vợ anh vẫn chẳng biến đi. Và cả khi anh vỗ vỗ vào túi bên trái, nơi cất cái bóp, để cho vợ anh hiểu rõ cái điều mà nàng phải đoán ra, vợ anh vẫn không thấy tươi ra chút nào.

Khi anh bước lên bậc thềm thì vợ anh cũng bước xuống đến bên anh với một dáng điệu cứng nhắc lạ lùng càng làm tăng thêm cái vẻ cứng nhắc trên gương

mặt thật không hợp cho cái vẻ đẹp của nàng chút nào.

« Xong rồi » Nam tươi cười nói. « Anh chỉ cần... » anh đột ngột nhìn ngay dưới cái nhìn lạ thường của vợ anh. « Em sao vậy, em ? » anh hỏi với một giọng không còn đầy vui tươi nữa.

— Anh Nam, hồi này anh ở đâu ?

— Anh hả ? Mà em sao vậy ? Em cũng biết rằng... » Anh ngừng lại. « À phải rồi, chắc em tưởng có tai nạn gì xảy đến cho anh phải không ? Có gì đâu, tại cảnh đồng cỏ của ông Lãng, anh muốn coi nó thế nào, nó có đáng để mình bỏ công phát không. Vì vậy mà anh mất thêm một giờ thì giờ đó... »

— « Anh. Nam » Xuân. Lan nói, giọng nàng bình thường trong trẻo, êm ái, giờ đây run run, « Anh Nam, bác Bình đã chết. Họ nói... họ nói bác ấy bị giết, có người đã đột nhập vào nhà bác và giết chết bác : Anh Nam... có người của cảnh sát đã đến đây... Họ muốn... »

Xuân-Lan dừng lại ở đó. Nam

ôm vợ vào lòng, anh nghe thấy nàng run run trong đôi tay siết chặt của anh. Bên trên đầu nàng, anh nhìn đắm đắm một điểm chấm trong quảng trống không. Anh đợi. Sau một lúc, vợ anh mới thuật lại cho anh rõ chuyện mà mọi người trong vùng đều hay biết từ hơn một tiếng đồng hồ rồi.

— Mọi người đều hay biết, trừ mình mình. » Nam nói bằng một giọng nho nhỏ, lạnh lùng, không uốn nắn :

Ông Bình là người giàu bậc nhất trong vùng. Vào khoảng ba giờ trưa này, cô Mai, con gái ông tìm thấy ông nằm chết nơi ngưỡng cửa phòng ngủ, đầu bị đánh vỡ sọ. Hồi trước ba giờ, cô Mai có gọi điện thoại đến ông, cô nghe tiếng chuông điện thoại reo ở đầu giây kia những cả một phút dài trôi qua vẫn không thấy cha cô trả lời. Cô đâm ra lo ngại nên tức tốc đi liền đến nhà cha cô đang ở thì thấy cha cô nằm chết như nói trên. Ngôi nhà nghỉ mát nho nhỏ xinh lịch này, ông Bình mới cất sau này để đến ở một mình cho thanh tịnh và giao « ngôi nhà lớn » sang trọng lại cho con gái

ông là cô Mai và chồng cô là ông Toàn.

Anh Nam đi vợ vào nhà và hai người ngồi bên nhau trong phòng khách.

— « Người ta cho rằng bác Bình đang ngủ trưa—vợ anh Nam nói—thì kẻ gian vào nhà, tưởng rằng bác không có mặt ở đó như thường lệ, vào mấy ngày giữa tuần, bác vào trung tâm thành phố coi soát sổ sách một hiệu buôn lớn của bác. Và kẻ gian đã vô ý gây nên một tiếng động nào đó làm bác Bình thức giấc và...hắn giết bác. Anh Nam... »

— « Sao ? »

— « Ông Toàn bảo rằng cha vợ ông có giữ một số tiền lớn ở nhà nghỉ mát. Ba mươi ngàn đồng. Và...số tiền ấy không còn đó nữa, anh Nam. Nó không còn đó nữa »,

— « Không » Nam nói. « Nó đang ở trong túi anh đây ».

Xuân Lan chụp hai bàn tay lên đôi mắt—đôi mắt to nhất, đen nhất, Nam thăm nghĩ, mà anh chưa được thấy bao giờ.

— « Em đừng lo sợ », Nam bảo « theo như anh và bác Bình bàn luận với nhau, anh có hỏi bác

có bằng lòng xuất vốn cho một cái áp phe cần có một sự nâng đỡ về mặt tài chánh, do cái tình bằng hữu thân thiết mà bác vẫn giữ trọn đối với ba. » Nam nhìn Xuân-Lan. Anh móc bóp và lôi ra sáu mươi tấm giấy 500đ. « anh có nói với bác là cho anh tấm ngân phiếu cũng được nhưng bác đã đáp anh : « Chăm lấy cái này đi, cháu. » Bác ấy muốn làm một cử chỉ đẹp vậy mà. Bác ấy vẫn luôn luôn như vậy đó ! »

Thật vậy, ông Bình từ hồi nào vẫn luôn luôn « như vậy », rất nhiều người đều biết rõ điểm ấy nơi ông. Một cái lối « anh thấy tối sao chưa », mà những người giàu có và có lòng thương người đều có quyền làm như vậy.

— « Anh Nam, Xuân Lan hỏi, hồi anh ở đó là mấy giờ ? »

— « Khoảng hai giờ ? »

— « Lúc cô Mai tìm thấy bác thì bác chết đã được một tiếng đồng hồ. Dường như...anh Nam có ai thấy anh không ? Ở ngôi nhà nghỉ mát ấy ấy, em muốn nói, bởi vì... »

Nam nhìn vợ bằng một cái nhìn lạ lùng.

— « Có phải em muốn nói vì



có cái chuyện ngày trước đó không ? »

Xuân-Lan im lặng.

— « Từ hồi đó đến nay, đã lâu lắm rồi » Nam chậm chạp nói.

Phải, đã lâu lắm rồi. Trước cả hồi ba Nam mất đi và để lại cho anh cái trang trại này, trước cả lúc Nam đi quân dịch lận. Sự đó đã xảy ra trước khi Nam thành một người lớn, hồi mà anh còn là một thằng bé còn suốt ngày nghêu ngao ở đầu đường xó chợ. Cái thằng bé con Nam đó, hồi ấy, đã cùng một nhóm thằng bé con đá cá lán đưa khác nay của một biệt thự vắng chũ. « Để giỡn chơi chút vậy mà ». Nhưng thằng bé con Nam đã bị bắt tại trận.

Ba của Nam, hồi ấy, đã chịu bồi thường và người chủ nhà đã ưng thuận rút đơn thưa lại. Thế nhưng ...

— « Lúc ấy ông Toàn đang dắt con chó của ông đi chơi ». Nam nói tiếp bằng một giọng chậm rãi. « Ông ta đang ở trên ngọn đồi. Lúc ông ấy đi xa ra thì anh trông thấy ông, ông ta quay lưng về mé anh. Ông vừa đi vừa quây quây cây can cầm ở tay. Anh

đề xe ở đó và đi tắt theo con đường mòn ... »

Có tiếng gõ cửa nổi lên. Tiếng gõ không đủ dội cũng chẳng có vẻ đe dọa:

— « Anh Nam » Xuân-Lan nói nhỏ nhỏ và hối hả. « Anh ... em sợ Em sợ lắm anh. Họ chẳng bao giờ tin ... »

Nam đi ra mở cửa. Hai người vạm vỡ mặc xi-vinh đứng bên ngoài cửa, Đại úy Trần Minh và Trung sĩ Hoàng-Kinh-Luân, thuộc sở Cảnh sát quốc gia.

Đại úy Trần Minh hỏi.

— « Ông Huỳnh văn Nam đây phải không? Chúng tôi có chuyện xin hỏi ông vài câu.

Cả ba đi vào Phòng khách — « A, chắc đây là bà Nam? Xin chào bà Trần Minh nói.

Một người đẹp đấy, ông ta thăm nghĩ. Nàng ta có vẻ lo lắng điều ấy chẳng lạ.

Xuân-Lan đứng cứng nhắc khẽ nghiêng đầu, nét lo sợ in rõ trên gương mặt nàng.

— « Mời bà ngồi » Trần Minh nói « Ông Nam ông cũng ngồi đi »

Viên Đại úy cảnh sát đợi cả hai làm theo lời ông bảo ngồi xuống hết rồi ông mới ngồi.

Trung-sĩ Luân thì đứng dựa vào tường cạnh bên cửa ra vào.

— « Ông Bình đã bị giết hồi xế trưa này », Đại úy Trần Minh nói chậm rãi từng tiếng một.

Ông ta ngả đầu vào lưng ghế mắt nhắm lại và chờ đợi. Xuân-Lan đôi mắt mở to ra vì sợ cũng chờ đợi.

Trần Minh từ từ mở đôi mắt ra nhìn Nam, Nam thì nhìn Vợ anh như lắng nghe một cái gì.

Trần Minh thấy bộ ngực Nam từ từ nhô lên. Một phút dài đặc trôi qua trước khi Nam cất lời

— « Tôi có đến đó », anh nói « Nhưng ông Bình còn Sống hẳn hồi lúc tôi vào ... lúc ông mở cửa cho tôi vào. Và ông cũng còn sống hẳn hồi lúc tôi ở đó đi »

— « Phải » Trần Minh nói, « ông đã có đến nhà ông Bình. Chúng tôi có tìm thấy dấu tay của ông ở ngăn kéo bàn viết. »

— « Rất có thể. Tôi không biết tôi đã có sờ vào những vật gì. Tôi tuyên bố với ông rằng tôi đã có đến đó. Ông Bình là người bạn hồi trước của ba tôi. Tôi vẫn thỉnh thoảng có đến thăm ông ấy ... »

— « Dấu tay của ông có ở Sở lục hình. Đại - úy Trần - Minh ngắt ngang Nam. « Do cái chuyện hồi ngày xưa đó: Chắc ông biết tôi muốn nói gì! »

Một lần nữa, Nam và vợ anh lại trao đổi nhau một cái nhìn nhanh chóng đoạn cả hai quay đầu đi.

(còn nữa)



## ● DANH-NGÔN

Si quelqu'un peut me convaincre, me prouver que je pense ou que j'agis mal, c'est avec plaisir que je me corrigerai.

(SOCRATE)

Nếu người nào có thể thuyết phục tôi, chứng tỏ rằng tôi nghĩ quấy và hành động sai, thì tôi sẽ vui lòng tự sửa chữa ngay.

(3 MÀN)

# TRÚC MỘC

★ NGUYỄN-HỮU

(Tiếp theo PT 199)

Bà Cả THỌ : Thôi, thôi me xin các cô, cậu đừng cãi lầy nhau nữa.

THUẬN : Mở miệng ra thì rạt toàn giọng đạo đức giả. Sao mà nó giống cả cái anh Thanh nhà nó.

NGỌC : Phải, có phúc nhà lắm mới giống được anh Thanh, anh ạ. Chứ vô-phúc thì đã giống cái thứ lêu-lổng, đàng-điểm mắt rồi.

THUẬN : (Hùng hổ) À, thì ra cô chửi lại anh cô hả ? (định đánh Ngọc)

HÒA : (Can lại) Đấy, hơi tí gì là định dờ trò vũ-phu ra. Anh tưởng bất kỳ ai, lúc nào anh cũng trợn mắt, múa chân múa tay như đối với vợ anh hàng ngày mà ta sợ hả ?

NGỌC : (Khóc) Đấy, me xem (rồi vọt chạy lên gác).

Bà Cả THỌ : Thuận, hãy ngồi xuống đây đã nào. Nên lựa lời mà phân giải chứ. Con Ngọc, xuống đây nào, đỡ hơi lắm nào.

THUẬN : (Kéo ghế ngồi, mắt vẫn liếc liếc nhìn lên lầu). Con biết đích cái tâm-tính của nó quá sá rồi, nó định phá đám này để choàng vào với thằng... thằng Thảo dạy học ở trường MATHEO Nguyễn văn Phương, văn phịch gì đấy.

Bà Cả THỌ : (Nồi tam bành) Mày nói để nghe thật. Tao bẻ cổ cả lũ chứ lại.

THUẬN ! (Nói khích) Sợ me bẻ không nổi cái móng tay của nó chứ. Cũng như đạo vợ, việc của anh Thanh đấy Me không bẻ cổ cho con nhờ.

Bà Cả THỌ : Con cái vô phúc vô phận (hét lớn) Ngọc, Ngọc,

## TRÚC MỘC

mày đứng chết trên đó hả ? Xuống đây tao bảo.

HÒA : Thôi, me bảo cô ấy lúc này cũng vô ích. Cô ta đang tức hộc tiết với cái anh quý (chỉ xỏ vào trán Thuận) sử này này. Để khi khác hẳn hay me ạ.

THUẬN : (Nịnh vợ) Anh phải đi cái « jeu » cho cao thế mới được với nó, sau này rồi me với em tìm cách dỗ nó là yên chuyện (đưa tay ra dấu như đếm bạc. Thế nào rồi mình cũng có xin này này... (cả ba người cùng cười)).

Bà Cả THỌ : Nhưng bây giờ chúng-mày định sao cho ra lẽ đã rồi sau này me con chúng mình tuân tự mà trả đòn phép với chúng chứ.

HÒA : (Cười) Cái đó có Ông sư tổ này (chỉ Thuận) là... nhưt. Me ạ.

THUẬN : Có khó khăn gì đâu, chỉ có việc là con cái nhà này mất dạy đấy thôi, chứ thực ra nó dễ quá là dễ.

HÒA : Thì việc dễ dành cô Ngọc và anh Thanh thì đã có me có em đây; việc gì đến anh mà bực mình. Anh cứ nói cho me

nghe cái ý kiến của chúng mình bàn nhau hồi hôm để me nghe xem sao đã nào.

Bà Cả THỌ : À thì ra chúng mày cũng biết lo liệu cho me thế à ? Ừ thế mới phải chứ. Tao nay thì già cả rồi, tình việc gì nó chẳng ra làm sao cả.

THUẬN : (Ra vẻ cảm động) Me thấy trong nhà còn ai nữa mà tụi con không phải lo. Anh Thanh thì suốt năm toàn là đánh giặc với đánh giã. Còn con ranh nương ấy thì khi nào cũng làm ra vẻ khác đời. Không tụi con lo thì còn ai vào đây nữa.

HÒA : Nhà con định thừa me rằng: « Me thì cũng đã gần đất xa trời, hơi đầu mà lo đám này đến đám khác cho khổ xác, nên luôn thể này me gả tất cô Ngọc cho thằng Khoan và cưới luôn cô Tuyết em của nó cho Anh Thanh là yên việc ».

THUẬN : Me xem thế nó vừa giản tiện, vừa được việc. Me vừa được rẻ được dầu vừa bùng cả cái gia tài của Cụ Cả Mẫn nữa thì còn gì hơn. Hàng chục triệu đấy me ạ.

Bà Cả THỌ : Nhưng liệu người ta có thuận không đã chứ ?

THUẬN : Trong tay con đây này (vừa đỡ bàn tay làm điệu). Chỉ sợ là sợ cái thứ đỡ người đỡ ngọm của cái nhà này thôi.

Bà Cả THỌ : Sao mày dám ăn chắc thế ?

THUẬN : Thì có gì đâu mà không chắc. Thăng Khoan là bạn thân với con, nó lại là một thằng mê đào, thấy gái đẹp là híp mắt. Đã nhiều lần nó tỏ ý với con rằng nó muốn cưới con Ngọc nhà mình. Nó bảo là trông con Ngọc vừa có nhan sắc vừa có nết. Đòi nó chơi bời cũng đã nhiều, và cũng đã luống tuổi nên nay muốn kiếm một đám cho đàng hoàng đứng đắn vì thế nó mới nhắm con Ngọc nhà ta. Nếu me bằng lòng cho nó thì dĩ nhiên con Tuyết em nó, mình quàng vào cho anh Thanh cũng dễ. Hơn nữa cô Tuyết ấy trước đây cũng đã có vết rồi, đã chữa hoang rồi đi Sài Gòn để, tuổi lại cũng đã 30 rồi nên gặp đám như anh Thanh nhà mình vừa đẹp giai, vừa có danh vọng thì dĩ nhiên là híp mắt. Để đầu gi bông chốc nhảy lên bà Thiếu Tá với đời. Hơn nữa Ông Bà Cụ Cả Mẫn thì quả là chất phác lắm rồi. (Cười thỏa mãn) Đây me

xem nó đang nằm ngay giữa bàn tay con là thế đấy.

Bà Cả THỌ : Ừ, mày nghĩ thế cũng chỉ lý đấy.

THUẬN : Con mà đã nghĩ thì còn hơn Tào Tháo nữa, nhất định là ăn chắc.

HÒA : Đây, me xem mà xúc tiến gấp đi cho nó được việc.

Bà Cả THỌ : Ừ, thì rồi cũng phải liệu thế chứ còn cách gì giản tiện và được việc hơn nữa.

THUẬN : (Dọa chơi) Nếu me không liệu nhanh lên rồi ai chứ con Ngọc nhà mình, nó dám có gan làm liều lắm đấy.

Bà Cả THỌ : (Chưa hiểu, gắt) Mày bảo liều là liều thế nào ?

HÒA : Chắc anh con định nói rằng cô ấy dám bỏ nhà đi và lấy anh giáo gì... gì nhỉ? (hỏi Thuận).

THUẬN : Thăng Tháo.

HÒA : À, cái anh giáo Tháo dạy ở trường MATHEO gì đấy.

THUẬN : Cái đó thì còn phải nói, Me có biết rằng gần 2 tháng nay, ngày chủ nhật nào con Ngọc nó cũng đi cặp với thằng đó không ?

Bà Cả THỌ : Mày cứ bày

chuyện, đầu đến nỗi thế. Thịnh thoảng nó có xin phép me đem thằng Tuấn đi học thứ gì bên các Xơ xiếc gì đó.

THUẬN : A. A, chính nó bịa ra chuyện xơ xơ, xiếc xiếc ấy me mới tin chứ. Hừ, chính mắt con trông thấy chủ nhật vừa rồi nó cặp đôi với thằng đó đi vào rạp Ciné, trông nó có vẻ hí hửng lắm.

Bà Cả THỌ : Nếu thế, thì nay tao sẽ cấm tiệt không cho nó ló mặt đi đâu nữa hết. À; mà cái thằng giáo gì đó, người ngọm ra làm sao mà nó phải lòng. Hay là cái thằng cao cao, trắng trắng mang kính cận hôm chủ nhật vừa rồi nó đến đây. Thấy 2 đứa nó tít tít với nhau xem bộ ăn ý lắm.

THUẬN : Đúng, đích danh cái thằng cao cao, có vẻ hào hoa phong nhã là nó đấy. Trông cái mặt nó là thích cho ăn một viên kẹo đồng liền.

Bà Cả THỌ : Thật vậy, từ nay me sẽ cấm tiệt, không cho chúng nó chuyện vãn với nhau nữa là xong.

HÒA : Phải đấy me ạ, nên ngăn cản trước thì hơn. Lâu ngày thêm rắc rối gỡ không ra

thì nguy, như trường hợp anh Thanh rồi thêm phiền lòng.

THUẬN : Con đã tiên đoán việc gì thì y như không sai. Me mà cứ cứng chiều rồi kíp chầy gi cũng ân hận. Cũng như dạo nọ việc của anh Thanh đấy, con có nói ngoa đâu. Lúc đó me có khóc hết nước mắt cũng chẳng chảy lòng nó được nữa. (Nhìn lên gác) Đây cu cậu không nhõm đi đâu nữa đây...? (cả ba mẹ con nhìn lên gác. Ngọc đem Tuấn từ từ đi xuống).

TUẤN : Thưa Bà, thưa chú thím cho phép cho cháu đi đến xơ ạ. (Thuận và Hòa xoay mặt làm lơ không nhìn Ngọc).

Bà Cả THỌ : (Nhìn thẳng mặt Ngọc) A, cô định dẫn nó đến nạp vào đây phải ? Tuấn lại đây bà bảo (Tuấn ngoan ngoãn đi đến bên bà Cả THỌ). Còn cô nữa, khôn hồn thì từ rày chừa cái mặt thẳng... thẳng giáo (hỏi Thuận) Giáo gì nhỉ (Thuận trả lời « Tháo ») ấy ra, tao cấm tiệt không được cho nó bén mảng đến cái nhà này nữa đâu. Hay bộ cô cũng muốn phản lại me cô để thoát xác theo cái thứ không ông, không cha ấy hả ?

## TRÚC MỘC

NGỌC : Thưa mẹ, con không hiểu vì duyên cớ gì, mỗi khi nói đến người nào không vừa ý mẹ thì mẹ lại thành kiến mặt sát một cách vô căn cứ như vậy. Ai nói với mẹ rằng Ông Thảo là đồ vô loại.

Bà Cả THỌ : Cần gì ai phải nói tao mới biết hả ? Mày lý sự với tao hả, con ranh kia.

NGỌC : Sao mẹ không chịu khó nhìn thẳng vào sự thật, mẹ cứ thích quả quyết theo ý mẹ.

Bà Cả THỌ : Sự thật là thật làm sao hở con ranh kia ?

NGỌC : Con xin lỗi mẹ, con đưa ra đây một dẫn chứng để mẹ suy nghĩ cân nhắc, lúc đó mẹ mới thấy đâu phải đâu trái ? Trong gia đình mình chẳng hạn, mẹ có 3 người con : anh Thanh, anh Thuận và con. Nhưng phần con thì còn nhỏ mẹ bỏ riêng ra không nói làm gì. Còn anh Thanh và anh Thuận mẹ xem thử anh nào là người đứng đắn, đạo đức, người nào biết thờ Cha kính Mẹ người nào được đời kính trọng, bạn bè mến yêu ? Người nào biết xây dựng hạnh phúc gia đình, biết trung thành với vợ với con, biết thương yêu người dưới,

biết kính trọng người trên. Và người nào chỉ biết cá nhân mình chỉ biết sống một cuộc đời ô trọc, bản thủ, xem tinh ruột thịt, tình bạn bè là một phương kế trục lợi, là một phương tiện xoay sở, chuyên lòn cúi, bợ đỡ, dè hèn dè người đời khinh dè mặt sát. Mẹ thử xem, hai anh Thanh và Thuận anh nào thuộc vào hạng người nào ? Để rồi mẹ sẽ đi lần đến vấn đề tìm nguyên nhân tại sao anh Thanh con lại cương quyết cưới chị Nhã. Rồi mẹ sẽ thấy kẻ nào là phản Ông phản Cha, anh Thanh hay là ai (nguyt Thuận.)

THUẬN : Mẹ nghe rõ ràng cái giọng dạy đời của một con tập tên bước vào con đường phản mẹ phản cha, đang dạy lại mẹ đấy không ? Tao nói thật cho biết, khôn hồn thì khép kín cái mồm lại không thì đừng trách,

NGỌC : Anh tưởng tôi sợ anh anh lắm hả ? Tôi không lên mặt dạy đời, không xui khéo, không bợ đỡ. Tôi chỉ nói một sự thật rất rõ ràng để mẹ biết, mẹ cân nhắc.

Bà Cả THỌ : Tao không cần cân nhắc, không cần suy xét cóc khô gì cả. Tao cấm mày từ

## TRÚC MỘC

rày không được bước chân ra khỏi cái nhà này. Nhiều đâu ?

NHIỀU : (Rón rén bước ra) Dạ, bà gọi cháu ạ.

Bà Cả THỌ : Mày dẫn thằng Tuấn đến xem đến xiếc gì đó cho tao, mau về tao còn việc nữa đây.

TUẤN : Không, cháu không đi với anh Nhiều (dậm chân, miếu máo) Cháu đi với Cô cơ.

Bà Cả THỌ : (Mắng cháu, xô cháu ra) Mày không đi với Nhiều thì kệ thân mẹ mày. Sao mà nó giống con để nhà nó hết, đi đâu thì đi đi, đi theo con mẹ mày cho khuất mắt (Tuấn khóc mếu máo, Ngọc ôm Tuấn vào lòng).

NHIỀU : Thôi, Tuấn đi với anh, Tuấn ngoan anh sẽ tìm mẹ cho Tuấn, mẹ sẽ eho Tuấn nhiều kẹo. Tội nghiệp... (Tuấn càng khóc).

Bà Cả THỌ : A, thì ra cái thằng ranh ôn này cũng xui khôn xui khéo, cũng về hòa với con mẹ nhà nó (nổi giận, vung đứng dậy túm áo Nhiều đánh) tao tát vô mặt mày, đồ phản, đồ vô phúc (Nhiều sợ Bà Cả Thọ đánh nên né người, đi lần ra cửa thì sừng sốt nhìn...)

(Thêm NHÃ)

NHÃ : (Ốm yếu, áo quần tả toì, xơ xác, bước lê vào đến cửa nhà).

NHIỀU : (Gọi không nên lời) Trời...Trời ơi !... Mẹ...(rồi khóc nức lên)

NHÃ, (Gắng gượng nở nụ cười) Anh Nhiều... tôi mừng quá ! (nhìn thấy bà Cả Thọ, vợ chồng Thuận và Ngọc, Tuấn, nên càng cố làm ra dáng khoẻ mạnh chạy vào nhà) Thưa mẹ, chú thím (giữa lúc đó Ngọc chạy đến ôm chàng lấy người Nhã).

Ngọc : (Cảm động) Trời ơi ! Chị...Sao khổ thế này. làm sao chị thoát được ? Chị ngồi xuống đây..

(Bà Cả Thọ, vợ chồng Thuận xây mặt làm ngờ, Tuấn ngờ ngác nép mình bên Ngọc).

NHÃ : Anh Thanh đâu ? Tuấn đâu ? (khóc ..)

(Tuấn càng sợ đứng trốn sau lưng Ngọc).

NGỌC : (Kéo Tuấn đến bên Nhã) Tuấn, con chị đây—Tuấn đến mẹ Tuấn kia.

TUẤN : (Vẫn né người, sợ) Không, mẹ Tuấn trên lầu kia, đẹp kia.

(Còn nữa)

# Tình tráng-sĩ

● ĐẶNG-THỊ-SÍNH  
(Qui-Nhơn)



*Ngựa về không chở tâm-tư  
Cho em xóm nhỏ buồn như khi nào  
Hành trình còn những vì sao  
Em đưa tráng-sĩ đi vào chiến chinh  
Tóc nghiêng vai dệt chuyện tình  
Ngoài kia sương gió một mình ai đi  
Mấy mùa xuân ngủ trên mi  
Mà thôi tráng sĩ về chi xóm nghèo  
Con thuyền xuôi ngược tay chèo  
Bến trũng dương đã gieo neo mất rồi  
Tim hồng này thương-để ơi  
Mồ cho con thấy bóng người năm xưa*



# thu hiền

● Truyện dài  
▶ Phan-Thị Thu-Mai  
(tiếp theo số 199)

— Anh định nghỉ học thật à ?  
— Thật !  
— Anh chán học ?

— Không hẳn chán. Nhưng vất vả quá làm sao học được em ? Vả lại anh không chịu nổi bọn nhà giàu. Chúng nó phách lối không chịu được làm cho nó công cả lưng, chúng còn nặng nhẹ mình một cách vô lý... Anh quyết tạo một sự nghiệp để trả thù bọn chúng và đem sung sướng đến cho em, và gia đình. Em xem. Từ địa vị một cô thư ký, bước xuống địa vị cô sen. Em khổ sở đến dường nào ? Anh không thể ngồi yên khi thấy em khổ. Anh thấy hổ thẹn vì sự bất lực của mình. Không giúp đỡ người yêu được gì trong con

nguy khốn, anh không xứng đáng là người yêu của em.

Hiền thở dài :

— Anh không nên viện cái cớ đó để làm nguyên do sự anh nghỉ học. Tôi hẳn bọn nhà giàu chuyện đó Hiền không có lý do để bênh vực họ, vì sự thật họ đã đối với anh quá tàn nhẫn, bất công.

Nhưng Hiền khuyên anh không nên vì lẽ đó mà bỏ học. Họ làm gì thì mặc họ, có gì mình lại vịn vào họ để định đoạt đời mình ? Anh thử nghĩ, với hai bàn tay trắng liệu anh sẽ tạo nên sự nghiệp gì ? Xã hội Việt-Nam chỉ ưu-đãi những người có bằng-cấp. Khả-oảng làm việc

chuyện đó phải là chuyện mai hậu.

— Còn chuyện anh bảo anh muốn giúp đỡ Hiền.

— Em xin anh bỏ ý nghĩ đó đi. Hiền và mẹ thừa khả năng làm việc để sống. Em thiết nghĩ làm cô thư-ký hay cô sen đều cũng như nhau, nghĩa là cũng đều bị lệ thuộc những chủ nhân ông. Đó là một sự thật. Một ông giám đốc khi cau có gắt gỏng có thể rầy la cô thư ký một cách bất công và phi lý không?

— Có thể!

— Không phải có thể mà là có một trăm phần trăm, như vậy cô sen và cô thư ký đều như nhau. Cũng đều đi làm mưu duy bằng hai nghề-nghiệp khác.

— Em không muốn anh nghĩ học?

— Không! em không bảo anh đi học khi anh không thích, em chỉ khuyên anh đừng quá bị quan thái, mà nghĩ học anh sẽ làm gì?

— Anh sẽ đi dạy. Còn thi giờ anh sẽ về. Giấc mộng của anh là trở thành một họa-sĩ, anh sẽ mở phòng triển-lãm, ngày anh

thành-công cũng là ngày cưới của chúng ta.

Hiền ơi! anh quyết tạo một sự nghiệp cho em và để trả thù bọn nhà giàu đã làm cho anh cùng em khổ sở.

Giọng Hiền trầm nhẹ:

— Anh đừng nghĩ thế. Tại sao anh lại cứ nghĩ đến việc trả thù? Trả thù ai? Anh à! Oán hận nhà giàu. Than trời trách đất không có nghĩa gì cả.

— Than trách oán giận chỉ là để che lấp cái bất lực của mình. Tại sao mình không làm như họ? Trong thâm tâm ai cũng muốn mình có một sự-nghiệp không? Họ bất-lực nên họ cứ than oán. Than oán để che lấp sự bất-tài, bất-lực của mình.

«Em nghĩ, mình không nên oán giận ai, không có ý định trả thù. Mình nên quyết tạo cuộc sống riêng cho mình bằng những phương tiện mình có. Mình nên tạo đời sống cho mình chứ đừng nghe đến việc trả thù người khác. Vô nghĩa lắm.

— Anh hiểu em định nói gì. Nhưng tạo sự-nghiệp. Làm giàu bằng những cách khôn nạn như

bọn chúng, anh không bao giờ làm được!

— Thì mình đừng làm chuyện bất-lương. Mình tạo sự nghiệp bằng sức mình, bằng mồ hôi nước mắt. Đừng làm những chuyện bất lương như vậy đâu có gì phải hổ thẹn? Đừng nên oán trách thù ghét ai anh à? Đeo mang những thứ ấy chỉ thêm khổ cho tâm - hồn chứ không ích lợi gì. Mình nên để tâm hồn thanh-thản là hơn. Thù ghét, oán hận họ làm gì?

«Những kẻ làm giàu. Tạo được sự nghiệp to lớn. Ngày trước họ cũng như mình chứ không có gì hơn. Họ cũng gian-khổ mới tạo được. cuộc đời dành cho họ nhiều ưu-ái sau khi có sự nghiệp. Đó là sự họ bạc-dãi mình, họ sĩ và mình đủ cách mà họ không thấy vô lý. Mình không nên oán giận hành-động của họ. Mà mình phải nâng lên tìm một thế đứng khá trong cuộc đời, trong xã-hội. Họ làm giàu bằng đường tắt. Họ là cục đá nam châm hút tất cả những miếng sắt bé nhỏ của những người nghèo không có sắt lớn để chống lại với cục đá nam châm, họ chỉ có những miếng

sắc bé bé vụn vụn mà những miếng sắt nhỏ bị cục đá nam châm hút mất.

Mình gạt gù:

— Em có lý, oán giận thù ghét chỉ để che đậy cái bất-lực của mình. Vàng anh sẽ không, thù ghét, không định trả thù ai cả. Bây giờ em muốn anh làm gì anh sẽ làm theo ý em ngay?

— Anh nói thật?...

— Nếu em xin anh đi học tiếp anh có bằng lòng không?

Mình ngà ngu giẫy lằn mới gạt đầu.

Hiền nhìn Minh âu yếm:

— Ví dụ một món ăn anh không ưa. Vì áp lực, anh buộc lòng phải ăn chắc anh ăn không ngon lắm?

— Chuyện đó dĩ-nhiên rồi:

— Chuyện anh đi học lại cũng thế, anh không thích học nữa thì thôi, buộc anh học nữa anh cũng chẳng thích thú gì. Em không ép anh học để sau này được làm bà bác - sĩ, em không có cao vọng. Em chỉ hy - vọng được sống gần anh đầu anh có làm gì đi nữa. Làm một thầy ký

cũng được rồi cần gì phải làm đến Bác-sĩ phải không anh ? ...

— Minh không trả lời Hiền. Minh không ngờ Hiền lại có những ý tưởng và lời nói như vậy ? Ngày trước anh chỉ tưởng Hiền non nớt trong ý tưởng. Không biết quyết định việc gì quan trọng. Người đàn bà họ có đến hai tâm hồn : một tâm hồn để khuất phục và một tâm hồn để chỉ huy nếu thấy cần.

Bây giờ Minh càng yêu Hiền, nhưng cũng nể Hiền. Hiền vừa là người yêu, vừa là cố vấn, vừa là người bạn tốt. Thấy Minh nhìn mình đắm đắm. Hiền đỏ mặt :

— Anh làm cái gì mà nhìn Hiền dữ vậy ?

Hiền đã cắt cái tâm hồn chỉ huy vào một xô.

Bản chất hiền hòa thường nhật của Hiền trở lại với nàng: phục-tùng, sợ-sệt, Hiền cúi mặt không dám nhìn thẳng vào mặt Minh,

— Hiền đẹp lắm anh muốn nhìn Hiền suốt đời.

— Anh đừng nói dối. Hiền xấu như ma lem làm thế nào đẹp được ?

— Không ! anh nói thật đấy chứ. Em đẹp không ai bằng nhưng cũng chẳng ai thấy, chỉ riêng anh nhìn thấy mà thôi !

— Đó là cái đẹp tâm hồn.

— Anh Minh tài lắm !

Minh làm một cử chỉ hàm dọa :

— Coi chừng, nói anh nịnh anh đánh cho một trận thì hết sống !

Hiền chề môi :

— Anh cứ hăm đánh Hiền, Hiền không sợ đấy !

— Hiền !

— Dạ.

— Em hứa thế nào với anh. Sao bây giờ lại dám trề môi ?

— Hiền xin lỗi anh !

Minh bật cười. Cốt ý Minh thử Hiền xem Hiền còn có vẻ sợ sệt phục-tùng mình không ? Ban nãy nghe những lời nói quá người lớn của Hiền, Minh ngờ Hiền sẽ không coi mình vào đâu.

— Anh cười Hiền à ?

— Ừ !

— Hiền nhìn Minh luôn lưu luyến :

— Hiền về anh nhé

— Em về đâu ?

— Thi về nhà chủ chứ về đâu ? Hiền đi lấy áo cho cô Nga. À, còn anh đi đâu vậy ?

— Anh đi ciné. Mấy ngày bán bánh mì, chú Bảy chia cho anh được 500đ. Anh mua cho Má hộp thuốc bỏ 200đ, còn ba trăm anh định chia cho Hiền một, Hải một, anh giữ một.

Hiền nhìn Minh bằng đôi mắt biết ơn :

— Cám ơn anh đã lo cho má. Em không cần tiền, anh cất đi mà xài.

— Em chề tiền của anh hả ?

— Sao anh lại nói thế ?

— Anh nghĩ học, chuyện kể như đã xong rồi hả em ? Ngày mai anh sẽ ký hợp đồng với ông Thành.

— Ký hợp đồng ? Ký hợp đồng gì hả anh ?

— Anh hợp tác với ông ta mở một trường Trung học. Ông ta bỏ tiền, anh bỏ công. Ngoài những giờ dạy anh sẽ ở nhà về. Em làm mẫu cho anh về nhé.

— Hiền xấu như ma lem sao làm mẫu được ? Thôi anh nên tìm một cô thật đẹp làm mẫu thì hơn.

— Em có ghen không ?

— Em không dám ạ !

Minh trêu Hiền :

— Em không dám ạ !

— Thôi Hiền đi nhà anh ?

— Hiền à !

— Dạ !

— A nh muốn em nghỉ việc Em gian khổ, anh không an tâm chút nào.

— Hôm qua anh Tuyên cũng bảo Hiền nghỉ việc, nhưng còn hai ngày nữa là hết tháng. Minh phải làm cho hết, chứ nghỉ ngang họ đâu có chịu. Thôi em về nhà anh ! À ! anh ghé thăm mẹ, anh nhé ! Vắng em, mẹ buồn lắm !

Minh đứng nhìn theo bóng Hiền cho đến lúc nàng khuất ở khúc quanh. Minh nghe lòng dâng lên niềm chua xót và yêu thương !

Mới 6 giờ thành phố Saigon đã lên đèn. Ánh đèn đã tỏa một

ánh sáng vàng nhạt xuống mặt đường, thứ ánh sáng bình hoạn. Hùng vừa đi vừa nhìn đồng hồ. Còn những một giờ nữa mới đến giờ dạy. Nhưng Hùng lại muốn đến dạy sớm. Ban chiều ăn cơm xong là Hùng mặc áo đi liền. Tự nhiên Hùng thấy thích cái công việc mình làm, cái công việc mà từ trước Hùng chán hơn cơm nếp. Nguyên nhân nào làm Hùng đổi tính?

Nếu không phải là Hiền? Đêm qua đến giờ, hình ảnh Hiền và cuốn sách gánh hàng hoa. Những kẻ khốn cùng cứ lờn vờn trong đầu Hùng. Hùng không mong gì hơn là mau đến giờ đi dạy để Hùng được thấy mặt Hiền, được nhìn nụ cười ấp của Hiền. Hùng không hiểu tại sao mình chú ý đến Hiền nhiều quá như vậy? Hùng không giải thích nổi. Có lẽ tại Hiền có một cái gì kỳ lạ? Như Hiền đọc sách loại trí thức mà một cô sen bình thường chắc không thèm đọc bao giờ? Có thể tại những thắc mắc đã làm Hùng muốn tìm hiểu và chú ý đến Hiền cũng nên?

Nhìn đồng hồ thấy hãy còn

quá sớm, Hùng ghé tạt vào công viên ngồi xuống chiếc băng đá, Hùng đảo mắt một vòng.

Tất cả những người có mặt nơi đây đều đi hai người. Không có ai ngồi một mình như Hùng. Không thấy gì đáng nhìn, Hùng mở sách ra đọc. Đọc được mấy giòng bỗng Hùng nghe có tiếng ai nói chuyện sau lưng mình mà lại tiếng con gái. Trong câu chuyện Hùng nghe có nhắc đến tên mình. Muốn rõ hơn Hùng lắng tay nghe kỹ.

— Hẳn ta là người thế nào?  
Có tiếng đáp lại:

— Điều trai, học giỏi, y khoa đấy mày. Hai năm nữa thì làm ông lang.

Nghe tiếng trả lời Hùng thót giật mình. Vì vừa nhận ra tiếng của Nga. Anh nhìn đảo dác xem Nga ngồi ở đâu nhưng tuyệt nhiên không thấy bóng Nga ở đâu. Hùng cao mày, sao lạ? Tiếng nói ở sau lưng mình mà tìm lại không thấy ai cả?

Tiếng nói lại vang lên:

— Còn cái chuyện đó kể như xong rồi hả mày?

— Chuyện gì?

— Thì cái nợ của thằng Trọng đổ cho mày chứ cái gì?

— Nghĩa là mày muốn hỏi tao đã phá chưa?

— Ừ!

— Chưa! Bà bỏ tao không cho. Bà nói làm vậy thất đức lắm. Để bà điều đình với hãnh thì không có gì mất thể diện.

— Mày nghe lời bà?

— Lẽ dĩ nhiên!

— Nhưng biết hẳn ta có chịu không?

— Làm thế nào mà không chịu chứ? Hãnh nghèo mặc rệp. Cười tao hẳn còn được nhà, xe hơi. Ông bà bỏ tao cấp dưỡng. Như thế không chịu à!? Như mày thì mày bằng lòng không?

— Chịu đứt đuôi con nòng nọc rồi, vừa được vợ đẹp lại có nhà lầu, xe hơi, ngọc gi mà không chịu?

Hùng chợt hiểu — Thì ra Nga có thai thật, đúng như lời Tuyên nói.

Có lẽ sợ đồ bề bị thiên hạ dị nghị cười chê nên ông bà Tấn định gả Nga cho một cậu sinh viên nghèo nhưng có tương lai; cho cậu ta nhà lầu, xe hơi, để

bù lại sự mát mắt của con gái ông ta.

Tự nhiên Hùng thấy tội nghiệp cậu sinh viên nọ — Không hiểu hẳn ta biết Nga có thai hay không?

Nếu biết, chắc hẳn ta không thêm đâu? Tội gì đi cưới vợ thừa của thiên hạ chứ? Thì chịu nghèo còn hơn phải cưới cô vợ đã làm vợ người khác. Hùng lại cố tìm xem Nga và cô bạn của nàng ngồi ở đâu mà Hùng không thấy. Nhìn qua nhóm cây cau kiền, Hùng chợt khám phá ra Nga và cô bạn của nàng ngồi trên băng đá sát cạnh mình nhưng vì khóm cau kiền quá sậm nên Hùng không trông thấy. Dầu không cố ý nghe Hùng vẫn nghe như thường.

— Hôm nào mày cho tao xem mắt hẳn nhé!

— Không được đâu?

— Sao vậy?

— Tao sợ mày cướp hẳn!

— Mày mê hẳn lắm?

— Hãnh đẹp trai và hấp dẫn hơn Trọng nhiều.

— Vì vậy mà mày bỏ rơi thằng Trọng?



— Với Trọng tao chỉ muốn tìm hiểu tình yêu, chứ tao không định lấy hắn làm chồng. Như tao mà có một thằng chồng như nó à? Nó chỉ là thằng nhạc sĩ tầm thường làm thế nào lấy tao được.

— Tao cấm mày không được nói nặng Trọng đấy!

— Sao bỗng dưng mày lại lớn tiếng với tao?

— Thôi bỏ qua chuyện đó đi. Hắn tên gì mày?

— Hùng!

— Làm gì hiện nay?

— Dạy kèm tao!

Vừa nghe xong, Hùng có cảm tưởng công viên này sụp xuống đất quay tròn, cây cối chạy lung tung. Trời ơi! Có thể như thế được sao? Cậu sinh viên Hùng vừa tội nghiệp ấy lại là Hùng? Có thể nào như thế được sao? Lòng tốt của bà Tấn từ trước đến nay chỉ là định lợi dụng Hùng làm tấm bia để che sự xấu xa của con bà làm. Ôi! Cuộc đời này khốn nạn quá. Vậy mà bấy lâu nay Hùng cứ ngỡ Bà ta tốt với mình vì lòng nhân ái, không ngờ, thật khó ngờ, lòng người sao quá nham hiểm. Tại sao họ

lại cứ muốn lừa dối lẫn nhau? Hùng chợt nhớ lời nói của Tuyên hôm nào.

— Mày nên nhớ rằng trên đời không có chuyện làm gì là không thể xảy ra. Không khi nào tự dưng họ lại tử tế với mình, nếu họ không định lợi dụng mình.

Tự nhiên máu nóng trong người Hùng sôi lên:

— À! Thì ra bọn họ chỉ xem Hùng là một gã con trai tầm thường. Có thể bán rẻ danh dự để đổi lấy sự giàu sang, hừ! Vì cưới một cô gái đã có thai.

— Con ơi! Còn lâu à con! Hùng đứng bật dậy — Phải cho chúng nó biết tay mới được.

Hùng đi vòng qua chiếc băng bên kia. Nhưng Nga và cô bạn của nàng đã đi tự bao giờ. Hùng ngồi phịch xuống chiếc ghế đá. Bao nhiêu tức giận, Hùng đổ cả lên đầu cây kiềng, anh bẻ từng cây vút tứ tung. Hùng nghiêng rắng:

— Hôm nay ông đánh không được thì có ngày ông cũng đập vỡ sọ bọn này ra cho bọn này hể coi thường ông.

(Còn nữa)

## 4.000 NĂM

### CA DAO

□ của Bà LÝ-THỊ-THANH (Rach-Gia) sưu tầm

★ **DIỆU HUYỀN** phân loại và chú thích

88.— Râu tôm nấu với vỏ bầu,  
vợ chồng hòa thuận gặt đầu khen ngon »

Thuở đời nay, râu tôm mà nấu với vỏ bầu thì ăn làm sao được? Đây là nói cảnh nhà nghèo, không mua được tôm, được bầu, nên phải đi mò râu tôm và vỏ bầu để nấu canh ăn tạm. Nhưng khi vợ chồng đã âu yếm, hòa thuận nhau, thì canh vẫn ngon, vỏ bầu râu tôm vẫn ngọt.

89.— « Vợ chồng như cánh chuồn-chuồn,  
Khi vui nó đậu, khi buồn nó bay »

Tuy nhiên, cũng có những cặp vợ chồng tạm bợ, giống như con chuồn-chuồn, vui thì đậu, buồn thì bay, đâu có tình nghĩa thủy chung gì.

90.— « Anh em là ruột, là rà,  
vợ chồng như áo cởi ra là rời »

Về thực tế, đời nay cũng như đời xưa, có những cặp vợ chồng rất là hơi hợt, tình yêu chỉ loè-loẹt bề ngoài như cái áo, lúc mới thì còn nâng-niu, quý hóa, cũ rồi thì vứt bỏ, không tiếc thương.

Không phải tình nghĩa anh em, tuy có lúc giận hờn nhau nhưng vẫn là tình ruột rà máu mủ, không dứt bỏ được.

- 91.— Thương thì thương cho chắc  
con truc-trắc thì truc-trắc cho luôn  
kéo mai kia cọp xuống đầu truông,  
vong ân bội nghĩa công luôn về rừng !

Khi tình nghĩa vợ chồng đã có vẻ lơ là, lạnh nhạt, thì tốt hơn là hai bên dứt khoát, hẳn cho rồi. Nếu anh thật tình thương tôi thì thương cho bền cho chắc, còn nếu không bền thì nên ly tán, ai đi đường nấy. Chứ anh mà phản bội tôi thì có ngày cọp trên núi xuống truông, bắt anh về rừng ăn thịt, anh nghe chưa ?

Đây chỉ là một lời đe dọa khôi hài, chưa quyết liệt cho lắm, do người vợ khuyên chồng khi thấy chồng, muốn dỗ mòi « kiểm chuyện ». nhạt tình ân ái..

Tại sao bảo rằng đây là lời của người vợ, chứ không phải của người chồng? Vì người đàn bà thường có mặc cảm yếu đuối, gặp trường hợp bị tình phụ, không biết đối phó cách nào, chỉ còn mong cọp trên rừng xuống bắt người bội nghĩa vong ân. Người đàn ông thường là vũ phu, hoặc xảo trá mưu mô hơn, khỏi nhờ đến cọp beo can thiệp giùm, mà tự họ giải quyết lấy, còn tàn bạo hơn là cọp beo nữa !

- 92.— « Gió đưa, gió đẩy bông trang,  
Ai đưa, ai đẩy duyên nàng đến đây ?  
Đến đây thì phải ở đây,  
Ở cho bén rễ, xanh cây hãy về ! »

Tại sao lại nói đến « bông trang », chứ không phải một thứ bông nào khác ? Vì bông trang biểu hiệu cho người con gái *nghiêm trang*, *đoan trang*, có ý khen kín đáo người thực nữ vừa đẹp vừa hiền lành, thuần hậu, đứng đắn.

Một lời chọc ghẹo tao nhã một lối « tán gái » có duyên, nhưng không kém phần táo bạo vì anh chàng yêu cầu, (có ý ép buộc) cô nàng phải ở lại đây cho đến bao giờ « bén rễ xanh cây » thành vợ thành chồng, rồi hãy về thăm cha mẹ !

- 93.— Chanh chua, quít ngọt, bông the,  
Thấy em còn nhỏ anh ve đề dành »

Ý chừng cậu con trai 19, 20 tuổi, thấy cô gái mới độ 13, 14, nhưng nở nang hấp dẫn, khiến cậu ta thêm muốn. Mặc dầu anh chưa biết em là loại chanh chua, hay quít ngọt, hay bông the (bông : một loại bưởi), nhưng trông thấy em là anh thêm chảy nước miếng như anh thấy trái chanh, trái quít, trái bông vậy. Anh yêu em, chờ em lớn anh sẽ cưới, như anh sẽ hái trái bông khi bông chín sẽ ngọt, chanh chín cũng ngon.

- 94.— « Em ơi, đừng thấy anh nhỏ mà rầu  
Con ong bao nhiêu lớn đốt trái bầu cù queo ?

- 95.— « Em đừng thấy anh nhỏ mà khinh,  
Con thằn lằn bao nhiêu lớn, ôm cây cột đình tổ  
cha !

Cậu con trai này quá quắc lắm, Tuổi cậu tối đa khoảng chừng 16, 17 là cùng, mà lại muốn chọc ghẹo cô gái 13, 14, bị cô này chê là còn nhỏ tuổi.

Nhỏ tuổi thật, nhưng ranh mãnh, không kém thông minh, cậu biết đối đáp đề cử vớt danh dự và làm cho cô gái phải thẹn đỏ mặt.

(Cây cột đình tổ cha : cây cột đình to lớn)  
(đốt trái bầu cù queo : đốt trái bầu phải teo lại)

- 96.— Con qua nó đứng bờ sông  
Nó kêu ở mẹ đừng lấy chồng, bỏ con !

một mâm năm bữa đĩa ngon

Đựng ghẻ nịch hết bỏ con nhịn thềm

Tiếng kêu thê thảm của đứa con mồ côi cha, bị người đưng ghẻ hát hủi, con quạ, tiếng kêu buồn, như tiếng của đứa con buồn vậy.

Nich : ăn một cách tham lam.

97.— Mồ côi cha ăn cơm với cá  
Mồ côi mẹ lột lá mà nằm

Câu này lại đề cao tình của người mẹ. Dù có bị mồ côi cha, con vẫn được mẹ cho ăn cơm với cá, ngon lành. Chứ mồ côi mẹ, bị cha bỏ rơi, tự mình phải đi kiếm lá mà lột nằm. Ý nói cha không săn sóc con bằng Mẹ.

98.— Gà con bươi rác bươi rơm,  
Con anh chèo-chèo đòi cơm tối ngày

Đây là lời bà di ghẻ độc ác mét với chồng : gà con kia còn biết tự nó bươi rác bươi rơm, kiếm ăn, sao con anh không bắt chước con gà, đi kiếm lấy mà ăn, cứ ở nhà chèo chèo đòi cơm tối ngày vậy ?

99.— Mồ côi tội lắm, mẹ ơi,  
Chén cơm ai đỡ, lở lời ai bình !

Tiếng đứa con mồ côi khóc Mẹ. Mẹ chết rồi, thì thân con côi cút từ nay ai săn sóc, dỗ Mẹ ? Chén cơm con bưng chưa vững, ai đỡ cho con ? Lời nói của con chưa khôn, lỡ đại đột, ai bình cho con ?

100.— Mẹ ơi trái bí còn non  
Mẹ cảm dao mẹ cắt cuốn ruột con, sao đành ?

Đưa con mồ côi cha, bị mẹ dứt bỏ con để đi lấy chồng khác,

kêu khóc với mẹ : con như trái bí còn non treo lủng lẳng trên giàn, còn nương nhờ nơi giầy bí mẹ, nay mẹ cắt cuốn ấy đi, khác nào như cắt ruột con, thì con chết mất mẹ ơi ! Sao mẹ đành lòng làm thế, hả Mẹ ?

101.— Mẹ ơi đừng đánh con đau,  
Đề con bắt ốc, hái rau mẹ nhờ.

Cũng có ý con mồ côi cha than phiền mẹ, theo chồng mới, hất hủi con, đánh con. Mẹ đừng đánh con đau, tội nghiệp con. Dù con không giúp mẹ được gì nhiều, nhưng con đi bắt ốc, đi hái rau, cũng đỡ dần cho mẹ, mẹ không thương con sao ?

(Còn nữa)

**Cần Đến kinh kỳ,** Bào hãn đã dượt, hay là đang  
hành kinh mà đau bụng, uống :  
**Lời Công Hoàn « ÔNG TIÊN ».** Hỏi các tiệm huốc Hoa-Việt  
Saigon 228; Lê-hánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên »** Phú-Lâm Cholon  
K.N. BYT. số 1 — 9-5-63

**Phong Ngứa,** Ghẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó  
không phát thoa phết sơ sài ngoài da mà  
hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**  
30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.  
Nhà thuốc **« Ông Tiên »** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3 — 9-5-63)

*Thơ Lên Ruột*

*Riêng Huyền*

**Đ** Hải-nhi lai Mèo  
vứt trôi sông...

Báo Tin Sớm số thứ hai 4-9,  
Đăng một tin ở Ấp Tân-canh,  
Một hải-nhi lai Mèo sơ-sanh,  
Bị vứt bỏ, trôi bập-bênh trên sông rạch.  
Tội xác bé máu me chưa sạch,  
Một đùm nhau chưa cắt, dính tùm-lum !  
Đồng-bào ta trông thấy xót thương giùm,  
Vớt xác bé đem trao cùng bệnh-viện.  
Rồi Bác-sĩ khám-nghiệm,  
Rồi Cảnh-sát truy-tầm.  
Ai người mẹ đã nhẫn tâm làm tội-ác ?  
Riêng Huyền nghĩ : mấy ông Cảnh-sát  
Truy-tầm ai ? Lọc soát kiểm đâu ra ?  
Hỏi biết ai nhân chứng trước quan tòa ?  
Chiến-tranh đó mới chính là thủ-phạm

★

Nói ra, càng hỏi hám,  
Việt-Nam có chán vạn đũa con lai !  
Hăm mấy năm chinh-chiến quá lâu dài,  
Muôn, ức, triệu, trẻ lạc loài, vô tổ-quốc !  
Nào lai Mỹ, lai Phí, lai Tàu, lai Úc,  
Lai Đại-Hàn, lai Thái, lúc nhúc lai... và lai !  
Đũa mũi cao, đũa mũi xẹp,  
Đũa mình ngắn, đũa mình dài,  
Đũa tóc đỏ lai-rai,  
Đũa tóc quăn xoáy-xoáy,  
Đũa trắng-nồn trắng non,  
Đũa đen thui như củi cháy !  
Đũa oe-oe dưới mái tôn.  
Đũa rơi rớt trong cầu thang máy.  
Muôn, ức, vạn đũa hải-nhi ấy,  
Khắp nước Nam từ vĩ-tuyến 17 đến Cà-Mau,  
Dân quốc-tế đủ các sắc, các màu,  
Mượn đất Việt để chôn nhau cắt rún,  
Chúng đang sống hàng-bà-làng, hồ lớn,  
Vì Chiến-tranh, cha của chúng, ấy là tên.  
Và Chiến tranh là thủ phạm, cho nên...  
« Thôi, bỏ đi Tám » nói càng thêm tức giận !...

## 2) Diêu-Huyền không hoan nghênh ông Thiệu câu cá

Sau hôm đặc cử Tổng-Thống, các báo Việt, và ngoại ngữ, có đăng hình Trung-Trương Thiệu đi câu cá trên bãi biển Vũng-Tàu, vui mừng, câu được con cá thật to :

Huyền cười : « Ông Thiệu đi câu,  
Cá ăn đứt nhợ, vênh râu ngồi bờ ».  
Hóa ra ông Thiệu phát cờ  
Về dinh Tổng-Thống, thắng mười ông kia.  
Bây giờ nhần-nhụi râu ria,  
Ông Thiệu đặc-cử đã « xuya » một tráo.  
Ông bay ra biển Vũng-Tàu,  
Câu xem thời vận : một xâu cá kình.  
Thế là vận-số ông hên,  
Trời cho ông được, ông lên cầm đầu  
Miền Nam, một giải đất màu,  
Giang-sơn gấm vóc, đất giàu, dân đông.  
Nhưng mà, ông hỏi là ông,  
Việc ông câu cá, Huyền không tán thành.  
Cá với nước là duyên lành,  
Cá sống trong nước, tung hoành cá bơi.  
Thả mồi bắt cá, ông chơi,  
Đề thân cá chết, ông ơi, sao đành ?  
Cá nằm trên thớt hôi tanh,  
Tội cho thân cá, khổ tình xiết bao !  
Thà rằng « ông Liễu đi câu  
Cá ăn đứt nhợ vênh râu ngồi bờ »,  
Chứ ông đóng trống phát cờ  
Ra oai gìn giữ cõi bờ giang-san.  
Nỡ nào ông lại giết oan

Con tôm, con tép, con nang, con còng.  
Gái Huyền tha-thiết xin ông  
Thương loài cá biển, cá sông, chim ngàn.  
Chớ câu, chớ bắn phủ-phàng,  
Kẻ sinh oán hận ngập tràn nước non.  
Những loài cộp bố, hùm con,  
Những loài mãnh thú, ác ôn hung tàn,  
Những loài cá mập, cá-xà,  
Những loài rúc-rỉa, đục nhà, khoét hang  
Những loài rắn rít hồ-mang,  
Những loài chó sói, sài-lang, chuột chù  
Những loài sâu-mọt kéch-xù,  
Những loài ruồi muỗi bay vù khắp nơi,  
Thì ông cứ giết, ông ơi,  
Giết sao cho hết tanh-hôi cửa nhà,  
Giết sao cho sạch sơn-hà.  
Thì tôi mới phục ông là đáng khen.  
Diêu-Huyền phạt gái dốt hèn.  
Không sức mấy, cũng hết mình hoan-hộ  
Chứ bây giờ,  
Dù ông câu được món lớn to,  
100 con cá chẻm, 1000 ló cá kiềm.  
Hay là ông cỡi ngựa kim  
Lên rừng bắn được đôi chim Đại-bàng  
Thì tôi chẳng dám khen càn  
Thương chim, thương cá, phủ-phàng, ông ơi !

D.H.

# Sách Báo Mới

★ **Đất và Người,**

Truyện dài của **Minh-Quân:**

Lá Bối xuất-bản, 120 Nguyễn-Lâm, Chợ Lớn

★ **Sau lưng các người.**

**Quyển II**

« Thế đứng của người trẻ Việt-Nam »:

do các bạn **Nguyễn-Lê-Cang, Nguyễn-Phan-Duy, Phương-Tấn, Nguyễn-Vân-Hồng** phụ trách toà soạn không có địa chỉ.

★ **Bạch-Tuyết và 7 chú lùn.** (Snow white and seven Dwarfs), sách dịch song-ngữ Anh-Việt do dịch giả **Lưu-Bằng**. Dịch lưu loát có tranh ảnh và chú thích công phu, tiện cho người học tập Anh-ngữ.

★ **Một thiên tình-hận.**

Của **Stephan Zweig**, do bà **Vũ-Bá-Hùng**, tự **Thiếu-Mai**, dịch bản rất hay. Tủ sách **Hoài-Hương** x.b.

★ **Đạo diễn và diễn viên.**

Biên khảo của **Ngọc-Linh**. Phù Sa x.b.

Biên khảo khá công phu chỉ dẫn về nghệ thuật đạo-diễn, có lợi ích cho sân khấu cải-lương.

□ **Thực hành Phật giáo.**

Do cư sĩ **Kháng-Vân Nguyễn-Thụy-Hòa** nhà Tuyên-Uý Phật giáo ấn-hành. Sách chỉ dẫn về hoạch định lối tu và các nghi lễ Phật giáo Đại thừa.

Nhiều tranh ảnh. Dày 560 trang.



Cùng quý bạn gửi

Thơ mừng Phở-Thông năm thứ 10

Số 201 và 202 chúng tôi sẽ đăng những bài thơ của quý bạn mừng **PHỞ-THÔNG** năm thứ 10, mà chúng tôi vừa nhận được.

Xin thân ái cảm - tạ quý bạn đọc trung thành đã có thiện-cảm với **Phở-Thông** tạp-chí.

★ Của Ô. Lương-Trọng-Minh, giáo sư Bờ-Đề, Qui-nhơn

□ **Mừng Phở-Thông 200.**

*Phở-Thông đã huy-hoàng lớn mạnh,*

*Trên đường dài vùn vụt tới 200...*

*Bao tủi buồn, nhục, vinh, suy, thịnh,*

*Đề ngàn năm lựu lại dấu to-tàn,*

*Và ngàn năm còn mãi - mãi bạn tri âm...*

**LƯƠNG-TRỌNG-MINH**

★ Của bạn Huệ-Hải, Sài-gon.

● **Thuyết luân-hồi của báo Hoà-Bình.**

Thưa bác,

...Cháu là một học sinh ở giữa 2 bậc Trung và Đại học, hôm nay cháu có một ít thắc mắc về tôn giáo mà cháu biết rằng bác sẽ giải thích thắc mắc cho cháu vì bác rất thông suốt.

Tình cờ đọc trang 2, đề mục « Hoà đồng tôn giáo » (?) của tờ Hoà bình ngày 4-9-67, có một mục gọi là « Thảo luận về thuyết luân-hồi ». Cháu thấy như sau :

— Theo bài báo, cho rằng nguồn gốc thuyết luân-hồi được đạo Bà-la-Môn (Ấn-độ-giáo) rao giảng từ lâu, trước khi đức Phật ra đời và đức Phật không chấp nhận thuyết này. Bài báo tiếp : « nhưng về sau một số tín đồ Bà-la-Môn theo Phật ghi lại trong kinh sách và tạo nên niềm tin của người phật tử ngày nay ». Thưa bác, có đúng không ạ ? hay là người ta muốn « salir » đề « hoà đồng tôn giáo » ?

— Bài báo bảo rằng thuyết luân hồi do bọn thống trị Bà-la-Môn đặt ra để bắt người dân tin ở sự quả báo mà chịu sự bóc-lột, cực khổ hầu bọn này mặc tình sung-sướng. Điều này cháu không biết nên hay không có ý kiến, vì vấn đề rất có thể có thực. Tiếp theo bài báo dẫn chứng lý do mà người dân thời đó tin thuyết luân-hồi : « và sợ dị người thuở ấy tin được một thuyết vô lý (?) như thế là vì họ tưởng rằng vũ trụ chỉ hạn-hẹp trong vòng bầu trời mà vì họ nghĩ hồn người chết không thể thoát ra cách nào khác nữa ». Thế thì thuyết luân-hồi vô lý, bác ơi ?! Vậy mà tội nghiệp cho một số lớn dân Việt-Nam hàng bao thế kỷ nay vẫn tin vào thuyết luân hồi quả báo đề ăn lành, ở hiền. Hồi nhỏ, mỗi khi cháu làm việc gì hơi ác thì người lớn bảo đừng và dạy rằng coi chừng quả báo, nhờ đó mà cháu nghe lời, bác ạ. Cháu cũng chưa biết sự thật ra sao, bác giải thích hộ cho cháu. Cháu không thể dài dòng thuật lại nữa bác ạ vì những « chửi-luận » nhiều quá chép mỗi tay lắm. Sở dĩ hôm nay cháu phải viết thư này vì hai ý muốn : mở

rộng về sự hiểu biết giáo-lý đức Mâu-Ni và lên tiếng kêu gọi mấy người công-giáo đừng chia rẽ tôn-giáo nữa. Công-giáo chê Phật là quỷ, giáo-lý nhà Phật là vô lý hoài, trong khi phật-tử vẫn im lặng, vẫn từ tốn như sự từ bi và dung thứ phát ra từ cặp mắt hiền từ của Phật. Cháu thắc mắc nhiều lắm, phải không bác ? Sự thắc mắc được cấu kết do những uất-ức, những nhầm mắt, nhầm tai, chắc bác cũng vui lòng tha thứ cho. Cháu mong bác trả lời sớm lắm. Xin thành khẩn cảm ơn bác và kính chúc bác được tự tại và vô ngại trong tâm. Cầu mong quê-hương Việt-Nam không còn tiếng đại bác đêm đêm, tiếng plastic nổ và hỏa châu thôi thắp đỏ.

Nay kính, cháu bác

HUỆ-HẢI

★ Của cô Mai-Phượng-Thảo, Kiến-Hoà.

Chị Diệu Huyền thân mến,

Nhân đọc bài thơ của chị « Ranh-Mảnh » đăng trong Phồ-Thông 198, em vui quá vì điều mà em nghi ngờ lại có người khác đồng ý kiến, và em cảm hứng làm gửi chị bài này đề chị thêm hứng « đáp bạn bốn phương ». Bài thơ này quê quá, chị tha cho em nhé,

*Nguyễn-Vỹ kia, ra chinh Diệu-Huyền,*

*Tu mi nam tử lại thuyên-quyên.*

*Văn đàn dũng tướng hiền ngang bút,*

*Nội phủ êm êm tiếng dụ-hiền,*

*Nặng nề ra vẻ đồ âu-phục.*

*Mỏng mảnh xinh xinh áo Việt-miền*

*Ngoài đường thiên hạ xôn xao tán.*

*Nguyễn-Vỹ kia, ra chinh Diệu-Huyền !*

Em chị

MAI-PHƯƠNG-THẢO

★ Đáp M. P. Thảo

Nguyễn-Vỹ là Nguyễn-Vỹ,  
Diệu-Huyền là Diệu-Huyền,  
Phương-Thảo là Phương-Thảo,  
Ba người, ba nhơn duyên.

Giả-sử có người bảo :  
« Diệu-Huyền là Phương-Thảo »,  
Chắc Thảo cãi lại liền.

Hoặc nếu ai thủ-thỉ :  
« Phương-Thảo là Nguyễn-Vỹ »,  
Chắc Thảo ngồi không yên.

Thế thì :

Nguyễn-Vỹ là Nguyễn-Vỹ,  
Phương-Thảo là Phương-Thảo,  
Diệu-Huyền là Diệu-Huyền,  
Ba người không phải một,  
Ba người, ba tên riêng.  
Trừ khi nào Phương-Thảo  
Biến hoá thành Diệu-Huyền  
Thì, thiên hạ sẽ bảo :  
Ấy là tại nhơn duyên !



★ Ô. Lương-Trọng-Minh, giáo  
sư B.Đ. Qui - Nhơn

Bài ông chép sau đây :

« Lấy chồng từ thuở mười  
lăm.

Chồng chê em nhỏ không  
nằm với tôi.

Bây giờ mười chín đôi mươi,  
Em nằm dưới đất chồng lúi

lên giường,

□ DIỆU-HUYỀN

Một răng thương, hai răng thương.

Có bốn cẳng giường gãy một còn ba.

Ai về nói với mẹ cha.

Chồng em đã chịu giao hoà với em !»

là một bài ca-dao, chứ không phải một bài thơ, và không có tác giả, không có ý nghĩa lịch sử nào cả. Có kẻ bảo rằng bài đó của ông Tú-Xương làm chơi trong lúc ông đi thi Hương ở Nam-Định Theo tài liệu khẩu truyền đó, đêm ông Tú-Xương thi rớt cử nhân, ông tức mình đi hát ả-đào để giải khuây. Nhà hát gán cho ông một cô ả-đào 15 tuổi, ông chê nhỏ. Cô ả buồn tình làm hai câu đầu trong bài thơ trên, tức thì ông Tú cảm khoái, bế lẹ cô lên giường, rồi.....mê tit cô bé, ông Tú làm sao không biết mà nửa đêm gãy mất một chân giường. Do đó, ông làm tiếp 6 câu dưới. Nhưng, theo ý riêng của Diệu-Huyền, thì đó chỉ là lời khẩu truyền, không có căn cứ xác thực, nên không thể quá quyết được.

□ Ô. Đặng-bảo-Đường. KBC 3897.

Ty quản lý đã nhận được bưu phiếu 420đ, của ông mua báo.  
Xin thành thật cảm ơn. Báo đã gửi đủ đến ông.



□ Bạn Phạm-Đôn-Nữa, Hùng-Vương — Long - Xuyên

Bạn thân hành đem giấy trích lục đến hỏi tại phòng Lục sự Tòa sơ thẩm Vĩnh-Long.

□ Bạn Thanh, Hội-An.

Bạn yếu tim đấy. Nên trị ngay. Về việc dùng thuốc, bạn nên hỏi Bác sĩ giỏi, đừng dùng thuốc lu bù, tốn tiền vô ích. Tránh tất cả những cảnh xúc động, ghê rợn, máu me, v.v... Đừng làm việc nhiều nhè.

\* Bạn Ng-hoài-Vương, Qui-Nhon.

Hiện « người yêu » của Hàn-mặc-Tử, đã có chồng làm giáo viên, ở Phan-Thiết, hay Phan-Rang. Trong một số Phở-Thông cũ, có một bài nói rõ về người đàn-bà ấy.

□ Bạn La-kim-Hoàng, nhà nhiếp ảnh Quang-Mỹ, Minh-Đức, Vĩnh-Long.

Sự kiện bạn kể trong thư, có thể là ma, (hồn người chết hiện về). Khoa-học hiện đại chưa giảng - giải được, nhưng cũng không hoàn toàn phủ nhận.

MỜI BẠN ĐÓN ĐỌC :

**Tuần báo ĐỜI NAY**

Diễn đàn nữ lưu tiến bộ với sự cộng tác của những ngòi bút nữ lành mạnh : VÂN GIANG, THỦY LIÊU, NGỌC LÊ, MAI DIÊN, ÁI TRINH, CHI PHƯƠNG và các bạn DƯƠNG TRƯ LA, THANH VIỆT-THANH, HOÀI TRINH, ANH VŨ v.v.

**SỐ RA MẮT 4-10-67.**

**NGUỒN VUI — SỨC KHỎE**

**của mọi người và  
trong mọi gia - đình**



**NƯỚC NGỌT CON CÒP Ở ĐÂU  
ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH, SỐNG LÂU YÊU ĐỜI**



K.N số 260 ngày 20-6-63

## Nhà hàng ĐẠI - LA - THIÊN

Điện-thoại số 26.893

31-33 Đường Lăn-Ông CHOLON

- Đặt biệt các món ăn Tiều
- ✱ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- ✱ Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên  
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Giấy phép số 292 CDVITT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản-nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

THỊS LÂM ẤN THƯ QUÁN  
231, Phạm - Ngũ - Lão - SAIGON  
Đ. T: 25.861

GIÁ : 20 đồng  
Công sở : 25 đồng